

KÍNH CÁO CÁC NGÀI HỘI VIÊN

HỘI « KHAI-TRÍ TIẾN-ĐỨC »

Hội « Khai-trí-tiến-đức » thành lập đã hơn ba năm nay, nhờ được trên Chính-phủ tin cậy, dưới quốc - dân hoan-ngheh, kể đến nay cơ-sở Hội thật đã vững bền, thể-lực Hội thật đã bành - trướng ; các ngài nhiệt - tâm công-ích, dũng-đạo mà vào Hội cũng đã khá đông. Nhưng phàm đã đề mình vào trong một hội nào, trước phải biết cái mục-dịch hội là thế nào, cái công việc của hội tiến-hành sẽ ra làm sao, nói tóm lại là phải biết cái hội của mình đây là thuộc về cái chủng-loại hội nào, mà giải-thích cho thật đích-xác phân-minh, đừng ngộ-hội, đừng manh-tông mới được.

Hội « Khai-trí-tiến-đức » là một thứ dân-hội ; mà dân-hội thông-hành ở các nước Âu Mỹ cũng có nhiều thứ khác nhau ; mỗi một hội có riêng một chủ-nghĩa, có riêng một phương-châm hành-động, không hội nào giống hội nào, nhưng đại-ước có thể chia làm hai chủng-loại. 1^o hội lập ra chủ đề bênh vực cái quyền-lợi riêng cho một đảng phái, hoặc cùng giữ một nghề, hoặc cùng làm một sở, cùng nhau liên kết, mà bảo-thủ cái quyền-lợi lẫn cho nhau, giúp giấp nhau trong cơn hoạn-nạn, cứu đỡ nhau trong khi tật-bệnh, như các hội ái-hữu, các hội đồng-nghiệp v. v. những hội ấy chỉ hạn định người nào có cùng một đảng-phái mới được vào ; số người vào hội chỉ khu trong một nghề hay trong một sở đó là cùng ; mà sự hành-động của hội cũng chỉ lấy cái lợi ích riêng cho một nghề mình hay một sở mình làm chủ ; không có cái phạm-vi rộng rãi, không có cái tôn-chỉ sâu-xa. 2^o hội lập ra chủ đề mở mang các việc

công-ích trong xã-hội, giúp cái công cuộc tiến-hóa cho cả quốc-dân, mà không vì cái quyền-lợi riêng của một đảng-phái nào, hoặc trông-lệ các việc hay của xã-hội, hoặc chữa trị các tật xấu của xã-hội, phủ-tri cái đạo-đức của quốc-dân cho được tăng-tiến, phát giương cái văn-hóa của quốc-dân cho được khai-minh, như hội giới - tửu, hội trị bệnh lao, hội phi-cơ, hội hàng-hải v. v. những hội ấy phàm là người trong nước ai cũng được vào, ai cũng nên vào, bất luận là quan, là binh, là sĩ, là nông, là công, là thương cũng đều có cái tư-cách vào hội cả ; số người vào hội thường có khi tới hàng vạn người ; mà những người chủ-trương việc hội, phần nhiều là những người đã chiếm được cái địa-vị rất cao, cái danh-vọng rất lớn, cái tư-tài rất hùng-hậu ở trong xã-hội không còn cần gì đến cái danh-lợi riêng của mình nữa, mà lại là những người có kiến-thức, có tâm-huyết, đem cái bụng nhiệt-thành công-ích đối với đồng-bào, đối với tổ-quốc, không có chút gì tự lợi tự tư ; nhất thiết công việc của hội tiến-hành đều lấy cái lợi ích chung của cả xã-hội cả quốc-dân làm chủ ; cái phạm-vi rất là rộng rãi, cái tôn-chỉ rất là sâu-xa.

Ở các nước văn-minh tiêu-tiến đời này, nhờ được những cái hội có cái mục-dịch cao-thượng như thế, cái thể-lực lớn lao như thế, đả-đàng các sự nghiệp công-cộng của xã-hội ; phàm những việc có ích cho quốc-dân, có bổ trợ cho công cuộc tiến-hóa chung của một nước, một cá-nhân hay là một đoàn-thể nhỏ không làm nổi, đều bởi những cái hội ấy xướng-suất mà chủ-trương ; trong xã-hội nhờ thế mà không

« có cái lợi gì không hưng, không có cái hại gì không trừ; cho nên người càng ngày càng khôn, của càng ngày càng giàu, nước càng ngày càng thịnh; những cái hội ấy đối với quốc - dân, đối với xã-hội thật là có công đức rất to.

Hội « Khai-trí-tiến-đức » lập ra chính là theo một cái mục-dịch cao-thượng cũng như thế mà thật đã gây thành một cái thế-lực lớn-lao cũng như thế. Trong chương-trình Hội điều thứ nhất nói cái mục-dịch của Hội là đứng ở dưới quyền chính-phủ giám-đốc, dùng các phương-pháp chính đảng mà truyền-bá các học-thuật Thái-tây cùng cái tư-tưởng của người Phò-răng-xe cho quốc-dân Việt-Nam và khuyên nhủ quốc-dân duy-trì đạo-đức, cả đến những quyền lợi thuộc về kinh-tế của người Pháp và người Nam cũng đều hết sức giữ-gìn bênh vực; ấy cái mục-dịch của Hội toàn xu-hướng về một đường công-ích mà thật không vì cái quyền lợi riêng của một đảng-phái nào như thế. Hội sáng-lập chưa bao lâu, mà khắp trong toàn hạt Bắc-kỳ, cả đến Trung-kỳ Nam-kỳ nữa, những danh-nhân cự-công, đạt-quan hiền-hoạn, những nhân-viên tông sự ở các sở, những tông lý chức-dịch ở các làng, cho đến học-giới, thương-giới, công-giới, nông-giới, các hạng nhân-vật đều thâu-tập cả ở dưới ngọn cờ hiệu bốn chữ « Khai-trí-tiến-đức » mà không chia ra có bậc này cấp khác, bè nọ đảng kia. Hội « Khai-trí-tiến-đức » chẳng phải là cái Hội riêng của một nhân-đảng nào, một nghề-nghiệp nào, tức là một cái Hội tổ-chức đủ quan-giới, sĩ-giới, nông-giới, công-giới, thương-giới mà thành-lập vậy; lại chẳng những là cái Hội riêng của người Bắc-kỳ, tức là một cái Hội liên-lạc cả đồng-bào Việt-Nam ta trong ba xứ mà thành-lập vậy; lại chẳng những là cái Hội riêng của người Việt-Nam ta mà cũng là một cái Hội liên-kết cả người

Việt-Nam ta cùng với những người Phò-răng-xe sang cư-lưu ở xứ ta đồng-hiệp diu dắt nhau mà thành-lập vậy. Cứ coi công việc của Hội tiến-hành trong mấy năm nay, tuy nhất-sơ sáng khởi, còn nhiều nỗi trở-lực khó khăn; nhưng đến nay nhà Hội-quản đã hoàn-thành, có phòng xem sách, có phòng họp chuyện, rõ là một chỗ cơ-quan xác đáng cho các nhà trí-thức trong nước cùng nhau tụ họp trừu-lĩnh mọi việc công-ích của quốc - dân; kỳ đại hội-đồng năm nay đã định đặt ra mấy cái phần thưởng để cổ-lệ các nhà trước-thuật, các nhà mĩ - nghệ cùng những bọn thanh-niên tuần-tú đốc chỉ học-hành; mới đây lại phát-khởi lên một cái vấn-đề rất trọng-đại là cái vấn-đề lập Ấu-trĩ-viên ở các miền nhà quê. Cái tôn-chỉ Hội chẳng thật là sáu xa, mà cái phạm-vi Hội chẳng thật là rộng rãi lắm dư?

Ai là kẻ lòng lim dạ sắt, không còn chút tâm-huyết gì thương tới đồng-bào, nghĩ tới tổ-quốc, thì đối với Hội « Khai-trí-tiến-đức » bàng - quan mà lạnh nhạt đã đành; còn ai đã có lòng lo đến cái vận - mệnh tương - lai của nước nhà mà đã vui lòng vào Hội, thì trông nên nhận-định cái mục-dịch cao-thượng của Hội cùng nhau nhất đức nhất tâm, góp công góp của làm cho cái mục-dịch ấy được quán-triệt hoàn-toàn. Các ngài trong quan-giới nên tự nghĩ rằng: Ta là bậc thượng - lưu trong nước; ta đối với nước có cái trách - nhiệm trọng - đại hơn người thường; Hội « Khai-trí-tiến-đức » lập ra để mưu cuộc tiến-hóa chung cho cả nước ta; ta vì cái mục-dịch ấy mà vào hội, ta phải lợi-dụng cái vị - vọng ta, dùng hết cái quyền lực ta mà xướng-suất hô-hào, cho công việc Hội được tiến hành không vấp. Các nhà sĩ-u-bản nên tự nghĩ rằng: Ta là bậc phú-hào trong nước; coi những bậc phú-hào Âu Mĩ, gặp việc công - ích, bỏ ra

hàng ức hàng triệu không tiếc ; Hội « khai-trí tiến-đức » phát - khởi lên những việc công-ích trong nước ; ta có lẽ nào chịu bo bo giữ của, không theo gương tốt của người Âu Mỹ, cho xứng đáng cái tu-cách làm một vị phú-hào ở nước Việt-Nam ta. Các người học-thức nên tự nghĩ rằng : Ta là bậc sĩ-phu trong nước ; nước thịnh hay suy, vinh hay nhục là cái trách-nhiệm của bọn sĩ-phu mình ; Hội « khai-trí tiến-đức » lập ra để mưu cuộc tiến-hóa chung cho cả nước ta ; ta vì cái mục - đích ấy mà vào Hội, ta phải đem hết cái tâm lực ta, lấy ngòi bút cuống lưỡi ta mà đề-xương, mà cổ-động những việc công-ích trong nước do Hội ta phát-khởi, cho thực-hành được có thành-hiệu mà tránh khỏi mọi nỗi khó-khẩn. Các ngài trong thương-giới, công-giới, nông-giới nên tự nghĩ rằng : Nước là một cái nhà lớn, mà chúng ta là người cùng ở trong một nhà ; nước là một cái thuyền lớn, mà chúng ta là người cùng đi trong một thuyền ; nếu cái nhà ấy đổ, cái thuyền ấy đắm, thì người ở trong nhà, đi trong thuyền chắc không ai là thoát nạn cả ; nước là nơi tính-mệnh tài-sản của ta kỹ thác cả ở đó ; ta đối với nước có cái mối quan-hệ rất mật thiết không gì bằng ; Hội « Khai-trí tiến-đức » lập ra để mưu cái cuộc tiến-hóa chung của cả nước ta ; ta vì cái mục - đích ấy mà vào Hội, phạm những việc công-ích trong nước do Hội ta phát-khởi, ta phải góp cônggóp của, hết sức mà tán thành. Ấy cái nghĩa - vụ các hội-viên đối với Hội như thế mới là trọn vẹn.

Nếu vào Hội mà không nhận-định cái mục-đích Hội là thế nào ; thậm-chí có kẻ phàn nàn trong bụng, bảo rằng vào những cái hội như thế không được cái ích lợi gì về phần mình ; lại có kẻ cho sự vào hội là một kẻ trác lợi mua danh, thấy trong Hội toàn những bậc giàu sang, rắp toan ý thế cạy thần

mà giở những cái thói hèn xu-viêm phụ-nhiệt ; còn đến cái mục-dịch chân-chính của hội, thì chẳng từng để tai nghe bụng nghĩ bao giờ. Như thế chẳng những không ích gì cho Hội, không ích gì cho quốc - dân, mà có khi lại làm ngăn cản cái cuộc tiến - hóa của quốc-dân, hư tổn cái danh-dự chân-chính của Hội vậy.

Hỡi các đồng-bào ta ơi !
bất cứ làm phận sự gì, ai cũng có thể dự vào công-cuộc Hội Khai-Trí Tiến-Đức được. Vậy nên gửi đơn xin vào Hội cho ông Chánh-hội-trưởng tại công-quán Khai-Trí Tiến-Đức, Jules Ferry Hanoi, và đề rõ muốn xin vào hạng hội-viên nào theo như điều lệ sau này :

Điều thứ 7. — Tán-trợ hội-viên phải đóng ít ra là 100 đồng bạc nộp làm một lần.

Được khắc tên vào cái bia dựng trong chính - đường nhà công-quán.

Chủ-trì hội-viên phải góp mỗi năm là 2 đồng bạc, ai nộp 20 đồng bạc ngay một lúc thời không phải góp như thế.

Thường-hội-viên phải nộp tiền nhập-hội ít ra là 2 đồng-bạc, chỉ nộp một lần mà thôi.

Điều thứ 8. — Những đơn xin vào Tán-trợ-hội-viên, Chủ-trì - hội - viên hay Thường

hội-viên phải gửi đến ông Chánh-hội-trưởng ở Hanoi.

Những người vị - thành-niên, là chưa đến 20 tuổi, thời không được vào chân Tán - trợ - hội - viên hay là Chủ-trì-hội-viên.

(Vây thì những người ấy có thể đóng 2 đồng bạc mà vào chân Thường-hội-viên.)

Công-cuộc của Hội Khai-Trí Tiến-Đức đã làm hay là định làm :

- 1^o Mở một công-quán tại Hanoi.
- 2^o Đặt công-cuộc « Ấu-trì-viên ».
- 3^o Mở một tòa Hàn-lâm gồm văn-chương và mỹ-nghệ.
- 4^o Tìm cách trừ các sự tiêu mê.
- 5^o Cử-động về đường giáo-dục gia-đình.
- 6^o Nghiên-cứu các vấn-đề xã-hội có can-thiệp với Nam-chúng.

CHÍNH-SÁCH CỦA NƯỚC FRANCE

ĐỐI VỚI CÁC THUỘC-ĐỊA VÀ ĐỐI RIÊNG VỚI ĐÔNG-PHÁP

Trong kỳ báo Nam Phong số 60 và số 61, Xa-Ry tiên-sinh mỗi kỳ có đăng một bài kỹ-thuật về cái chánh-sách khoan-nhân từ-huệ của chánh-phủ A-mê rich-canh đối với Phi-luật-tân, và cái tình-thể của người Phi luật-tân hi-vọng về chánh-phủ A-mê-rich-canh. Trong hai bài ấy Xa-Ry tiên-sinh tự-sự một cách rất rõ-ràng và phẩm-bình một cách rất công-chính. Nhất là bài thứ hai có phán-đoán rất ôn-tôn về cái lòng hào-hiệp của người A-mê rich-canh đối-đãi người Phi-luật-tân. Tiên-sinh nói: « . . . Người A-mê-rich-canh chỉ vì lòng đạo-lý mà tự mình bắt mình hơn là vì binh-lực ; đó là lấy cách người trên mà đối-đãi với người bản-xứ ; đó lại là một cái kết-quả bởi cái thái-độ hào-hiệp của quan Tổng-thống Mackinley, vì quan Tổng-thống ấy đã tuyên-bố phải tổ-chức cho Phi-luật-tân được hưởng cái hạnh-phúc, chứ không phải để thí-nghiệm cái xã-hội lý-tưởng của ông Tuteur ; đó lại làm cho mình-chứng cái chánh-sách khoan - nhân tín - nghĩa làm cho hai chủng-tộc đồng-tâm hiệp-lực với nhau, dân-tộc đàn em phải nhờ dân-tộc đàn-

anh, lấy tình thân-ái mà đưa dắt lên đường tiến-bộ ». Nhân bàn về Phi-luật-tân. Xa-Ry tiên-sinh có nói qua đến chánh-sách của nước France đối với Đông - Pháp ta như sau này : « Ấy đó chính là cái chánh - sách của nước France xưa nay vẫn một niềm đem thực hành trong các thuộc-địa ở phương xa, mà tức là cái chánh-sách đem thực-hành ở Đông-Pháp này, nhờ có chánh-sách ấy thì chúng ta mới được hưởng cái hạnh-phúc điều-hòa trật-tự đưng vào cái lúc gần khắp xứ Viễn Đông ở trong vòng mây mù cát bụi. . . . »

Ấy lời của Xa-Ry tiên-sinh phán-đoán về chánh-sách của nước Ê-ta Uy-ni (Etats-Unis) và của nước France đối với thuộc-địa như thế. Nhân bây giờ chính vào lúc nhà nước Bảo hộ đương thực-hành cái chánh-sách ấy cho nước ta, vả lại là lúc phải hiểu rõ cái chủ-nghĩa Pháp-Việt đề-huê, nay tôi lạm lấy thiên-ý mà bàn rộng về cái chánh - sách ấy tưởng cũng là thích-thời vậy.

Nhưng trước hết ta nên biết qua cái lý-do về cách khai thuộc-địa của các

nước liệt cường : Phạm nước nào văn minh sớm trong nước đã có sức mạnh hoặc về đường vật-chất hoặc về đường tinh-thần; cái sức mạnh ấy ở trong đã dư-dật mới bành-trướng ra ngoài. Người đi khai thuộc-địa hoặc đi thực-dân tức là người đem cái thế-lực của nước mình mà khai-hóa cho xứ thuộc-địa, đem cái văn-minh của nước mình mà truyền-bá cho kẻ thuộc-dân. Vậy thì sự khai thuộc-địa là do ở cái sức mạnh của các nước đàn anh mà cái cách đối-đãi với dân bản-xứ thuộc-địa là nhờ ở cái chánh-sách hay dở của các nước đàn anh ấy. Bởi thế cho nên những nước hay đem gieo rắc hạt giống văn-minh để bổ-ích cho dân bản-xứ, mới gọi là đi khai thuộc-địa; chớ chỉ lấy cái cường-quyền của mình mà làm bác-tức dân bản-xứ, thì lại là một lẽ khác, không phải là đi khai thuộc-địa.

Các nước sớm văn-minh từ xưa đến nay đi lấy thuộc-địa mỗi nước vì một lý-do khác nhau: trong các lý-do ấy phần nhiều vì mình ít khi vì người. Những lý-do ấy đại-khái có thể phân loại như sau này:

A) *Vi sự la-quật kim-tiền.* — Như khi trước vào hồi thế-kỷ thứ 16, người Ét-ba-nhon (Espagnols) sang đô-hộ Tân-thế-giới; dân bản-xứ ở Tân-thế-giới bấy giờ còn dã-man mà đất thì lắm vàng. Người Ét-ba-nhon sang đây chỉ cốt lấy vàng, đem cái sức mạnh của mình mà sai khiến người bản-xứ như trâu ngựa, làm như thế là lấy cường-quyền mà áp-chế nhân-loại; chứ không phải là đi khai-hoá cho nhân-loại.

B) *Vi thế bức-bách ở trong mà phải bành-trướng ra ngoài.* — Như nước Ăng-lê (Angleterre) vào hồi thế-kỷ thứ 17, dân thì đông mà đất thì chỉ có vài cái đảo lớn. Bấy giờ trình-độ nước Ăng-lê cũng đã tiến-bộ, cho nên ở trong

nước, nào là cạnh-tranh về chánh-trị, về tôn-giáo; nào là cạnh-tranh về cách sinh-nhai khó-khăn vì nổi đất ít người nhiều. Bởi thế nhiều người ở trong nước vì thế bức-bách quá phải bành-trướng ra ngoài. (Cũng bởi thế mà người Ăng-lê phần thì vì cái áp-lực ở trong, phần thì nhờ cái địa-thế nước ấy là một nước hải-đảo, bành-trướng ra khắp toàn-cầu bây giờ ở đâu cũng có thuộc-địa).

C) *Vi sự nhiệt-tâm truyền-giáo.* — Như người A-ra-bờ (Arabes) vì tôn-giáo Mahomet đã thịnh-hành từ thế-kỷ thứ 7, thiên-hạ nhiều người tin-ngưỡng. Người A-ra-bờ muốn lợi-dụng cái tình-trạng ấy sinh ra nhiệt-tâm truyền-giáo lấy binh-lực mà bắt dân-tộc khác phải tin-ngưỡng theo tôn-giáo mình. Bởi thế người A-ra-bờ đi chiếm-cử được nhiều đất ở chung quanh Địa-trung-hải, đi đến đâu thì cũng đem cái tư-cách đặc-biệt của dân ấy mà bắt người bản-xứ phải theo như mình. Thành ra những xứ đã có dấu vết người A-ra-bờ đi qua, thì có nhiều cái văn-minh dung-hóa với nhau, thành một cái văn-minh mới, gọi là văn-minh A-ra-bờ (Civilisation Arabe). Cái văn-minh ấy có nhiều cái đặc-sắc đáng khen nhất là:

1° *Làm cho thay đổi tư-tưởng kiến-thức.* — Nhiều sách chép rằng nhờ người A-ra-bờ nên cái nghề in bằng mộc-bản, nghề làm thuốc súng đã từ nước Tàu mà đem sang Âu-châu; lại nhờ có người A-ra-bờ mà cái tư-tưởng về chánh-trị tôn-giáo cũng từ nước họ mà lan sang nước kia.

2° *Làm cho tiến-hoá về đường thực-nghiệp.* — Người A-ra-bờ đi đến đâu cũng bắt đắp đường giao-thông, dẫn-thủy nhập-diễn, (hiện ở tỉnh Valence bên Espagne bây giờ hãy còn di-tích) khai mỏ, mở đường buôn bán, đem thô-sản nơi này dời sang nơi khác.

D) Vì sự khai - hoá cho nhân - loại —

Các nước rất văn-minh có thừa thế-lực muốn đem các sự tiến - bộ về đường chánh-trị, đạo-lý, kinh-tế mà đến khai-hoá bênh-vực cho dân thuộc-địa ; thí-dụ như nước France, nước Ê-ta-Uy-ni.

Ấy về cách thực-dân nói rộng ra thì chia như thế, mà nói hẹp lại thì chỉ có một đảng vị cái chủ-nghĩa cao-thượng, một đảng vị cái chủ-nghĩa cận-lợi. Về hai phương-diện ấy, quan Toàn-quyền Sarraut đã giảng-giải một cách rất rõ ràng khi ngài diễn-thuyết tại tiệc trà của hội Khai-tri-tiến-đức ở Văn-miếu Hà-nội ngày 27 Avril 1919, tưởng nên trích đăng vài đoạn ra đây cũng không phải là vô-ích vậy. Quan Toàn-quyền Sarraut có nói rằng :

« Tự đời thượng-cổ đến giờ vẫn có những dân nọ đến đặt chủ-quyền hay là đặt-quyền bảo-hộ ở dân kia. Sự đó là bởi nhiều cơ, tùy cái tinh-thần, tùy cái mục-dích của các dân các nước ấy mà khác nhau. Có nước như nước Pháp thì vì người dân bản-xứ hoặc vì vua chúa trong bản-xứ, gọi đến để giữ hộ cho khỏi người ngoài đến chiếm-đoạt hay là người trong làm áp - chế, như nước Pháp đã giúp cho nước Nam về đời vua Gia-long vậy. Lại có nước thì vì cái lòng xâm-đoạt, vì cái bụng ham lợi mà đi đánh lấy các đất xa. Lại có nước nữa thì bởi công-lệ trong thiên-hạ hễ nhân - loại cùng phát - đạt thì những nước nào là nước văn-minh hơn tất phải đi ra ngoài tìm những đất mà người dân không thể tự mình khai-hoá được hết, để thay vì mà khai-hoá cho khỏi bỏ ồng phí mất một phần của bầu trời đất. Nhưng dù cái duyên-cớ thế nào mặc lòng, phạm nước nào đi đến

đặt chủ-quyền ở nước khác, cũng là không ngoài hai cách thực - hành cái quyền ấy như sau này :

« Cách thứ nhất là do những lối thực-dân từ đời cổ xưa, chỉ chủ lợi-dụng người bản-xứ, bắt người bản-xứ làm nô-lệ cho mình, cốt thu được nhiều lợi cho mình thời thôi. Bọn cường-tộc đến đâu bắt người ở đấy phải theo quyền-phép mình, theo phong-tục mình, mua đồ hàng mình, người dân chẳng qua là một lũ trâu ngựa, truyền cho làm gì phải làm nấy, bắt sinh-sản hết sức cho mình được hoạch-lợi thật nhiều. Khi ấy thời cái cường-quốc đó không có biết gì đến tâm-hồn tư-tướng, đến cái phần tinh-thần của người bản-xứ, chỉ biết cái phần vật-chất mà thôi, chỉ biết cho ăn no rồi bắt làm nhiều, hình như cả cái đám người đó chỉ dùng làm một cái đồ dùng để làm việc, ngoại - giả không có giá-trị gì nữa.

« Cái cách thực-dân ấy có mấy nước Âu-châu xưa nay vẫn thường dùng, và trước khi chiến-tranh thì chính nước Đức là hay dùng trong các thuộc-địa, nhất là ở Phi-châu, dãi người trong bản-xứ thật như trâu ngựa, tàn nhẫn quá cho đến nỗi ông bác-sĩ Solf, hiện nay là một người tai mắt ở nước Đức bây giờ cũng phải lấy làm tức-giận.

« Còn cái lối thực-dân kia là lối của nước Pháp đã mở-mang ra quảng-đại vô-cùng, thời là chủ đem cho các dân bảo-hộ những sự tốt-đẹp của văn-minh thời nay, là dạy cho những điều công-lý nhân-đạo khiến cho được hưởng những sự kết-quả hay, vừa về đường vật-chất, vừa về đường tinh-thần. Theo cái lý-tưởng đó thì dân cường-quốc tự coi như người anh lớn đến giúp đỡ che-chở cho người em nhỏ, không coi dân bản-xứ như một

lũ nô-lệ để lợi-dụng cho mình, như một cái máy để bắt làm cho hết sức, mà coi như một người *chung phần giúp việc* với mình, mình phải trông nom săn sóc đến, phải giúp cho mỗi ngày một phát-siên cá nhân-cách ra, phải làm cho thỏa mãn những sự yếu - cần về đường tinh-thần trí-thức, để cho cái trình độ mỗi ngày một cao dần lên và đến được bậc « nhân-cách hoàn-toàn » vậy. Lại phải cứ để cho tiến-hóa ở nơi chốn cũ, không có cưỡng bắt theo những lẽ-lối ngoài, hoặc có phải cái-lương những lẽ-lối cũ cho hợp với nhân-đạo, thì cũng lấy sự ôn-hòa mà giải cho biết, không lấy cái áp-lực mà bắt phải theo, dần-dần mở-mang cho biết những cuộc văn-minh tiến-bộ mới, những điều tư-trưởng trí-thức lạ, để cho có đủ tư-cách mà làm được việc ích-lợi cho tổ-quốc mình, cùng với người anh lớn hiệp-lực đồng-tâm. » (1)

Cứ xem như thế thì nước France đi thực-dân đến đâu đã không phải là vì sự muốn la-quạt kim-tiền, vì thế phải bành-trướng ra ngoài, vì lẽ muốn lấy người thuộc-dân làm nô-lệ, hay là vì lòng muốn xâm-đoạt, thế thì tất phải có một cái chánh-sách đặc-biệt, phải có một cái mục-dích cao xa. Cái chánh-sách ấy, cái mục-dích ấy quan Toàn-quyền Sarraut đã thuyết-minh từ năm 1913 ; đến khi diễn thuyết tại tiệc trà hội Khai-trí-tiến-đức ở Văn-miếu Hà-nội ngày 27 Avril 1919, ngài lại có nhắc lại. Đây xin trích mấy đoạn như sau này :

« Cái chủ-quyền của nước France ở xứ này là một điều trọng-yếu không thể xâm-phạm. Không ai được có phép nghi-ngờ. Phàm người giữ trách cai-trị ở đây không được để cho ai nghị-luận đến cái

chủ-quyền ấy, không những rằng bởi nó đã là một sự hiên-nhiên, *mà chính là bởi cái tinh-thần, cái đặc-tính của nó*. Vì cái chủ-quyền ấy không phải là cưỡng-quyền. Cái chủ-quyền ấy trước nhất là cái quyền của sự tiến-bộ vậy. Cái chủ-quyền ấy không có làm cho mất nước người ta đi : nó bênh-vực cho các dân các nước, nó giúp cho các dân các nước được mở-mang thêm lên. Phàm nước France đến cấm cớ ở đất xa-xôi nào, không có lấy cái cưỡng-quyền tàn-bạo mà bắt một lũ dân phải cực-khổ làm nô-lệ cho mình. Không có bao giờ như thế. Không có cái quyền làm như thế. Nước France mà làm như thế thì không phải là nước France nữa ! Nước France không có ức-hiếp người ta bao giờ. Phàm trong nhân-loại có giống nào phải sầu-khổ phải khốn-ách, thì nước France lấy cái tình anh em mà nâng đỡ lên cho. Nước France có đi lấy nước ngoài để làm nơi tiêu-thụ cho cái của sinh-sản trong nước mình thật, nhưng đến lấy đâu lại đem lại cho người dân ở đấy biết bao nhiêu mà kể những sự tiến-hóa văn-minh, những ơn-huệ làm sung-sướng cho loài người. *Cả cái vinh-dự của cái chánh-sách nước France ở các thuộc-địa là ở đó, chính ở đó*. Ngày xưa có những kẻ đi sang các thuộc-địa ở châu Phi châu Mĩ mà buôn những giống người da đen gọi là hắc-nô, thuộc-địa chỉ coi là chỗ buôn người : cái chánh-sách buôn người đó, nước France xin đề cho các nước khác, vì nước France là nước đã từng đi tháo cũi xỏ lồng cho những kẻ bị lao-lung. Nước France coi hết *thầy mọi người ta, dù sắc mầu thế nào mặc lòng, đều là người cả là giống có nhân cách có tâm-hồi cả*. Không có hề cầm roi

(1) Trích trong bản-dịch của hội Khai-trí-tiến-đức.

mà xua đuổi người ta vào trường lao-động, bắt kiệt-lực mà làm như giống trâu ngựa để cho đẩy túi những nhà cô-phần của các « Công-ti Ấn độ » (1) đời xưa. Không, cái chánh-sách của nước France không có thế. Nước France như cầm tay các dân bảo-hộ mà đưa dắt vào đường làm ăn lương-thiện, Loạc làm bằng chân tay, hoặc làm bằng tinh-thần, chỉ chủ khiến cho người ta được *cao thêm cái nhân-cách lên*, tăng thêm cái giá-trị trong xã-hội, trong nhân-loại, và làm cho cái « gia tài » chung của thế-giới ngày một tăng-tiến hơn lên. » (2)

Vậy thì cái chánh-sách của nước France là cái chính-sách liên-hợp (politique d'association) như đối với xứ ta tức là liên-hợp người Pháp người Nam phải tổ tình tương-thân tương-ái như anh em trong một gia-tộc lớn, người lớn phù người bé, kẻ đi trước dắt người đi sau, kẻ có công người có của, kẻ xướng trước người họa sau, làm sao gây dựng nên một đoàn-thề lớn, có thế-lực có tư-cách, có sức mạnh, có tài-năng để khi thái-bình vô-sự thì cùng nhau an-hưởng một cái hạnh-phúc êm-dềm, cùng dắt tay nhau mà bước lên con đường tiến-bộ; khi nguy-biến lâm-cơ thì cùng nhau phân-tru tế-cấp, cùng giữ gìn nhau mà bênh vực lấy cái lợi quyền chung của hai dân-tộc. Trong thời hai nước phải phù-trợ nhau, ngoài thời ra đối-đãi với thiên-hạ chiếm lấy một địa-vị lớn trong hoàn-cầu.

Ấy cái tiền-đồ của xã-hội ta có thể hi-vọng được như thế, chúng ta là dân bảo-hộ, nên thế cái lòng nhà nước Bảo-hộ; chúng ta là người nương ở dưới bóng cờ ba sắc, ngọn cờ phải đến đâu thì ta liệu

tùy chiều gió mà theo đến đấy, đề mà có kếp làm cho thành cái chủ-nghĩ Pháp-Việt đề-huê. Nếu đã biết cái chủ-nghĩa Pháp-Việt đề-huê có kết-quả hay về sau- thì trước nhất là phải thực-hành. Xét về phương-diện thực-hành, thì ta cứ xem ngay cái công cuộc từ khi nhà nước sang Bảo-hộ đến giờ sẽ biết rõ cái công-jao của nhà nước.

Nước France khi mới sang Bảo-hộ nước ta, thấy nước ta trên thì có hiếu-pháp vưng-vàng là một hiếu-pháp đã do cái văn-minh cũ từ bốn nghìn năm-dưới thì nhân-dân sinh-tụ trên một khoảng đất phì-nhiều phong-phú, coi như một cảnh-tượng nhà giàu thú què. Nhưng xét đến cái tình-hình nước ta khi bấy giờ thì chỉ có hai nghề: một là nghề nông, hai là nghề học; còn nghề công nghệ thương hình như là mới phối-thai; mà nghề học thì chỉ học về lối cổ-trọng về tinh-thần, chớ không hiểu về các điều tân-thời học-thức là cái học-thức vừa trọng tinh-thần lại vừa trọng vật-chất; nghề nông thì vẫn còn theo thời đời thái-cổ, chưa biết khai-hoang phá-thảo mở ra những cơ-sở lớn-lao; nghề công thì chỉ tỉ-mỉ những đồ thủ-công chưa biết chế-tạo máy móc, dùng cái sức thiên-nhiên (như hơi nước, sức điện, v. v.) thay vào sức người để mà làm nên những xưởng-thợ lớn công-cuộc to; nghề thương thì chỉ trong vòng mấy sự đồi-chác quanh chợ nọ đến chợ kia, bến dò này đến bến dò khác, chưa biết cách hợp-cô lập thành công-ti trừ-tính những lợi-quyền lớn lao.

Thế mà xét đến chân-tình, thì nhà nước

(1) Grossir les douaires des Grandes « Compagnies des Indes ».

(2) Trích trong bản dịch của hội Khai-tri-tiến-đức.

Bảo-hộ thấy người nước ta có thông-minh mà cũng có tính cần mẫn siêng-năng ; đất trong nước có nhiều rừng rộng hầy còn bỏ hoang, dưới đất có đủ các thứ mỏ chưa thấy khai-khẩn một cách đại-thể ; đường lối giao-thông, thì đường thủy đường bộ cũng sẵn có địa-thể tự-nhiên, mà chưa biết lập thành nên phụ-đầu buôn-bán và mở ra đường lối vận-tải hàng-hóa tiện-lợi.

Ấy cái trình-độ nước ta khi bấy giờ do con mắt người Thái-tây xem xét, đối với trình-độ các nước bên Thái-tây thì còn kém là thế, cho nên nhà nước Bảo-hộ, từ lúc ban đầu, đã sẵn lòng mà khai-hóa cho ta. Nay ta hãy xem như quan tổng công-sứ Paul-Bert khi ngài vừa mới sang trọng-nhiệm bên ta, ngài đã tuyên-cáo rằng :

« Nước France là một nước giàu thịnh,
 « sản vật gì cũng có. Nếu người Fran-
 « çais đến ở hạt này, thì dân-sự nên
 « biết rằng : Không phải là vì có ý muốn
 « chiếm lấy đất cát của dân, hay là lấy
 « mùa-màng của dân đâu, duy chỉ có ý
 « muốn làm cho điền sản trong bản-hạt
 « được quý giá hơn lên, muốn làm cho
 « việc cày cấy của dân, tuy bây giờ cũng
 « đã khéo lắm rồi, nhưng lại được khéo
 « hơn nữa, cho nên người Français mới
 « mở mang đường-sá đi lại cho tiện,
 « để cùng được giàu có thêm lên, cho
 « nên người Français mới khai những
 « khoáng-sản ở xứ này, và che-chở cho
 « dân sự được buôn bán giao-dịch với
 « các dân ngoại-quốc.

« Người Français có cách thế làm được
 « các công việc ấy mà người An-Nam thì
 « chưa có thể nào làm được ; Người
 « Français có vốn có đồ làm, có người
 « bác-vật, và thạo công việc lắm ; người

« Français như thế là đàn anh người An-
 « Nam. Cũng như người Khách thừa xưa
 « đã đem văn-minh Tàu đến cho An-Nam,
 « đã làm cho An-Nam theo luật lệ Tàu,
 « học sách của thánh hiền Tàu, cho nên
 « cách cư-xử của An-Nam mới được hay
 « ra ; bây giờ người Français đến đây,
 « để làm cho việc cày cấy, việc kỹ-nghệ,
 « và việc lý-tài của An-Nam lại được hay
 « hơn nữa, vả người Français dạy dỗ
 « cho An-Nam được nhiều trí khôn hơn
 « nữa. » (1)

Lại xem như lúc khánh-thành tượng ông Jules-Ferry ở Hải-phòng, quan Toàn-quyền Beau có hiệu-dụ cho dân Việt-Nam ta mấy điều, ngài có kể lại những lời chính là lời của ông Jules-Ferry nói ra như sau này :

« Chúng ta mà đến đây là theo thói cũ
 « của tổ-tiên chúng ta đã hai trăm năm
 « nay, vẫn hay đi lại sang nước Nam.
 « chúng ta đến đây là vì tính muốn đi
 « đông dài, về sự cần phải mở mang đất
 « đai cũng như là dân An-Nam thừa xưa
 « cũng bỏ chốn quê-hương mình mà đến
 « đây để tranh-giành với những người
 « nguyên vẫn ở đây từ trước.

« Trước chúng ta chưa biết phong-tục
 « và sử ký nước Nam, cho nên tưởng
 « rằng dân An-Nam còn rợ mọi, chúng
 « ta đến để truyền bảo cho các điều
 « văn-minh bên Thái-tây.

« Vậy chúng ta đã phải một phen
 « đánh nhau lâu và hại nhiều người.

« Bây giờ hai bên đã biết nhau hơn
 « trước và đã hiểu ý nhau ít nhiều.

« Hai bên đã đường-đường đánh nhau
 « và không có sợ chết.

« Chúng ta đã có đi qua các cánh đồng,

(1) Trích trong bản dịch Histoire d'Annam par Charles B. Maybon et Henri Russier.

« qua ruộng lúa, qua đồi núi và chỗ nào
 « chúng ta cũng lấy làm dân An-Nam là
 « dân chịu khó hay làm.

« Chúng ta đã vào đến chỗ dân-cư thì
 « mới biết rằng vẫn có làng xóm xếp đặt
 « rất khôn ngoan.

« Chúng ta đã vào đến trong nhà, thì
 « thấy có cương-thường và có thờ phụng
 « tổ-tiên.

« Chúng ta đã đi thăm các đình chùa,
 « thì thấy có những câu giáo-huấn rất
 « hay cho loài người.

« Còn như dân Bắc-kỳ và dân Nam-kỳ,
 « cũng nên phải hiểu bụng chúng ta.

« Chúng ta không có ý muốn bắt ép dân
 « bản-hạt phải theo tính-hạnh chúng ta,
 « phải theo phong-tục chúng ta, và phải
 « theo đạo-giáo chúng ta đâu.

« Chúng ta chỉ muốn truyền dạy cho
 « dân An-Nam được biết hai điều hay này
 « mà xưa nay dân An-Nam vẫn chưa
 « được biết: một là cách-trí, là phép
 « dựng ra các sản-vật; hai là sức khỏe,
 « là thứ để giữ của cải.

« Nay như các tây-thương, rồi những
 « người ấy sẽ truyền nhiệm cho chúng
 « dân được biết cả những điều bí-mật
 « trong phép cách-trí bên Thái-Tây. Rồi
 « những người ấy sẽ dạy cho chúng dân
 « hiểu cách dùng máy, và chúng-dân
 « mới biết rằng những khí-chất của tạo-
 « hóa cũng có thể dùng ra để đỡ sức
 « người được.

« Rồi thì những lợi-quyền của chúng
 « ta cũng lẫn-lộn với lợi-quyền của
 « chúng-dân; sản-vật của chúng ta tức
 « là sản-vật của chúng-dân; và đến cả
 « binh-quyền của chúng ta cũng là binh-
 « quyền của chúng-dân.

« Những kẻ thù-nghịch ở ngoại-quốc
 « sinh lòng ghen-tuông vì họ thấy đất cát
 « nước Nam sinh sản nhiều và thấy dân-
 « cư chuyên cần chịu khó, vậy chúng ta
 « đề binh sang để cứu giúp cho chúng-
 « dân được khỏi các lân-quốc tranh-giành.

« Từ rầy trở đi thì lợi-quyền của hai
 « nước (An-Nam và France) đều chung
 « lẫn cả và hợp hẳn lại như là một. Hai
 « bên thuận-tình giao-hiểu với nhau, để
 « cùng giữ-gìn lấy của cải chung.

« Bấy giờ truyện hai nước lẫn lộn với
 « nhau, rồi sau sử-ký nước Nam thành
 « ra vừa có người Français lại vừa có
 « cả người An-Nam nữa. » (1)

Ấy về cái chủ-nghĩa của thương-quốc
 đối với nước ta như thế. Nay xét về
 phương-pháp thực-hành, thì ta có thể
 tóm đại-ý như sau này: là nhà-nước
 Bảo-hộ dùng phương-pháp của ta mà
 bảo-tồn quốc-túy cho ta, dần dần đem
 cái học-thuật tư-tướng mới mà truyền-
 bá cho ta cho hợp với trình-độ tiến hóa.
 Nói về một phương-diện khác, thì ý nhà-
 nước: Một là muốn đem cái tài-năng thể-
 lực của quý-quốc mà dạy ta biết lợi-dụng
 các sản-vật thiên-nhiên của ta, làm cho
 ta có một cái « Kinh-tế dụng-cụ » (Outil-
 lage économique) để cho hai dân-tộc có
 thể cùng nhau mưu đường ích-lợi chung;
 Hai là muốn phủ-tri dạy dỗ cho ta biết
 học tập theo cái học-thuật thời nay, biết
 khuyh-hướng về đường thực-nghiệp,
 biết bảo-tồn lấy sinh-mệnh, biết trọng
 nhân-quyền, để rồi ra biết đường mà
 tự-trị cùng nhau cộng-hưởng cái kết-
 quả văn-minh là cái báu chung của nhân-
 loại. Khi quan Albert Sarraut linh chức
 Thuộc-địa-bộ Thượng-thư có tuyên-bố
 cho biết cái phương-pháp thực-hành;

(1) Trích trong bản dịch Histoire d'Annam par Charles B. Maybon et Henri Russier.

ngài nói đại-ý về cách đối-đãi với thuộc-địa phải sao cho điều-hòa được cả phần nghĩa phần lợi, phải phát-siễn được hai cái tài-nguyên: Một là « vật-tài » (richesse matérielle), hai là « nhân-tài » (richesse humaine). Ngài nói như thế là tóm được cả cái chủ-nghĩa thực-hành khai-hóa của thượng-quốc đối với các thuộc-địa vậy.

Nếu ta xét về phương-pháp thực-hành của nhà nước Bảo-hộ đối với xứ ta mà bây giờ cứ kể lai-lịch những công-cuộc của nhà nước đã khởi-hành từ khi lập bảo-hộ đến giờ, thì không thể nào kể xiết được. Phạm quốc-dân ta ai đã là người có học-thức, có kiến-vấn, có suy-nghiệm, có kinh-lịch, ai chả biết rằng khi nhà nước mới sang Bảo-hộ thì phải lo việc dẹp yên, rồi một mặt thì lập các cơ-sở đầu tiên để tổ-chức về đường tuần-phòng, chính-trị vân vân; một mặt thì lập các cơ-sở về đường kinh-tế, lập các trường-học các nhà thương vân vân. Trong các công việc ấy, thì nhà-nước tiêu tốn nhất là về việc công-chính, như lập đường, hỏa-xa đắp đường giải đá, bắc cầu xây cống, dẫn thủy nhập điền vân vân. Lúc ban đầu vì tài nguyên ở xứ ta hãy còn ít ỏi, không đủ chi-dụng, nhà - nước phải dùng cách công - thái giả dân mỗi năm một ít mãi đến ngày nay vẫn chưa xong. Ta cứ xem trong sổ dự - toán hằng năm và biểu thống-kê hằng kỳ, thì biết rõ cái công-cuộc của nhà - nước đã mở mang cho xứ ta, và biết các khoản chi-tiêu về các công-cuộc ấy. Vậy nay chỉ xin nói rằng cái cách nhà nước Bảo-hộ đối với xứ ta là lấy cái đại-thể một nước giàu mạnh đến khai-hóa cho một nước như nước ta, nhân vật nhiều, mà chưa biết cách tiến-thủ, của thiên-nhiên cũng lắm, mà chưa biết lợi - dụng. Muốn

đạt cái mục-đích khai-hóa ấy, cần phải tổ-chức đủ các cơ-quan sau này :

1^o Các cơ-quan coi về việc lập-pháp hành-chánh đại-biểu dân-quyền, như các công-sở, các phòng tư-vấn vân vân.

2^o Các cơ - quan coi về việc trị-an, như : tư-pháp, cảnh-sát, bộ-binh, thủy-binh.

3^o Các cơ-quan coi về việc vệ-sinh như : việc phòng bệnh truyền - nhiễm, việc xét về các chất độc, việc coi về cách lao-động để bảo-hộ sinh-mệnh cho thuyền-thợ.

4^o Các cơ-quan coi về việc học-chánh về sơ-đẳng, trung-đẳng, cao-đẳng.

5^o Các cơ-quan coi về việc trưng-tế, y-tế, như : các phúc-đường, các bệnh-viện.

6^o Các cơ-quan coi về việc công-chính, việc giao-thông, như : sở lục-lộ, sở bưu-chính, điện-bao, kiểm-lâm, vân vân.

Các cơ-quan ấy, thì nhà nước Bảo-hộ theo cái trình-độ tiến-hóa của xứ ta mà dần dần thiết-lập ra hay là khoáng-trương ra. Mà trong cơ-quan nào cũng thế, nhà nước cứ liệu cái tư-cách của ta mà trước thì còn cho ta dự một phần ít, rồi dần dần cho dự một phần nhiều, mong sau này có thể giao cho ta tự làm được mọi việc. Cái công-đức của nhà-nước đối với xứ ta trong vòng năm mươi năm nay, kể cũng đã nhiều lắm, nhưng từ đây về sau đường đi cũng hãy còn dài, tất cũng còn phải nhiều công-phu, kể sao cho xiết! Người hưởng hoa thơm quả tốt trong một vườn kia, cứ tự-nhiên mà được hưởng thì sao có biết cái công khó-nhọc của người đã khai-hoang phá tháo, ương giống vun cây, tất mình cũng phải làm lấy khó nhọc, thì mới biết công kẻ đã mở-mang gây-dựng cho ta. Cái kết quả về công-cuộc nhà-nước Bảo-hộ

bây giờ đã hiển-nhiên trông thấy công-hiệu hiện-thời. Đừng nói chi xa, hãy kể ngay những hiện-trạng trông thấy trước mắt, thì bây giờ quốc-dân ta ai ai cũng rất lấy làm ơn nhà nước Bảo-hộ về những việc sau này : 1° Đi xa không lo trộm cướp ; 2° Trẻ con thoát khỏi cái chứng thời-đậu ; 3° Đường sá giao-thông tiện-lợi ; 4° Thông báo tin-tức nhanh chóng ; 5° Sẵn trường học-tập nghề-nghiệp ; 6° Dân

nghèo dễ tìm việc làm, người muốn khoáng - trương dễ tìm đường kinh-doanh. — Những cái kết-quả ấy, ai ai cũng biết, tưởng không cần phải nói dài. Nhưng đó mới là cái kết-quả hiện-thời, tương-lai sẽ thấy nhiều sự hay, quốc-dân ta còn nhiều hi-vọng về cái chánh-sách khai-hóa của nhà-nước Bảo-hộ vậy.

H.T. NGUYỄN VĂN-ĐIỀN

LUẬN VỀ NGHĨA TRỜI ĐẤT NGƯỜI

Con người ta khi mới ra đời, khóc nhoe lên vài tiếng, hình như có ý chào đời mà mở mắt choàng ra ; ấy là hồi bắt đầu tự không mà vào có, cái nhân-duyên ấy không biết tự đâu mà lại.

Con người ta đến lúc nghỉ đời, cũng rên lên vài tiếng, hình như có ý giã đời, rồi nhắm mắt lại ; ấy là hồi bắt đầu tự có mà vào không, cái nhân-duyên ấy cũng không biết tự đâu mà đi.

Ví như chất lửa, dương khi cháy lên đùng-đùng, cái sức nóng có thể loảng được cả các loài ngũ kim, biến được cả chất đất chất đá, tưởng thế-giới không cái gì là bền là rắn nữa, cái nhân-duyên nóng tợn ấy không biết tự đâu mà lại ; đến lúc tắt phụt đi, thì thật là lạnh-nguội, chỉ còn một đống tro tàn, cái nhân-duyên lạnh-nguội ấy cũng không biết tự đâu mà đi.

Lại ví như chất nước, bắt đầu từ khi mắt người ta trông thấy là chất mây, rồi thành ra chất nước, chất tuyết, chất thạch, chất băng ; khi ngưng-hợp lại, đẹp dễ dường nào, giản-giỏi dường nào ; đến lúc phiêu-tán đi, lại có thể từ chất thạch chất băng chất tuyết hóa ra chất nước, từ

chất nước hóa ra chất mây, rồi có khi không trông thấy đâu nữa ; cái nhân-duyên ngưng-hợp của chất nước không biết tự đâu mà lại ; cái nhân-duyên phiêu-tán của chất nước, cũng không biết tự đâu mà đi.

Cái kiếp con người ta, bắt đầu tự lúc ra đời đến lúc nghỉ đời, lại bắt đầu tự lúc nghỉ đời đến lúc ra đời ; khoảng năm bảy giò đồng-hồ, khoảng năm bảy ngày năm bảy tháng, khoảng hai ba mươi năm, năm sáu mươi năm, khoảng một trăm năm, cái nhân-duyên tự không mà vào có, lại cái nhân-duyên tự có mà vào không, nóng nguội, hợp tan, cũng như thế vậy.

Cho nên con người ta dương lúc hách-nhiên ra đời, vị tất đã là có ; đến lúc tịch-nhiên nghỉ đời, vị tất đã là không ; thôi, thôi, thôi, cái vòng có-có không-không không-không có-có ấy, nhất-thiết cho là hóa-cơ cho là mộng-cảnh đi thôi ; chứ không can-thiệp gì đến việc của người đời mà còn tư-vương thắc-mắc ở trong hồn trong óc người đời chi nữa.

Thế mà những kẻ lục-lục vô - tri kia, vưỡn còn khư-khư nắm lấy cái

cân lộc-mệnh, cân nhắc mãi lấy những phần nhiều phần ít, phần to phần nhỏ, phần hơn phần kém, phần nặng phần nhẹ ở trong vòng hóa-cơ ; tử-mỉ bày ra con số suy-trắc, phân trừ nhân cộng mãi lấy những phần bản phần phú, phần quý phần tiện, phần vinh phần nhục, phần thọ phần yếu, phần tử phần sinh ở trong vòng mộng-cảnh ; chẳng hão lắm ru !

Vậy tôi muốn giạt hẳn cái cân cân nhắc hóa - cơ ấy lại, để mà cân nhắc lấy cái tâm ; xóa hẳn con số suy-trắc mộng - cảnh kia đi, để mà suy-trắc lấy cái thân ; thử xem cái tâm con người ta khi nó phát-lộ, cái thân con người ta khi nó hành-dộng, nó mật-thiết với cái khuôn tứ-phương thượng - hạ, quan-hệ với cái vòng vãng-cổ lai-kim ở trong vũ-trụ, là những thế nào ?

Trước hết tôi hăng xin tóm lấy nghĩa tam-tài, mà tôi chia ra có ba cái vị, một là vị trời, hai là vị đất, ba nữa là vị người ; và tôi chia ra có ba cái hình, một là hình trời, hai là hình đất, ba nữa là hình người.

Song, tôi xin nói quyết ngay rằng : Trời đất không có định-vị, chỉ cái thân người ta là có định-vị ; trời đất không có định - hình, chỉ cái tâm người ta là có định-hình.

Chao ôi ! chao ôi ! kia, kia, kia, cái sắc nó hiện ra xanh-xanh kia, có phải là trời đấy hay không ? cái bụi nó bay lên vàng-vàng kia, có phải là đất đấy hay không ? ông trăng kia ơi, đời đời kiếp kiếp, tròn rồi lại khuyết, khuyết rồi lại tròn ; đám mây kia ơi, sớm sớm chiều chiều họp rồi lại tan, tan rồi lại họp ; trái núi kia tá, bao giờ mà trời xuống rồn bề ? con sông kia tá, bao giờ mà mây chảy lên ngọn nguồn ?

Mà, cái thân người ta nổi chìm ở trong nhân - thế, chẳng khác gì lên xuống ở trong hí-dài ; tróm bộ râu vào, đội mũ chương-phủ, mặc áo cầm-bào,

đứng lên ngời xuống ; chênh - chệch thung - dung, đã ra bộ kẻ sang ; đến lúc tháo bộ râu ra, thắt lưng con cón, tay cầm chiếc hèo, chân đi tất-tả tất-tả, thì lại không phải là bộ kẻ sang nữa ; vác cái mặt nhọ ra đời, khoác manh áo lôi-thôi xốc-xếch, giả rồ giả dại, giả say giả tỉnh, nói bông mấy câu cười ha-hả, trông ra đáng chú hề ; đến lúc lau cái mặt nhọ, ném cái manh áo lôi-thôi xốc-xếch ấy đi, tay thì cầm bút, tay thì cầm nghiên, đóng vai Nam-tào Bắc-dầu, thì lại không phải là đáng chú hề nữa.

Đến như cái tâm người ta, thì lại thật là không làng không xóm, không hình không ảnh, không tiếng không hơi ; lúc thì ra vào nơi địa - phủ ; lúc thì lên xuống chốn thiên - đường ; lúc thì hần-học nhập - thế, làm con ma khôn-thiên ở trong vòng danh - lợi ; lúc thì tiêu-dao xuất-thế, làm cái quỷ lười-biếng ở ngoài cõi hư-vô ; biết đâu mà đuổi, biết đâu mà tìm.

Nay bảo rằng : trời đất không có định - vị, chỉ cái thân người ta là có định-vị ; trời đất không có định-hình, chỉ cái tâm người ta là có định-hình ; nói thế ai tin, nói thế ai tin.

Nhưng biết đâu là cái lẽ trời đất vô-vị, cái thân người ta hữu-vị ; trời đất là một thể hư - ảo, cái tâm người ta là một thể chân - thực ; trời đất vườn là trò nhi-hí, cái thân người ta không phải là trò nhi - hí ; trời đất nguyên không phải là chủ-nhân-ông, cái tâm người ta mới thật là chủ-nhân-ông ; trời đất không có thể chủ-tạo ra được người, người có thể chủ-tạo ra được trời đất.

Này, này, này, hăng xem như mười bảy cảnh trời đất sau này, càng kinh-quá những tay triết-nhân quâa - tử chế-tạo ra, càng thấy tính-khéo ; càng kinh-quá những tay kỳ - nhân vận-sĩ bài-thiết ra, càng thấy lạ-lùng.

Ràng nhân rằng nghĩa đạo người,
Cương nhu đạo đất, đạo trời âm-dương.

«立天之道曰陰與陽。立地之道曰柔與剛。立人之道曰仁與義。」(孔語)

Đó là trời đất của người đại-triết-học, trời đất sao thuần túy mấy!

Nay ta đạp đất đội trời,
Ta tôn chứ lại có người nào tôn.

«天七地下。惟吾獨尊。」(佛語)

Đó là trời đất của người đại-tôn-giáo, trời đất sao trang-nghiêm mấy!

Có chăng khi đất khi trời,
Khi là chính-khi các loài tan ra.

Dưới thì là sơn là hà,
Trông lên trên sáng thì là nhật tinh.

Hiện-nhiên là khí của mình,
Lấp đầy ba cõi xanh-xanh mù-mù.

«天地有正氣。雜然賦流形。下則爲河岳。上則爲日星。於人曰浩然。沛乎塞蒼冥。」(文天祥正氣歌)

Đó là trời đất của người đại-trung đại-hiến đại-nhân đại-nghĩa, trời đất sao sáng-sủa mấy! rộng lớn mấy! và cứng-mạnh mấy!

Bốn bề trời đất xa trông,
Nghĩ ra đến chữ vô-cùng mà đau!

Hết vui thì đời ra sầu,
Đố ai tránh khỏi cái cầu doanh-hư.

«天高地迥。覺宇宙之無窮。興盡悲來。識盈虛之有數。」(王勃滕王閣序)

Đó là trời đất của người mang tài lớn, ôm chí lớn, mà long-dong chũn-nhục, không có kẻ biết mình, trời đất sao xa mấy! rộng mấy! dài mấy! đau-dớn mấy!

Trông lên người trước thấy đau,
Một mai trông xuống người sau thế nào?

Kia đất rộng, nọ trời cao,
Giọt châu thiên-cổ cằn sao cho dành!

«前不見古人。後不見來者。恨天地之悠悠。獨愴然而涕下。」(陳子昂文)

Đó là trời đất của con nhà đại-văn-chương, gửi hồn vào chữ thiên-cổ, trời đất sao hiểm-hoi mấy! vắng vẻ mấy! và lâu dài dằng-dăng mấy!

Thân ta đất chở trời che,
Sinh ta hẳn có ý gì mới sinh.

Một là chơi ở đế-kinh,
Hai là bay đến tiên-dinh xô-xang.

Dù chơi dù cút đôi dăng,
Đeo chi mãi tiếng ngang-tàng trượng-
[phu.

«天覆吾。地載吾。天地生吾有意無。不然絕粒昇天衢。不然鳴珂遊帝都。焉能不貴又不去。空作昂藏一丈夫。」(李鄴侯詩)

Đó là trời đất của người ngang-tàng trượng-phu, trời đất sao nhẹ-nhàng mấy! hay-hóm mấy! lạ-lùng mấy!

Trước trời đất, cái vật gì?
Vô-hình là nó, nó thì tịch-liêu.
Thế-gian nó chủ mọi điều,
Nó không thay đổi nó theo bốn mùa.

Và câu:
Suy ra cho rộng mà suy,
Hình trong trời đất kể chi cái hình.

«有物先天地。無形本寂寥。能爲萬象主。不逐四辰彫。」(佛家詩)

又「道通天地有形外。」(程明道詩)

Đó là trời đất của nhà tâm-tĩnh-học, tâm không đề gợn vào sắc, tánh không đề lộn vào hình; trời đất sao luôn vào cửa không, mà về ở trong nhà thái-cực.

*Này đem cái biển mà coi,
Mắt không kịp chớp đất trời khác ngay.*

« 自其變者而觀之。則天地曾不能以一瞬。 » (蘇東坡文)

Đó là trời đất của người đat-quan, ngày nay kim, bước sang ngày mai, ngày nay đã là cổ ; bây giờ mới, chợt đến chốc nữa, bây giờ lại là cũ ; trời đất sao chập-chờn như giấc mộng ngắn, vi-vụt như cái bụi bay.

*Phong-trần cầm một chữ liêu,
Hắn lòng trời đất có chiều người chẳng?*

« 不辨風塵色。安知天地心 »
(張睢陽詩)

Đó là trời đất của người lăn mình vào đám giặc mà đánh giặc ; trời đất sao nhanh-chao mấy ! mạnh-bạo mấy ! cứng cồ cả gan mấy !

*Còn e ai biết đâu mà,
E trời e đất e ta e mày.*

« 天知地知。子知我知。何謂無知。 » (楊震語)

Đó là trời đất của ông quan không biết ăn tiền, không nói dối dân, và không nói dối mình ; trời đất sao trong sạch mấy, sáng-suốt mấy ! soi vào đến tận gan người mặt người.

*Trên trời chim cứ bay đôi,
Hoa liễn dưới đất chớ rời cuống nhau.*

*Còn trời còn đất còn lâu,
Trời thay đất đổi khối sầu chưa tan.*

« 在天願作比翼鳥。在地願爲連理枝。天長地久有辰盡。此恨綿綿無絕期。 » (白樂天長恨歌)

Đó là trời đất của người thương tiếc người vợ đẹp, trời đất sao đa-tình mấy ! mối sầu gỡ chưa xong, dây oan rút chưa dứt.

*Lạ cho cái giống dào-dào, (1)
Màn trời chiếu đất màn cao chiếu dày.
Tai ghé đấy, mắt giương đây,
Sét kia không biết, núi này biết không?*

« 幕天席地。縱意所如。無思無慮。其樂陶陶。靜聽不聞雷霆之聲。熟視不見泰山之形。 » (劉伶酒德頌)

Đó là trời đất của người say rượu, trời đất sao khuênh - khoáng mấy ! duênh-doang mấy ! mà xuênh - xoang quá mấy !

*Thọ xuân về đến Cầm-xuyên,
Đệt nên nét đất thù nên hoa trời.
Trận mây quanh ở Ngọc-dài,
Mơ màng sự cỏ toi bởi chuyện kim.*

Lại câu

*Về đâu hồi đám mây bay?
Đất mây lơ-lửng trời mây lửng-lơ.
Nhìn theo đuôi cái bóng tà,
Không mà chợt có có mà chợt không.*

« 錦江春色來天地。玉壘浮雲變古今 » (杜少陵詩) 又 « 浮雲天地外。落日有無中。 »

Đó là trời đất của người làm thơ, trời đất cũng đủ dằm-dĩa ở dọt sóng nghiên, trời đất cũng đủ dọc-ngang ở chiều giáo bút, trời đất cũng chịu trói-buộc vào trong văn khó, trời đất cũng chịu nầy-nở ở trên câu hay.

*Thân ta ta một cái thân,
Xem bằng non Thái vững gàn bền xa.*

(1) Đào-dào là ý vui vẻ tự-nhiên, không lo không nghĩ.

*Nhà ta là một cái nhà,
Thuênh thoang trời đất vào ra ra vào.*

« 誰謂一身小。其安若秦山。誰謂一室小。寬如天地間。 » (邵堯夫詩)

Đó là trời đất của người nghèo vui nghèo, học chăm học, quạt đạo-khí máy bằng xuân-phong, gương đạo-tâm treo bằng thu-nguyệt, mà bức tranh phú-quí đã nhạt hẳn đi mất mọi vẻ phù-vân; trời đất rộng bao nhiêu, muôn vật bề-bộn bao nhiêu, thu xếp vào một cái nhà anh bần-sĩ, mà nghe ra vườn chưa chặt, trời đất cũng là một cảnh trời đất lạ.

*Nước trong đưa cánh hoa đào,
Đất sao riêng đất, trời sao riêng trời.*

« 桃花流水杳然去。別有天地非人間。 » (李太白詩)

Đó là trời đất của người cao-thượng, đứng ngoài cõi tục; trời đất sao không chung trời đất với ai cả, thom - thom sạch-sạch, chẳng chút bụi trần.

*Hồi chuông lấp tiếng thị-phi.
Khách trong trời đất khách gì, khách*

[tiên.

« 數聲鐘磬是非外。一箇閒人天地間。 » (古詩)

Đó là trời đất của người tĩnh - tu, dốc lòng cầu tiên cầu phật, trời đất sao sung-sướng mấy! thong-thả mấy! trời đất sao không một chút gì phiền - não.

*Vui gì bằng xem sách vui,
Nét hoa mai khéo thợ trời đất khôn.*

« 讀書之樂何處尋。數點梅花天地心。 » (朱晦庵詩)

Đó là trời đất của người xem sách, cầm chữ nhân, chữ tĩnh, chữ sinh-sinh, chữ tự-đắc mà xem, trông thấy

được rõ-ràng quả tim của kiên - khôn tạo-hóa, trời đất sao trân trọng mấy! mà cái vui thú xem sách đã biết bao cùng.

Như vậy, thì trời đất không biết đâu là bờ, không biết đâu là cõi, chỉ cái thân người ta nó đi đến đây là bờ, nó đi đến đây là cõi; trời đất không làm gì mà có quyền, chỉ cái tâm người ta mới thật là có quyền; trời đất chẳng khác gì cục vàng sống ở trong lò, hòn đất giẻ ở trong khuôn, tùy người ta đúc ra đó nặn ra đó.

Nhưng lại phải biết rằng, trời đất tuy rằng phải nhường quyền chủ - tạo cho người đây thật; song - le, những kẻ tầm-thường vô tài - năng, vô chí-khí, vô học-thức, vô tiết-hạnh, vô vận-sự, vô văn-chương, khác nào như đàn quặng đàn kiến ở đầu gò mặt vũng, cái sâu cái muội ở ngọn cỏ lá cây; chẳng qua nhờ hơi gió thổi mà sinh, theo trận mưa dào mà diệt đấy thôi, chủ-tạo thế nào được trời đất.

Duy, những người triết-nhân quân-tử, vận-sĩ kỳ-nhân, có cái chí-khí thôn-thổ kiên - khôn, có cái tâm-tĩnh ư-giương thiên địa, có cái tư-tưởng bao quát được cả tứ-phương thượng - hạ, có cái hung-hoài cảm - súc được đến vãng - cổ lai - kim, mới có thể đem khuôn trời đất mà chủ-tạo ra được.

Nay xét ra, đức Khổng phu-tử là một nhà đại-triết-học ở phương đông, mà triết - học của ngài thì chính là uyên - nguyên ở kinh Dịch; khi ngài tựa kinh Dịch, ngài cầm lấy hai mối âm-dương, để định cho thể kinh Dịch, cầm lấy hai mối cương - nhu, để tán cho đức kinh Dịch; ngài lại suy diễn ra đạo người, biết rằng đạo người chẳng ngoài được nhân nghĩa, cho nên ngài tóm lấy hai mối nhân nghĩa của người, để phối-hợp với mọi mối âm-dương cương - nhu của trời của đất; thế là đem đạo người phối - hợp

với đạo đất đạo trời, mà chú-tạo ra một cảnh trời đất thuần-túy vậy.

Lại như ông phật Thích-Gia, khi từ ngôi thái-tử xuất gia đi tu, đã cảm-xúc được bao nhiêu thế-sự ở trong lòng; lại trông lên trên thấy núi Tuyết-sơn cao ngất trong thế-giới, cúi xuống dưới thấy sông Hằng-hà man-mác ở nhân-gian, cái lý-tưởng huyền-diệu cao-siêu càng thêm phát-dạt; bấy giờ mới lập-định một cách tôn-nghiêm, thực nhận mình là một vị thuyết-pháp-sư trên thế-giới, để cứu-khổ cứu-nạn cho ức triệu chúng-sinh; chúng-sinh bấy giờ coi trên trời dưới đất chỉ có ông Phật là tôn, chứ không ai là tôn nữa; mà ông Phật cũng tự biết rằng trên trời dưới đất chỉ mình là tôn, chứ không ai là tôn nữa; thế là ông Phật lập-định cái tôn-chỉ trang-nghiêm để dạy đời, mà chú-tạo ra một cảnh trời đất trang-nghiêm vậy.

Lại như ông Văn Thiên-Tường là một kẻ nhà nho, đỗ Trạng-nguyên, làm Tể-tướng đời Tống-mạt; gặp phải cái thời-vận diên-bái lưu-ly, quân Nguyên kẻ có bách vạn sang sông, tưởng cái tinh-thế bấy giờ, cũng không có thể nào chống-lại được nữa, thôi thì chiếc thân nho nhã, gánh chữ cương-thường; trước là đề báo đền cái ơn ba trăm năm mộ-đạo sùng-nho của nhà Tống, sau là vẽ mây vẽ mặt cho những người nho-y nho-quan nho-danh nho hiệu vạn-thế về sau, cho nên đương lúc sầu-phong thảm-vũ, mở ra một cảnh trời đất chính-đại quang-minh; mộ quân Giang-nam hai mươi vạn, bày ra tứ-trấn, chuyển-chiến với quân Nguyên; trong mấy mươi phen, vào sinh ra tử, toàn bằng có hai chữ hiệu-nhiên, khiến cho trong cơn sầu-thảm, vườn lòi ra vẻ nhật-tinh, trong cuộc tan-tành vườn tỏ ra nền hà-nhạc, đến sau ông lực-kiệt, quân Nguyên bắt ông về Yên-kinh, đỗ ông hàng, ông không

chịu hàng; ông mới thảo ra một bài Chính-khi-ca; cho người ta biết rằng: Cột trời vườn còn đây kia, giường đất vườn còn đây kia; mà cái khí hiệu-nhiên của nhà nho khi nó bàng-bạc ở trong vũ-trụ, nó vườn thường oanh-oanh liệt-liệt vạn cổ thường tồn; thế là cột trời nhờ ông mà vững, giường đất nhờ ông mà bền, tay ông chú-tạo ra được một cảnh trời đất sáng-sủa và cứng-mạnh vậy.

Lại như ông Vương Bột là một kẻ thiên-tài văn học đời Sơ-Đường; gặp phải đời Vũ-hậu lâm-triều, hai cậu trẻ danh-họ Trương đắc-sùng, thậm chí ông quan nhất-phẩm đương-triều là bác Dương-Tái-Tư nịnh cậu, mặc áo phùng chèo, vẽ hề vào mặt, đứng lên xênh-xang xênh-xang nhẩy-nhót nhẩy-nhót, múa hát cho cậu xem; thương ôi! thiên-hạ-sự còn gì là thiên-hạ sự nữa! Ông bấy giờ là kẻ tài-danh phụ-khi, bị phái đương-dồ họ ghét, phải lưu-lạc giang-hồ; khi ông sang Giao-chỉ đi tỉnh-thân, qua phủ Hồng-đô, lên Đẳng-vương-các dự-tiệc, những người ở trong tiệc, nào là quan Đô-đốc Diêm-công, nào là quan Tân-châu Mục-đạo, nào là quan Mạnh-Học-sĩ, nào là quan Vương-Tướng-quân, nào là lữ-khách, nào là tao-nhân, nhan-nhãn rất những tay khuông-thế, rất những mặt ưu-thời; ông lại là kẻ thiếu-niên lưu-lạc, liệt vào trong cuộc vi-hoan; mà cái gác Đẳng-vương này lại là nơi oanh-vu đảo dữ, khâm-đái giang-hồ; vậy nên con mắt tha-hương, mỗi cho cảnh lạc-hà cô-vụ; tắc lòng cố-quốc, buồn cho mầu thu-thủy tràng-thiên; hướng chí, ngảnh lại Tràng-an, thì Tràng-an mơ-màng bên bóng nhật; trở sang Ngô-hội, thì Ngô-hội vút-thẳm ở chân mây; cõi đất cùng hay chưa, sao bề Nam-minh sâu thế vậy! cột trời cao lắm nhỉ, cho đây Bắc-cực cách đường này! bởi vì mắt ông xa, ý ông rộng, tình ông

dài, lòng ông đau đớn ; nho nên ông chú-tạo ra được một cảnh trời đất xa như vậy, rộng như vậy, dài như vậy, đau đớn như vậy.

Lại như ông Trần Tử-Ngang, là một nhà đại-văn-chương, tuy rằng sinh ra ở đời Thịnh-Đường, thiếu gì là tri-kỹ, thiếu gì là bạn văn-chương ; song ý ông chừng lại nghĩ rằng : cái sự văn-chương là một sự đem chút thốn-tâm gửi vào thiên-cổ, chứ không phải là một sự tài-hoa phấn-sức một chốc một thời ; vậy trông lên nghìn năm về trước, thì ông Trang, ông Mạnh, ông Tả, ông Mã, ông Giả, ông Đồng, ông Khuất, ông Tống, đã vắng đi rồi, mà trông xuống nghìn năm về sau, thì cái tay đệ nhị Trần Tử-Ngang xuất-hiện sau này ấy là ai ? Thương ơi ! một trời một đất một ta, một ngòi bút giấu châu sa hai hàng ; ấy là ông giện làng văn hiếm-hoi, mà ông chú-tạo ra một cảnh trời đất hiếm-hoi ; ông thương làng văn vắng-vẻ, mà ông chú-tạo ra một cảnh trời đất vắng-vẻ ; ông cảm làng văn đặng đặng lâu dài, mà ông chú-tạo ra một cảnh trời đất đặng-đặng lâu dài vậy.

Lại như ông Lý Nghiệp-hầu, thực là một kẻ ngang-tàng trượng-phu ; lịch-sử của ông đi đâu cũng là một cái lịch-sử ngang-tàng, cho nên trời đất của ông đi đâu cũng là một cảnh trời đất ngang-tàng vậy.

Ông nguyên là bạn đồng-học với vua Đường Túc-tôn từ thuở còn nhỏ ; khi vua Túc-tôn ra giệp giặc Lộc-Sơn, kẻ nọ phong-vân, người kia lương-dống, ông vườn tiêu-dao ở trái núi Hành-sơn, ấy là một cái lịch-sử ngang-tàng vậy.

Nhi vua Túc-tôn đem quân đi thân-chinh Hà-bắc, qua núi Hành-sơn, nghĩ đến tình cố-cựu, và biết ông là kẻ đại-tài, sai sứ-giã vào núi đón ông, ông ra yết-kiến ở quân-môn ; vua Túc-tôn mừng lắm, tức khắc tuyên-chỉ, dùng ông làm tề-tướng ; ông cố từ chối,

ông nói : « Bệ-hạ cứ dãi tôi làm thân-hữu, thì có phần qui hơn cho tôi làm tề-tướng. » Ông tham-tán quân-vụ ít lâu ; ông thường cùng ngồi xe với vua, ông vườn mặc cái áo vải trắng, không chịu đổi lột sơn-nhân, thậm-chí quân-sĩ ai nấy đều lấy làm lạ mắt, mà thì thầm chỉ-trỏ bảo nhau rằng : « Ông mặc áo vàng là thánh-nhân đấy, ông mặc áo trắng là sơn-nhân đấy. » Ấy là hai cái lịch-sử ngang-tàng vậy.

Sau ông vì vua vạch ra một cái đại-sách đề binh-lỗ, ông nói : « Đất Phạm-dương là đất sào-huyệt của giặc, đại-bình nên kéo thẳng đến Phạm-dương, đừng quân khố ngọc, đánh lấy Phạm-dương đã, rồi Tràng-au với Lạc-dương mọi chỗ, có thể không phải đánh mà giặc tan. » Vua bấy giờ nóng lòng về một nỗi đón Thương-hoàng về Tây-kinh, không nghe lời ông, cứ kéo quân vào Tràng-an, đã hao-tồn bao nhiêu binh-tướng, Tây-kinh tuy rằng có khắc-phục được, nhưng sào-huyệt của giặc vẫn còn, nay lung-tung ở Hà-bắc, mai be-bét ở Trần-đào, thành ra cuộc nhiều-nhương kẻ có mười mấy năm ; ông đã chán lắm rồi ; sau ông lại nghe vua Túc-tôn vườn có ý sợ người vợ thứ ba là cô Trương - lương-tỷ, cô cấm vua Túc-tôn không được đi lại với Thái-thượng-hoàng ; vua Túc-tôn khi nào nghĩ đến tình cha con, chỉ ngồi khóc mà thôi ; cô lại thích đánh cờ, vua Túc-tôn phải chiều cô, ngày ngày ở trong cung đánh cờ với cô, lại e quân cờ đập vào nhau có tiếng chau-chát, có triều-thần biết chằng phải cắt quân cờ bằng mộc-nhĩ, đề cùng có nín-náu mà đánh cờ ; ông mới nghĩ rằng : mình là kẻ sơn-nhân mà làm bạn với ông thiên-tử, kẻ cũng qui đấy thật ; nhưng mà làm bạn với người sợ vợ, thì cũng không ích gì ; ông lại cứ tự-do đùng-đỉnh về núi Hành-sơn ; ấy là ba cái lịch-sử ngang-tàng vậy.

Sau vua Đại-tôn có lập ra cái Bồng-lai thư-viện, mời ông ra coi sóc về sự sách-vở, ông lại ra ; chao ôi ! ông là một tay khuông-tể đại-tài, mà chịu năm co ở trong nhà thư-viện, chỉ ngày ngày làm bạn với con dế-ngư ; nhưng ông cũng không lấy làm buồn ; ấy là bốn cái lịch-sử ngang-tàng vậy.

Lại cái chức Giang-tây phán - quan, là cái chức tham-tá ở ngoài liệt-phiên, ngày ngày cái ngọn bút vào manh tai, giúp việc cho quan phiên-sứ ; tự người khác mà coi ra, thì kẻ tài-danh, sao chịu nước thế ; nhưng ông vườn thản-nhiên ; là vì chức tể-tướng bấy giờ là anh Nguyên Tái nó là kẻ cừ thù, mà quan phiên-sứ bấy giờ là bác Ngụy Thiệu-Du lại là người tri-kỹ ; cho nên ông vườn thung-dung tự-đắc, biệt chiếm một cảnh trời đất riêng, cái lịch-sử ở-ước ở đời, không xâm-phạm vào cái lịch sử thanh-nhàn của ông được ; ấy là năm cái lịch-sử ngang-tàng vậy.

Sau vua Đức-tôn đại-dụng ông làm tể-tướng ; lại muốn chia quyền tể-tướng, diện-dụ ông rằng : « Chỉ quyền quân-sự và quyền hành-chính, là giao cho tể-tướng mà thôi ; còn quyền bộ-quan quyền nghị-lễ và quyền tư-pháp, thì đã có người khác phân-ty ». Ông thưa lại rằng : « Chức tể-tướng là chức tổng-lý cả vạn-cơ, nay tôi làm tể-tướng, mà lại có kẻ phân-ty, vạn nhất việc làm không nên, thì ai là kẻ phân tội ; nay việc trong thiên-hạ, tay tôi được quyền binh-chương cả, tôi sẽ xin làm ». Ý ông nếu không được thế, thì ông tức-khắc giả chức tể-tướng ngay ; ấy là sáu cái lịch-sử ngang-tàng vậy.

Vua Đức-tôn là người hay tin số, tin mệnh, thường bảo ông rằng : « Vạn sự là nhờ trời cả ». Ông thưa lại rằng : « Người thường sẽ nói mệnh trời, đến như ông vua ông tướng là phải đảm đang lấy việc trời mà chế-tạo ra

mệnh ; nếu sự gì cũng nói mệnh trời, thì bao nhiêu lễ, nhạc, chính, hình, đều vất đi cả ». Thiên-hạ phục là vĩ-luận ; ấy là bảy cái lịch-sử ngang-tàng vậy.

Thân ông làm tể-tướng, ông vườn đạm-nhiên như một người đạo-sĩ ở ngoại-phương, bao nhiêu những mầu quyền-lực thế-lợi ở đời, không rây-róm một chút nào cả ; khi ở trong toà nội-các tham - tán những việc quân-quốc đại-sự xong rồi, chỉ lui về một nơi tĩnh-thất, hay hoặc lên chơi những chốn danh-son, uống rượu với cái thần Ma-cô, trơi trắng với ông tiên Cát-Hồng mà thôi ; ấy là tám cái lịch-sử ngang-tàng vậy.

Thuở ông còn trẻ, ông thường có mấy câu ca đề ông tỏ cái chí-nguyện bình-sinh của ông, (lời ca đã dịch ra như trên) là ý ông tự-thuật rằng : trời che ta đây, đất chõ ta đây, chẳng biết trời đất sinh ra ta đây, có ý gì hay không ? chẳng thà tuyệt hẳn mùi đời, tu-luyện lấy những phép hàn-sinh vũ-hóa, mà bay lên thiên-cù ; chẳng thà được hẳn cách quý, tiêu-dao với những phường kim-môn ngọc-bội mà chơi ở đế-đô ; nếu quý đã chẳng được thật quý, mà đi đâu lại chẳng đi đâu, chỉ cứ ngất ngưỡng ở trong khoảng trời đất này, làm một vị ngang-tàng trượng-phu đó hay sao ?

Xét trong mấy câu ca của ông, và tám cái lịch-sử của ông, thời biết rằng cái chí-nguyện ông là cái chí-nguyện ly-kỳ, cái thân-thể ông là cái thân-thể tự-do ; vậy ông chú-tạo ra được một cảnh ly-kỳ, một bầu tự-do ở trong khuôn trời đất vậy.

Lại như ông Trình Minh-đạo, ông là người đạo-học quân-tử đời Tống ; cái cốt-yếu trong đạo học, ông chia ra có hai mối, một là mối vô-hình, thuộc về nghĩa thái-cực ; hai là mối hữu-hình, thuộc về nghĩa âm-dương ; đó là

theo như nghĩa kinh Dịch, phạm trong lưỡng-gian, cái gì thuộc về hình-nhi-thượng thì gọi là đạo, cái gì thuộc về hình-nhi-hạ thì gọi là khí, trời vậy, đất vậy, cũng chẳng qua là một cái vật thuộc về âm-dương, thuộc về hình-nhi-hạ, thuộc về khí vậy mà thôi; thái-cực là gì? thái-cực là đạo; đạo ở đâu? đạo ở con tâm người ta; con tâm người ta có thể bao-quát lấy vũ-trụ được, đạo có thể thông-ra ngoài hình-trời đất được; bởi vì học-thuyết của ông cho cái lẽ thái-cực đó, là cái kho tư-tưởng của con tâm người ta, thể - gian vạn-cảnh vạn-tượng vạn-sự vạn-vật, đều do ở trong kho thái - cực ấy sinh-sinh hóa-hóa mà ra cả; cho nên ông chú-tạo ra được một cảnh trời đất hoạt-bát hư-không như vậy.

Lại như ông Tô Đông-Pha, cái lịch-sử kỳ-vĩ thế nào, kháng - khái thế nào, uất-ức thế nào, mà thung-dung thế nào, thảng-thích phong-lưu thế nào, chắc đã có lắm kẻ biết rồi, không dợi kể phiền chi nữa.

Nay chỉ kể qua về khi ông với khách đêm thu đi chơi thuyền ở sông Xích-bích; đang lúc bóng trăng vừa nhô lên ngọn núi Đông-sơn, bồi-hồi ở bên sao Ngưu sao Đẩu, sương bay trắng xóa, làn nước liền trời, buồng một chiếc thuyền dè muôn đợt sóng; trông cái thân-thể bấy giờ đã là một cái thân-thể thần-tiên, mà cái cảnh trời đất bấy giờ cũng đã là một cảnh trời đất hiệu-đăng hư-không vậy.

Hay đâu, trong lòng người khách hãy còn vương-vít về cái lụy đời, nức-nở mãi cho cậu Chu-lang, than-vãn mãi cho anh Tào-Tháo, bản-khoản mãi cho sự tồn-vong, thắc-mắc mãi cho cơ thành-bại; thậm-chí thương cái kiếp nhân-sinh là cái kiếp phù-du, trông những sự vô-cùng mà khen nước, nghĩ những mầu kim-tích mà khóc trắng.

Ông mới hiểu cho khách cái nghĩa

biến và bất-biến; ý ông bảo rằng: Con tâm người ta hiệu - đăng hư - linh, nguyên là một cái thể bất-biến, cho nên đối với vạn-vật ở trong khoảng lưỡng-gian, đều là cái kho vô-tận của mình, tha hồ mà dùng, ai ngăn cấm được, tha hồ mà tiêu, bao giờ hết được; chứ trời đất kia nguyên là một cái biến-thể, nào là bạch-văn, nào là xương-câu, nào là xương-hải, nào là tang-điền; đem cái biến đó mà coi ra, thì trời đất đổi thay, thực là không đủ một cái chớp mắt; thành mà làm chi, bại mà làm chi, tồn mà làm chi, vong mà làm chi, cùng với vô-cùng mà làm chi, tích-kim với kim-tích nữa mà làm chi! thật là ông chú-tạo ra một cảnh trời đất vi-vực chấp-chờn, để ông dắt con tâm người ta vào cõi bất-biến vậy.

Lại như ông Trương Thư - dương, thực là một kẻ đại-trượng-phu liệt-liệt oanh-oanh không mấy đời có, thừa trời đất ở cuối đời Huyền-tôn nhà Đường, là thừa trời đất nổi cơn gió-bụi, nào là trống Trảng-thành thì long-lay bóng nguyệt, nào là khói Cam-toàn thì mù - mịt thức mây; mà chàng Trương quốc-sĩ thì vốn là dòng hào-kiệt, đã từng xếp bút nghiên mà theo việc cung-đạo; khi giữ thành Thư-dương, trong mười mấy năm, làm phen-giàu cho xứ Giang Hoài, giúp cho nhà Đường về việc vận-tải lương-thực, để mong thành lấy nghiệp trung-hung.

Thành Thư-dương là một nơi hẻo-lánh ở phía đông-nam, thật là một cái cô-thành; quân Lộc-Sơn kéo đến như kiến cỏ, bốn mặt bờ vây, ngày đêm đánh vào hết sức phá thành; quân ông ở trong đánh ra, cũng hết sức giữ thành; trước sau trận lớn trận nhỏ hơn bốn trăm trận, đánh nhau giáp lá cà ở trên mặt thành, giết được quân giặc hơn hai vạn người, quân giặc chết lán xuống chân thành, ngổn-ngang như rạ; khi ông lên mặt thành đốc-chiến, tên đạn như mưa, ông vươn

bất-động, ông lại thung-dung diễn-thuyết cho giặc nghe về nghĩa thiên-đạo và nghĩa nhân - luân ; đến sau lương hết, phải giết ngựa cho quân ăn, ngựa hết, chẳng lười bắt chim, đào hang bắt chuột, sống được giờ nào còn đánh nhau với giặc giờ ấy.

Chao ôi ! cảnh trời đất bấy giờ thật là một cảnh trời đất thê-thảm phong-trần, khá sợ, khá nguy, khá buồn, khá khóc ; mà tự con tâm ông chú-tạo ra thì lại là một cảnh trời đất hùng-tráng quang-minh, hào - khoáng phong-nhã, khá cười, khá diễn, khá vịnh, khá ca ; khi đó, ông có thừa-hùng khẩu-chiến một bài thơ ngũ-ngôn tám câu năm vần, trong có câu rằng : « *Bất biền phong trần sắc, an tri thiên địa tâm* ».

Ý là : trời đất thê-thảm thế nào, ông cũng không coi là thê-thảm ; cảnh-sắc phong-trần thế nào, ông cũng bất-biền là phong-trần ; con mắt ông chỉ trông rành có hai chữ thiên - đạo, trong lòng ông chỉ cầm vững có hai chữ nhân - luân, để làm gương cho kẻ khác ; kẻ anh - hùng này dù có chết chẳng nữa, còn có kẻ anh-hùng khác xuất-hiện ; thành Thục-dương này dù có vỡ chẳng nữa, còn có thành Thục-dương khác vững bền ; chắc là lòng trời đất hẳn chiều ý ông, mà không để cho sơn-hà xã-tắc nhà Đại-Đường, chột một cái mà đã chuyển sang tay quân Hồ-lỗ ; ông thật là một tay co trời co đất được vững-vàng, cầm trời cầm đất được già-rượu vậy.

Lại như ông Dương Chấn đời Đông-Hán, ông tên tự là Bá-khởi, người huyện Hoảng-nông, là người có thanh đức và có thịnh-danh, đời bấy giờ đã gọi ông là Quan-tây Khổng-tử.

Ông được bổ làm chức đại-lại ở Kinh-châu, khi ông phó-nhiệm, đường đi qua huyện Xương-ấp, nửa đêm thấy người bóa có thầy huyện Xương-

ấp vào hầu, ông cho vào, thầy huyện rón-rén bưng một món lễ-vật vào đến tận nơi, kêu : « Có chút vi-thành, vào tạ ơn cụ-lớn ». Nhạc trông thì vàng-diệp ước độ mười cân ; mà thầy huyện có phải là ai đâu, là thầy Mậu-tài ở thuộc-hạt Kinh-châu, ngày trước tay ông đã từng tác-thiền danh-mệnh cho, hiện nay được làm Xương-ấp lệnh, họ tên là Vương Mật đó. Ông hiểu cho rằng : « Ta biết thầy là kẻ có học có tài, vậy ta đề-cử thầy lên, để coi-sóc đàn xích-tử trong một huyện, ta dám kể gì ơn ; sao thầy không biết ta là kẻ bình-nhật không ái-tài, mà thầy lại đem cái lễ-vật này đến. »

Thầy huyện năn-ni mãi, và nói rằng : « Cụ-lớn vườn có tiếng là thanh-liêm đã danh, nhưng mà chúng con thiết tưởng đêm hôm vắng-vẻ thế này, ai biết đây là đâu, cụ-lớn có sợ gì mang liếng tham-ô mà cụ-lớn chả có lòng hạ-cố ».

Ông lại hiểu cho rằng : « Cái khay vàng này ở đây, có trời biết, có đất biết, có thầy biết, có ta biết, sao thầy lại bảo rằng không ai biết đây là đâu ; ta không dám man - muội trời đất, không dám man-muội thầy, và ta cũng không dám man-muội cái lương-tâm ta nữa ; thôi, ta trả vàng thầy. »

Thầy huyện Xương-ấp then đỏ mặt, cúi đầu xuống, lại rón-rén bưng khay vàng ấy ra.

Chao ôi ! quan Dương thứ - sử đi đến đâu, thì cái không - khí trong khoảng trời đất chỗ nấy đã trong-trẻo sạch-sẽ và mát-lành cả rồi ; thầy huyện Xương-ấp giữa ban đêm bất-thình-linh đem một cái vật lạ đến, chỉ một ly nữa thì một vùng không-khí ở Kinh-châu, hóa ra một vùng không - khí ó-uế ác-chọc, dân Kinh-châu sống được sao ; duy, cái tâm quan Dương không ám-muội chút nào, cho nên cái quang-

cảnh trời đất bấy giờ là cái quang-cảnh thâm-vụng tối-tăm, mà vườn y-nhiên là cái quang-cảnh thanh - thiên cái quang-cảnh bạch-nhật vậy.

Lại như ông Bạch Cư-Dị, ông là kẻ văn-nhân, ông khéo tả - tình, ông lại khéo tả - cảnh; bài Tràng - hận - ca của ông, ông chuyên tả về cái lịch-sử thống-hận của vua Đường Minh-hoàng; bắt đầu ông tả vua Minh - hoàng là người trọng-sắc, và cô Dương qui-phi là người tuyệt - sắc; rồi ông tả vua Minh-hoàng vì cơ đam-sắc mà lỡ ra vong-quốc; lại tự hỏi vong-quốc ngoi-ngóp về phục-quốc, thành-quách còn, nhân-dân còn, sơn-hà xã-tắc còn, cái hoa phù-dung ở trên ao Thái-dịch, cái cảnh dương-liễu ở trước điện Vị-ương thì còn, mà cái người khi xưa vua vịn vai nói chuyện riêng về sự đời-đời kiếp-kiếp vợ-vợ chồng - chồng ở ban đêm thất-tịch thì vắng.

Thương ôi ! Cảnh nào cảnh chẳng đau sầu, người buồn cảnh có vui đâu bao giờ ! ai đem khuôn sần đúc nên khuôn vũ-trụ ! ai đem khối hận vo lại khối kiền-khôn ! con chim kia thơ-thần ở bên trời, bao giờ lại được giáp cánh ! cái hoa nọ ủ-ê ở mặt đất, bao giờ lại được liền cành ! trời cao đất rộng có khi cùng, thương ôi cái sần này không có khi cùng ! trời thay đất đổi có khi tận, thương ôi cái hận này không có khi tận !

Khen ai ! khen ai ! khéo tả ra một khuôn trời đất thái-da-tinh, khen ai ! khen ai ! khéo tả ra một cảnh trời đất đại-oan-nghiệt vậy.

Đời Tây - Tấn lại có một người, cho trời đất là một chóp mắt, cho muôn kiếp là một gang tay, lấy nhật-nguyệt làm khuôn cửa, lấy bát-phương làm khổ sần, màn trời chiếu đất, sa đâu là nhà, ngã đâu là giường, ngoài việc uống rượu, không việc gì nữa ; ai chẳng chê người ấy là

khuyến - khoáng, cười người ấy là lẽ-mề.

Nhưng xét ra, đời bấy giờ là cái đời quốc-vận suy-đồi, tiểu-nhân đặc-chi ; mà những người sĩ-phu ở trong danh-giáo, lại phải cái thói đời nó ghét-ghen ; ông Bùi Ngỗi, ông Trương Hoa là kẻ hữu - tâm với vương - thất, mà sớm ngày lửa đỏ, chiều đã tro tàn ; bác Vương Gi - Phủ cũng thiệt phận vì thanh - đàm ; thầy Kê Thúc - Dạ cũng oan-tình vì kháng-khái ; những người có tiếng là hiền-sĩ bấy giờ, trừ cái làng đình-dinh chi-ngoại, cũng không biết lấy nơi nào để làm chốn thế-thân.

Thôi thì rủ nhau lấy năm bảy người hiền-hữu, vào xóm Trúc-lâm, mượn chén nghiêng hồ, giả say giả tỉnh, khề-khà với nhật-nguyệt, chếnb-choánh với phong-vân ; thôi cũng bình như ngoài khuôn danh-giáo, mở ra một bầu trời, ngoài cõi công-danh, tìm lấy một trái đất vậy.

Ai muốn biết cái cảnh trời đất trong đục, đục trong, tỉnh say, say tỉnh ấy, thì nhận họ với ông Lưu-Linh.

Đời Thịnh-Đường lại có một người, chí-khí thậm-cao, mà nhân-phẩm cũng thậm-chính ; thơ hay lắm ! nhất-sinh tao-tế vì nghề thơ, nhất-sinh luân-lạc cũng vì nghề thơ, nhất-thời danh-dự vì nghề thơ, thiên-cổ giá-trị cũng vì nghề thơ ; thơ người ấy bút-thái thì tinh-vi, bút-lực thì hùng-kiện, bút-tình thì trầm-uất, bút-pháp thì xâm-nghiêm ; vì làng thơ lập ra được một cái tân-kỹ-nguyên, vì cõi thơ mở ra được một cái tân-tiên-địa ; bao nhiêu cảnh-tượng ở trong lưỡng-gian, đều là cái kho tài-liệu làm thơ của người ấy cả ; túi thơ người ấy có thể xếp trời xếp đất vào mà còn voi-voi, gánh thơ người ấy có thể quẩy trời quẩy đất lên mà còn nhẹ-nhẹ ; đản-cử ngay như một câu : « Cầm-giang xuân-sắc lai thiên-địa, Ngọc-lũy phù-vân biến cồ-kim » mà xem ra, thì

thật là một tay hóa-công ở trong thi-đàn, chứ không còn dám bảo là một bức họa-đồ ở trong thi-xã vậy.

Ai muốn biết cái cảnh trời đất ngọc nhả châu phun, gấm thêu hoa dệt ấy, thời làm bạn với ông Đỗ Thiệu-Lãng.

Đời Bắc-Tống lại có một người, tự hiệu là vô-danh-công, không tu-liên, không niệm phật, không làm quan, chỉ đi học và đi cày; học thi học những sách của ông Phục-Hi, ông Văn-vương, ông Chu-công, và ông Khổng-tử; cày thì chỉ cày lấy đủ ăn đủ mặc mà thôi.

Người ấy không thích gì cả, chỉ thích bóng trăng ở trên lá ngô-đồng có vẻ thanh, và làn gió ở bên cành dương-liễu có vẻ hòa, để giúp cho màu đạo-đức mà thôi; lại thích thơ, nhưng thơ chỉ cầu lấy đạt-ý mà thôi, chứ không cầu lấy hay lắm, lại thích rượu, nhưng rượu chỉ uống cho vui thú mà thôi, chứ không uống đến say-sưa; mà cũng thích chơi hoa, nhưng chỉ chơi cái hoa ở trên cành còn đương vẻ tốt tươi, chứ không chơi cái hoa ở giữa đường, đã ra màu tan-tác.

Người ấy khi ở nhà, thì thường thường đứng trên cao - các mà trông hoa; khi ra ngoài, thì thường thường ngồi trên tiểu-xa mà ngắm cỏ; lại có sửa sang ra một cái thư-viện nho nhỏ, bài-tri đồ-thư, để làm nơi xem sách, mở cửa bốn mặt, để ngày đón gió mà tối trông trăng; người ấy thường tự nói: « Ai bảo cái thân này là nhỏ đây, cái thân này yên-đốn vững-vàng như núi Thái-son vậy; ai bảo cái nhà này là nhỏ đây, cái nhà này rộng-rãi thuận-thoang như khoảng trời đất vậy ».

Ai muốn biết cái cảnh trời đất vừa cao, vừa rộng, vừa an-lạc phong-lưu, vừa lý-thú ấy, thì đi học ông Thiệu-Nghiên-Phu.

Đời Toàn-Đường lại có một người, thánh về nghề thơ, đời bấy giờ gọi là

thi-thánh; chòm trong làng thơ, đời bấy giờ gọi là thi-bá; tề-danh với ông Độ Thiệu-Lãng, đời khen là Lý Đổ; song, thơ ông Thiệu-Lãng khổ, thơ người ấy hào, thơ ông Thiệu-Lãng nghiêm, thơ người ấy phóng; là vì ông Thiệu-Lãng là kẻ ưu-quốc mãn-thời, người ấy là kẻ siêu-trần xuất-thế.

Người ấy uống một chén rượu, thở ra thơ trăm bài; đã từng bị-triệu vào cung, vì vua Đường Huyền-tôn thảo ra ba bài thơ Thanh-bình-diệu, để tán-mĩ về cái sắc nàng qui-phi; trong thơ có đem nàng Triệu Phi-yến ví với qui-phi, là có ý can vua chớ có hiếu-sắc lắm mà vong-quốc; xem như vậy, thì người ấy cũng không phải là phải thi-mị và phải thi-cuồng.

Người ấy thường thường say rượu ngủ ở nhà hàng rượu trong chợ Trảng-an, thiên-tử thường mộ là kẻ thi-tài, cho thuyền đến đón, gọi mãi mới tỉnh, tỉnh dậy thì thưa rằng: « Tôi là tiên trong làng rượu đây. » lại nằm xuống ngủ, không chịu lên thuyền.

Lại thường hay ở núi, hoặc có người hỏi: Cớ sao ông lại ở trên non cao? người ấy chỉ cười mà không đáp lại, xem ra có ý tự-thích tự-nhàn; khi ở trên núi, trông thấy dải nước suối trong đưa cánh hoa đào xuống hạ-giới, tự nhận ra rằng: cõi này là cõi riêng trời riêng đất của ta đây, chứ không phải là cõi trần-gian vậy.

Ai muốn biết cái cảnh trời đất thom-thơm sạch - sạch, không chút bụi-trần ấy, thì lên trên non cao mà chiêm-hồn ông Lý Thái-Bạch.

Đời Nam-Tống lại có một người, người ấy nguyên là người đạo-học quân-tử, học về đường cách-vật trí-tri, học về đường chính-tâm thành-ý, học về đường tu-thần tề-gia, học về đường trị-quốc bình-thiên-hạ; bao nhiêu thánh-kinh hiền-truyện ở trong Nho-giáo xưa nay, đều do tay

người ấy tập-đại-thành mà khảo-định và chú-thích lại cả ; người ấy ở trong nho-giới, thực là đặc-sắc, cũng như ông Napoléon (Nã-phá-luân) ở trong chiến-giới, thầy Cru-ma-la-thập ở trong tu-giới vậy.

Người ấy thương chú-ý về sự xem sách, có thảo ra bốn bài thơ độc-thư lạc-thú thuộc về cảnh tứ-thời ; là ý bảo cho người ta đã biết rằng sách là có ích mà xem sách, thì trước hết nên bỏ những cái lòng áy-náy về sự cầu-phú cầu-quí, bần-khoăn về sự cầu-lợi cầu-danh ấy đi ; đề mà vui với gió mây vui với noa nước, vui với bạn trúc, vui với tình mai, vui với tiếng chim réo-rất ở đầu cành, vui với nét hoa toại bời ở mặt nước, vui với ý vạn-vật, vui với thợ hóa-công, mở riêng ra một cái thế-giới lạc-thú hòa-bình của người xem sách ; cho con mắt người xem sách trông thấy được xa, con tâm người xem sách nghĩ ngợi được rộng ; rồi mới có thể lĩnh-hội được cái lý-thú ở trong sách, và phát-minh được cái tư-tưởng ở ngoài sách.

Nếu chỉ biết đêm đêm gào chữ như cuộc kêu, ngày ngày dùi sách như một đục, nhằm ngày nhằm tháng để vào thi, đếm bài đếm câu để chực hỏi, con mắt bàng-hoàng những màu gấm-vóc, trong lòng rạo-rực những miếng dính-chung ; thế thời gọi là người xem sách được sao, gọi là người biết mùi sách được sao ?

Chao ôi ! kẻ xem sách phải biết rằng : mùi sách không ở sách, ở mây ở gió, ở cỏ ở hoa, ở tuyết ở trăng, ở sông ở núi, ở trong khuôn vũ-trụ, ở trong vòng cổ-kim, ở trong dạ kẻ thánh-hiền, ở trong thân người hào-kiệt vậy.

Ai muốn biết cái cảnh trời đất chân-thực cao-minh và thú-vị vô-cùng ấy, thì vào trong viện sách mà ngâm thơ ông Chu Hối-Am.

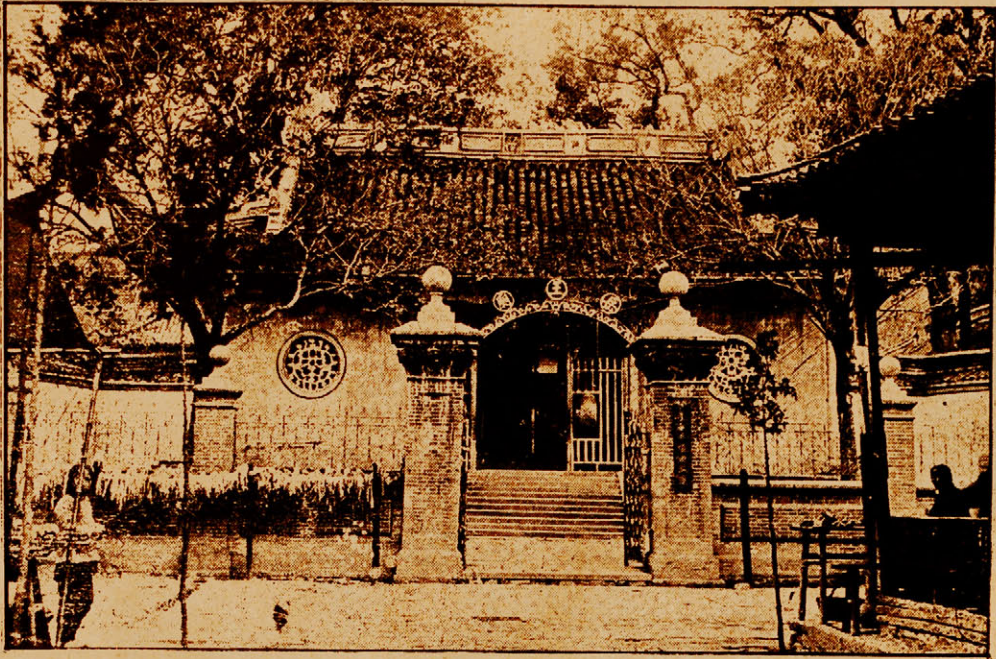
Trở lên bấy nhiêu phẩm-cách người, bấy nhiêu cảnh trời đất ; trời đất thật là phải theo người mà ở trong bấy nhiêu lò tư-tưởng, bấy nhiêu khuôn hành-vi, bấy nhiêu kiếp chú-tạo ; cái hồn con người ta cũng khéo-khôn lắm thay ! cái sức con người ta cũng mạnh-mẽ lắm thay ! mà cái kiểu-mẫu của con người ta khi đức nặn ra trời đất cũng dữ-xuất dữ-kỳ lắm thay !

Cho mới hay con người ta hề đi được đến nơi cái cõi khá gìn-giữ, khá đảm-đang, khá sợ-hãi, khá phẫn-phát, khá lo-lắng, khá đau-đớn, khá xót-xa, khá mừng, khá vui, khá tim, khá ngùi, khá trân-trọng, khá yêu-đương, rồi mới trông thấy được cái chân-thân chân-tâm ; trông thấy được cái chân-thân chân-tâm, rồi mới trông thấy được cái chân-thiên-địa ; trông thấy được cái chân - thiên - địa, rồi mới trông thấy được cái chân-lý-tưởng ; trông thấy được cái chân-lý-tưởng, rồi mới trông thấy được cái chân-hi-vọng ; đòi vọng ra khéo, đòi đại ra khôn, đòi lú ra thiêng, đòi chết ra sống, đòi mê-xuyên ra giác-ngạn, đòi địa-ngục ra thiên - đường, đòi thăm-vũ ra thanh-thiên, đòi sầu-phong ra bạch-nhật, đòi âm-nhai ra hòa - khí, đòi hàn - cốc ra dương-xuân, đòi lão-đại thương-nhân-phụ ra nhị-thập Ngô-môn-hào, đòi kim-tự-tháp tứ-thêa-niên ra thiết-lộ trình tam-vạn-lý, đòi bình-sa đại-mạc ra hoàng-kim thế-giới, đòi tuyết-sơn băng-hải ra đồ-cầm sinh-nhai.

Nếu không thế, nếu không thế, chỉ lao-đao về những cuộc phù-danh, lăn-lóc về những vãnh tiều-lợi, mê-mệt về những hang thị-dục, lu-bù về những ngục phàn-hoa ; suốt ngày suốt đời, không lúc nào mở mắt ra với giang-san, nhò đầu ra với vũ-trụ, để hồn vào với kim-cổ, gửi óc vào với phong-vân, thậm-chi không biết trời biết đất là gì ; chẳng thiệt lắm ru ! chẳng thiệt lắm ru !

杭州古跡
Cổ-tích Tây-hồ ở Hàng-châu

I
宋岳飛廟



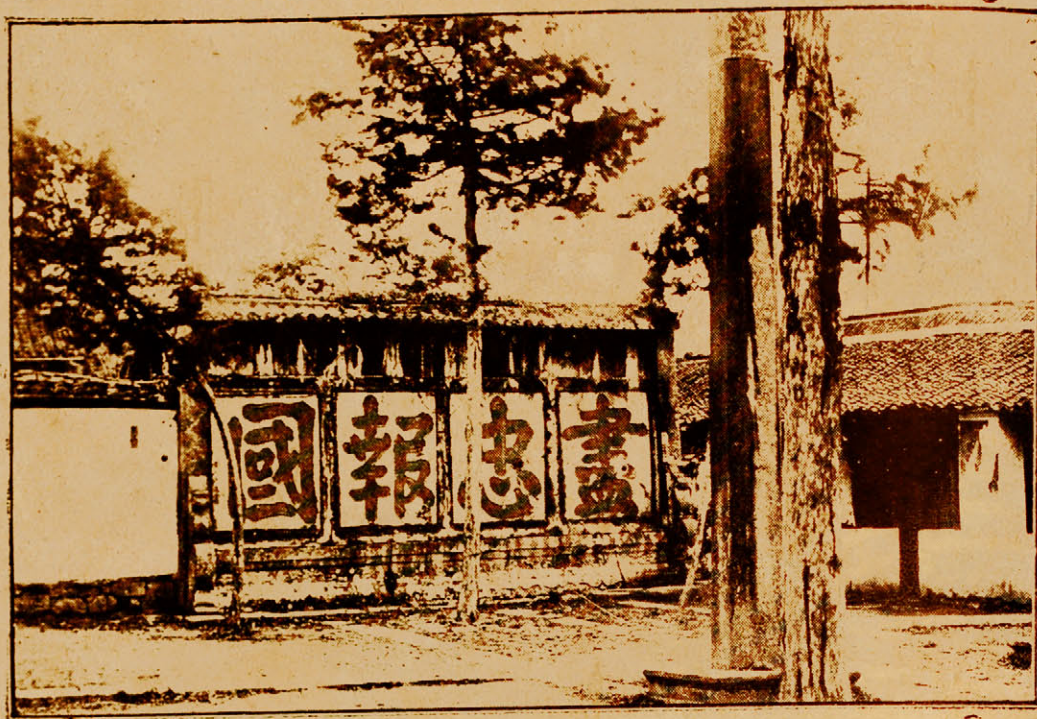
Miếu Nhạc-Phi

II
宋岳飛墓並其子岳雲墓



Mộ Nhạc-Phi cùng mộ con là Nhạc-Vân

山岳飛墓前大石碑並精忠柏



Bốn chữ thạch-bi cùng cây Tinh-trung-bách ở trước mộ Nhạc-Phi

IV 秦檜夫妻鐵像跪在岳墓前並其數檜罪狀之石碑



Trượng vợ chồng Tần-Cối quỳ ở trước mộ Nhạc-Phi, cùng tám thạch-bi kê tội-trạng Tần-Cối. (Trượng này làm bằng sắt, trói tay quỳ trong thiết-vi.) Muốn biết rõ bốn cớ-tích trên này, nên xem lại bài Tây-hồ lâm-cổ phần chữ nho, ở số báo 45 trang 103

Khác nào như hoa đào buông ngọn nước xuôi, thương ôi kính-bạc ! khác nào như bóng liễu quay chiều gió múa, khốn-nạn điên cuồng ! (顛狂柳絮隨風舞。輕薄桃花逐水流。) 杜詩 thân tâm đã là thân-tâm vay, trời đất cũng là trời đất mượn, tiếc thay ! tiếc thay !

Cho nên phàm con người ta đứng trong trời đất, nên phải biết ngay rằng: trời đất đó tức là cái hình-thể tồn-lai của thân-tâm mình, mà thân-tâm mình đó tức là cái hình-thể nguyên-lai của trời đất ; trời đất với mình nguyên là một khuôn tam-giới, mình với trời đất nguyên là một khối nhân-duyên; cái thân

ta tu thì trời đất cũng tu, cái thân ta phế thì trời đất cũng phế ; cái tâm ta ám-mọi thì trời đất cũng ám-mọi, cái tâm ta quang-minh thì trời đất cũng quang-minh ; cái tâm ta nhỏ nhen thì trời đất cũng nhỏ nhen, cái tâm ta rộng-rãi thì trời đất cũng rộng-rãi ; cái tâm ta khuy-khuyết thì trời đất cũng khuy-khuyết, cái tâm ta vuông tròn thì trời đất cũng vuông-tròn.

Chao ôi ! trời nói gì đâu, người sao hay nói mầy ; đất chưa đã xự, người cứ vững mà tu ; ai ơi ! ai ơi ! trời nhỉ ! đất nhỉ !

Tùng-Vân đạo-nhân
NGUYỄN ĐÔN-PHỤC

MỘT BÀI HỌC-KHÔN VỀ VIỆC CHÁNH-TRỊ

Nước Ê-ta-Uy-ni (1) về trước đời Tổng - thống Vin - sơn (Wilson) và trước khi sang can-thiệp ở bên cựu-thế-giới, vốn đã có cái danh-dự lớn về đường lý-trởng chánh-trị rất là cao-thượng ; mà cái danh-dự ấy rất là địch-dáng. Người Ê-ta-Uy-ni tuy có cái khuynh-hướng về đường lý-trởng cao-thượng, nhưng nguyên trước dân ấy vốn là giống Ang-lô-sắc-xông (Anglo-saxon) chỉ lấy cái bản-tính vụ-thực làm cốt ; cái bản-tính ấy vẫn làm cho dân ấy không có hay thiên-kiến thái-quá, vì cứ như bản-tính ấy thì không hay so-sánh cái lý-thuyết với cách thực-hành và so-sánh sự mộng-tưởng với sự trước-thực.

Này như cái vấn-đề cho người Phi-luật-tân được tự-trị, ta đã bàn trong hai bài trước, cứ xem những công-văn thì đủ biết rằng nước Ê-ta-Uy-ni lấy làm vinh-dự mà có thể tuyên-cáo với toàn-cầu rằng : « Đấy các ngài

thử xem công việc chúng tôi làm đấy ! Các nước khác thì phải mấy mươi thế-kỷ mà vẫn chưa thể làm được hay là vẫn không muốn làm, thế mà chúng tôi chỉ làm trong có mấy năm thôi ; một xứ trước kia nghèo-nàn, yếu đuối, hằng mắc phải sự nhiễu-loạn lâm-than, mà nay chúng tôi đã làm cho thành ra một cái tối-tân quốc-thê. » Nói như thế thời thật là phải, nhưng phải chắc rằng cái công-cuộc đã được hoàn-toàn rồi, thời mới dám nói như thế.

Chúng ta cứ xem như bài trước thì đủ biết rằng phái-bộ riêng của quan nguyên-soái Wood và của quan toàn-quyền Forbes phai đi điều-tra cái vấn-đề ấy đã phải theo một cái chương-trình công-minh đích-xác. Phái-bộ này đã đi lịch - lãm khắp trong quần-đảo Phi-luật-tân xem xét hỏi - han tất cả các hạng người thường trong xã-hội cùng là các bậc cao - minh trong các phái.

(1) Chữ Ê-ta-Uy-ni (Etats-Unis) là hợp-chúng-quốc tức là nước A-mê-rich (Amérique), chữ latin viết là 美利堅, 合衆國, 華旗.

Chúng ta xem cái tờ trình của phái-bộ A-mê-rică đã đi trực-tiếp điều-tra mà khảo-xét trong bốn tháng trời, thì biết rằng người Phi - luật - tân đã trải mấy thế - kỷ nay bị bao phen chịu quyền áp - chế, nào là ngôn - ngữ bất đồng, chủng - tộc bất đồng, khi trước người Êt ba-nhon đã tổn bao công-phu mới làm cho dung - hòa được cả dân theo đạo Hồi-hồi, dân Chi-na, dân theo đạo Thiên-chúa.

Xét về tư-cách các dân chủng ấy thì cũng có nhân-cách, có tính khoan-dung người ngoại - quốc, có lòng yêu nước mến nhà, nhưng không biết theo phép vệ-sinh, không biết lo xa. Là vì đường sinh-hoạt ít sự cần-nhu, mà chỉ thiên chuộng về các nghệ-thuật, chớ không trọng đường thực - nghiệp. Song tóm lại, trong vòng được quyền thí-nghiệm tự-trị trong mấy năm nay, thời không ngờ rằng đã gần được tới cái trình-độ tiến-hóa.

Nhưng xem như thế thì việc cho thí-nghiệm tự-trị ấy tức là đem cái chánh - thể trọng về sự đại - biểu dân-quyền, mà làm thí-nghiệm ở cõi Viễn-đông này thực là một việc quả-quyết, thế thì việc phái-bộ điều-tra rồi tất thêm rộng ra một mối dư-luận.

Ấy cũng vì người A-mê-rică buông cái quyền giám-đốc, nên làm cho các cơ-quan chánh-trị Phi-luật-tân lại kém phần hoạt-động, nhất là về các thượng-cấp nhân - vật cho đến khắp cả các hàng quan lại, đều chỉ vì lòng thiên-tư, dùng người không còn xét đến phẩm-giá tư - cách. Thậm - chí như ngạch cảnh-sát là ngạch binh phải giữ việc tuần-phòng, mà dùng người lại không được như những người khi trước.

Lại như việc tư-pháp, trừ ra tòa Thượng-thẩm và tòa sơ-thẩm ở các nơi đô-thị không kể, còn thì toàn là trị-sự chậm-trễ, biện-sự không minh,

đến nỗi làm mất cả lòng tin của nhân dân trong nước.

Lại còn như việc tài-chánh thì phạm các việc kinh-lý trong nước đều là hoang phí. Ngay như nhà quốc-lập ngân-hàng thời đem giao cho những người không có kinh-lịch, không có thành-tựu đứng quản-lý, nên đã làm mất quá nửa tiền vốn. Sau phải nhờ đến các nhà chuyên-môn A-mê-rică can-thiệp đến mới đứng vững được. Đến như việc thuế cũng tăng lên đến bội-phần. Tuy vậy mà xét đến thực-trạng thì đường kinh-tế trong nước vẫn được thịnh-lợi, là bởi phần thì nhờ cái tài-sản thiên-nhiên, và cái lợi tự-do-mậu-dịch — Việc tự-do-mậu-dịch ấy, phái-bộ điều-tra bảo nên giữ lại, — phần thì nhờ cái cơ-hội về cuộc đại-chinh-chiến mới rồi làm cho các nước đứng ngoài vòng chinh-chiến lại được nhân dịp mà kinh - thương thủ-lợi.

Nói tóm lại thời cái sự mới thử cho người Phi-luật-tân cầm quyền-chánh ấy lại càng tỏ ra rằng người Phi-luật-tân còn phải cần đến người A-mê-rică-canh chỉ-dẫn cho, mà làm-thời có sự ngoại-xâm, cũng còn cần phải có người A-mê-rică-canh chống-chế cho. Nay ta muốn nói đến cái tờ trình của phái-bộ điều-tra, nhưng cái tờ trình ấy chia làm nhiều chương tình-tướng quá, không thể nói hết được. Vậy xin dẫn một vài đoạn cốt-yếu về phần kết luận ra sau đây để cùng đồng-lãm.

Các lời kết-luận ấy xem ra nói một cách bộc-trực mà chiếu-cổ ngay đến cái hạnh-phúc của nhân-dân, cái kết-quả hay của chánh-thể, cái ý chung của phần nhiều người theo đạo Thiên-chúa muốn độc-lập, cái hành-vi và cái cách trang-nghiêm của các viện lập-pháp. Trong lời kết-luận có nói đích - xác rằng trong mấy cơ - quan chánh-trị của người Phi-luật-tân làm

không được thành-công là không phải người Phi-luật-tân kém tài yếu sức, mà chính là vì chưa có từng-trải, chưa có thạo-việc nhất là chưa có người giám-đốc.

Nghiệm xét ra như thế rồi, phái-bộ liền nói ngay đến cái việc đã phụng-mệnh đi khảo-sát mà trực-tiếp đáp rằng : « Chúng tôi xét ra thấy phần nhiều người hiểu lầm rằng độc-lập mà còn nhờ đến tay nước khác bảo-hộ, thì không phải thực là độc-lập.

« Chúng tôi xét ra thấy chánh-phủ Phi-luật-tân cũng vẫn chưa thoát hết cái tệ-đoan u-ám nó làm bại-hoại biết bao nhiêu chánh-thể.

« Chúng tôi thấy phần nhiều quan-lại thực là những người có hạnh-kiểm và có mẫn-cán. Những quan-lại ấy tuy đều tỏ lòng thành-thực làm hết chức-trách, nhưng mà cái giá-trị của các tòa công-sánh vẫn có phần khuy-giảm ; các tòa công-sánh ấy bây giờ sánh với khi trước thì hình như kém sức, vì tại không đủ người quản-đốc mà cũng tại vợi giao quyền kiểm-soát cho những viên-chức phần nhiều là người chưa đủ thì giờ mà luyện-tập cho thành tài. . . Xét ra thì rõ ràng trông thấy cái sự khuy-giảm vì tại trong việc chính-trị còn có cái tệ sàm-tạp can-thiệp.

« Chúng tôi thấy cái tình-hình về đường tư-pháp có phần bối rối chưa đủ tin-phục lòng dân, có lẽ làm đến cho chánh-thể chưa được vững-vàng.

« Chúng tôi thấy về đường kinh-lẽ về đường quốc-phòng, xem ra cách tổ-chức chưa phải là lấy dân làm gốc để mà giữ vững lấy cái chánh-phủ độc-lập.

« Chúng tôi có ý cảm-tinh cho người Phi-luật-tân đã thí - nghiệm trong vòng 8 năm nay để cho tự-trị, tuy có nhiều người tài-đức hữu-dư mà thực-tình thì chưa có thể dời quyền giám-đốc của nước A-mê-ri-ch ta được. Nếu

ta mà thu binh thủy binh bộ của ta về thì ắt làm cho quần-đảo Phi-luật-tân lại thành ra cái mồi cho liệt-cường xâu-xé đến tranh lấy cái tài-nguyên và cái lợi thương-mại ở Phi-luật-tân.

« Chúng tôi xin kết-luận quyết-nhiên rằng nếu bây giờ ta chưa làm cho người Phi-luật-tân có cái hạnh-vân được nương nhờ vào một cái chánh - thể vững - vàng hòa-hòa mà ta đã vợi lui ra khỏi quần-đảo này và không can-thiệp đến người Phi-luật-tân nữa, thì e rằng ta phụ lòng dân Phi-luật-tân, ta lại quay về con đường thoái-bộ, và phóng-khi mất cái thiên-chức của quốc-dân ta. »

Phái-bộ trình về như thế, không phải là theo cái chủ-nghĩa thoái-bộ, mà giảm bớt cái quyền tự-trị đã ban cho người Phi-luật-tân từ trước, nhưng là chỉ cốt lại đặt một quan Toàn-quyền A-mê-ri-ch, để giữ quyền giám-thị một cách đại-thể, cũng là giữ quyền chúa-tể cho thượng - nghị-viên A-mê-ri-ch-canh được thủ-tiêu những đạo luật có xâm-phạm đến những đặc-quyền của hội-nghị ấy, và cho quan Tổng-thống A-mê-ri-ch - canh được quyền giải-quyết những sự bỏ dụng quan-lại, mà quan Toàn-quyền và các nghị-hội bản-xứ không đồng-y với nhau.

Nói tóm lại là đại-dân-quốc chỉ muốn để nguyên cho Phi-luật-tân một cái chính-thể đã thi-hành trong bấy lâu năm là một cái chính - thể gần giống như tự-trị chánh-thể ; nhưng mà dân-quốc đã biết rõ cái tệ-đoan thì từ nay vẫn giữ lấy quyền giám-thị về các tệ-đoan ấy để mong sớm trừ đi và sau này có thể quyết lòng mà tuyên-cáo cho quần-đảo Phi-luật-tân được độc-lập một cách hoàn-toàn nhất - định. Ôi ! Đại-dân-quốc làm như thế, là làm cho thế - giới một bài học khôn về việc chánh-trị.

Các dân-tộc đi khai - hóa thuộc-địa mà thứ nhất là các dân - tộc chịu quyền khai - hóa, cứ xem cái gương Phi-luật-tân thì đủ biết rằng : không phải chỉ cần kẻ kia có độ-lượng khoan-hoảng, kẻ này có hi-vọng tự-lập, mà phút chốc đã làm cho một dân-tộc nào thành ra một tân độc-lập-quốc được liệt danh ngay vào sổ liệt-cường đâu. Bấy giờ cứ công-lý thì cái quyền được tự xử-trị lấy mình đã thành ra cái vấn-đề chung cho cả các dân-tộc. — Nhưng mà chữ dân-tộc có một nghĩa riêng, là trở cái đoàn-thể nào không những chỉ đồng người mà thôi, mà cốt nhất là phải nhờ có cái sơn xuyên hình-thể, phong-tục, ngôn-ngữ, cùng là quốc-túy mà làm thành ra một dân-tộc giống nhau, và cũng đã tiến hoá mà biết đường tiến-thủ. Song cứ theo văn-minh công-lệ thời nay, thì lập nên một cái chính-thể đại-biêu dân-quyền thực là rất khó, tất phải nhờ về sự quốc-dân toàn-thể đều có cái chính-trị học-thức, và lại phải nhờ về sự tạo-thành được đủ số nhân-tài. Ôi! hai sự đó phải tốn công phu đến lâu năm, những dân-tộc tân-tiến muốn vội vàng cấp-bách được ngay thì thực là làm.

Chúng ta đã trông thấy cái gương Phi-luật-tân như đã nói ở trên, phạm tội giao cho người bản-xứ cầm quyền chính-trị sớm quá, thì kẻ kém sức chí vì tự mình không đương nổi, tất là phải đổ, mà thành ra vô-chủ. Thế thì chi bằng hãy đề dài cái thời-kỳ tập-sự, cứ tuần-tự mà tiến dần dần theo trình-độ xã-hội mà bước dần vào cửa chính-trị chẳng là hơn ư?

Ấy cái chính-sách của quan Sarrau đã chỉ - định cho dân bảo - hộ ở Đông-Pháp ta chính là theo cái đường - lối ấy; bởi thế ở Đông - Pháp bây giờ đã lập thêm và mở rộng ra các cơ-quan đại-biêu dân-quyền, cái chánh - sách ấy lại tức là cái chánh-sách hiện quan Toàn - quyền Long, đương thực-hành và đương chấn-chỉnh cho chóng thành-hiệu; xem ra thực-hành cái chánh-sách ấy, thì tưởng cũng là lâu, nhưng mà vững - vàng, không khi nào vấp-vấp lằm - lổ, như người A-mê-ri-canh đối-đãi với người Phi-luật-Tân kia là một dân-tộc đã từng trực-tiếp với người Thái-Tây từ mấy thế-kỷ trước đến nay, mà chỉ vì nổi vội vàng cưỡng thời-thế nên cũng chưa trông thấy hoàn - toàn kết-quả.

XA-RY

Muốn dự cuộc Hội-chợ Hà-nội năm nay, nên hỏi thể-lệ tại phòng thương-mại Hà-nội.

VIỆT-NAM THANH-NIÊN HỘI

(Foyer des Etudiants Annamites)

Hải-nội chư quân-lũ nhiều ngài đã từng nghe thấy nói đến cái hội của ông Paul Monnet nguyên chức thuộc-địa pháo-binh-đội Đại-úy, vì dự cuộc chiến tranh bị thương nên được hồi-hưu, mới đến thiết-lập tại xứ ta xưng danh

là « Việt-Nam Thanh-niên hội ». Hội ấy vì theo một cái mục-dinh cao-thượng tư-ích cho xã-hội, nên đã được sáp-nhập vào Hội Khai-tri tiến-đức, thành ra lại bổ thêm vào cái cơ-quan hoạt-động của Hội ta, vậy nay tưởng nên

biểu-minh hội « Việt-Nam Thanh-niên » ấy để các ngài biết rõ Hội ấy liên-lạc với Hội Khai-trí tiến-đức ta ra thế nào.

Các ngài đã biết rằng trong các mục-dịch của Hội ta định làm, thì có một cái mục-dịch là tùy cơ-hội mà khích-khuyến, giúp đỡ, đứng làm chủ-trương hoặc cũng có khi lại công-nhận cả những công cuộc nào mà theo một mục-dịch đồng-tâm hiệp-lực của người Pháp người Nam để bồi-ích phát-giương về đường đạo-lý và tinh-thần của dân Việt-Nam.

Cái điều khoản ấy làm cho Hội ta được tùy tiện mà mở rộng cái phạm-vi hành-động ra ngoài phạm-vi của hội-viên bản-hội, và làm cao thêm cái trình-độ lên một bậc nữa. Hội Khai-trí-tiến-đức ta mà đã khởi-ý lập ra « Ấu-trĩ-viên » mà độc-giả chutôn đã biết; hiện bây giờ Hội ta lại định lập ra các giải thưởng về văn-chương v. v. ấy đều là theo mục-dịch mà khoáng-trương cho rộng thêm ra.

Thế mà xét ra thì trong cái công-cuộc lớn-lao của Hội định làm, có lẽ quan-hệ nhất là việc duy-trì phát-siễn tri-thức và đạo-đức cho các bậc thanh-niên ngày nay tức là các bậc người lớn mai sau này. Kia như cái mầm non có vuntươi uốn-nắn mới thành ra cây tươi-tốt ngay thẳng; nếu mà bỏ liều, thì sau thành ra một thứ cây ngảng-nghiêu cộc-cằn. Huống chi các bậc thanh-niên kia đương lúc đầu xanh tuổi trẻ, tất Hội ta cần phải lưu-tâm chú-ý đến ngay từ bây giờ, nếu để đến khi đã trưởng-thành, tập-nhiệm thành tật mất nết đi rồi, Hội ta mới đoái-trông đến e rằng chậm quá, sao cho kịp nữa.

Vì có cái quan-niệm ấy, nên Hội ta phát-khởi ra nhiều việc thực-hành: về đường thể-dục, thì Hội ta đã quyết-định về việc thiết-lập « Ấu-trĩ-viên »; về đường tri-thức, đạo-lý, thì nay Hội

ta lập ra một hội học-sinh (Foyer des Etudiants).

Các ngài đã biết rằng cái vấn-đề mở-mang tri-thức cho thiếu-niên Việt-Nam xưa nay Chính-phủ Bảo-hộ vốn lưu-tâm đến, bởi vì nước France vốn có cái tri-não đặc-biệt là đối với dân Bảo-hộ hay có cảm-tình một cách minh-mẫn và cao-thượng. Nay ta hãy xem như Chính-phủ tổ-chức việc trung-dẳng-học rất là hoàn-bảo, rồi đến quan Toàn-quyền Sarraut lập trường cao-dẳng-học, từ nay trở đi chắc là sẽ đại-phát-đạt. Những công-cuộc ấy sẽ làm cho trọn vẹn về đường khai-tri-thức, có công-hiệu làm cho các bậc thiếu-niên ta chóng thấu-hiểu được các điều kiến-thức về cách-trí-học là những điều thiết-yếu cho sinh-mệnh và tiền-đồ một dân-tộc lớn thời nay, nhưng chỉ có tri-thức mà không tu-luyện tâm-tính, thì chưa được là hoàn-toàn tư-cách. Cái tệ học cách-trí mà không có đạo-lý, thì ví cũng như một cái vựa-sâu thăm-thẳm, cứ mặc cho những người kiêu-ngạo sống-sộc bước đến, tất bị ngã xuống sao cho lên được. Xem như lịch-sử từ xưa đến nay, nhất là lịch-sử hiện-thời, thì thấy nhiều cái gương về những việc thí-nghiệm độc-ác của những dân-tộc tự-phụ giao cho một chính-phủ non-nót, chỉ bằng ở những người không đủ tư-cách về đường đạo-đức, dùng những tài độc-ác mà làm những việc vô-đạo-lý để di-hại về sau, nói sao cho xiết. Phàm một nước mà sinh-tồn được, phát-đạt được, thì không những các phái quan-liêu trong nước phải lúc nào cũng biết trọng việc công-ích hơn việc tư-lợi; mà cả đến nhất-ban quốc-dân, nông, công, thương cũng phải in vào trong óc có một cái tư-tưởng biết làm nghĩa-vụ của mình, một cách thành-thực quang-minh mới được. Muốn như thế tất phải nhờ về gia-đình giáo-dục, trước là khiến cho mọi người trong biết kính-

thuận trường-giả, thủ-kỹ khiêm-cung, rồi ra mới phát-khởi được tinh-tinh cao-thượng, hiểu thấu được phận-sự của mình đối với xã-hội đối với quốc-gia. Cái phép gia-đình giáo-dục ấy, cứ xem ở trong các dân-tộc ở xứ Viễn-dông này, thì ngày xưa rất là phát-đạt, bây giờ vì thời - thế canh-cải, lắm khi khiến cho cái khuôn gia-đình giáo-dục thành ra khuyết-diêm mãi đi.

Nội là các dân-tộc mà đã tiêmnhiêm cái văn-minh Trung-hoa, thì về đường luân-lý giáo-dục đều do trong sách Khổng Mạnh và các bậc-tiên-nho thuộc về cùng đạo Khổng Mạnh, nhờ có các sách-vở ấy đã hun-đúc cho mấy triệu người được một nền luân - lý rất cao-thâm. Cách dạy luân-lý khi xưa, thì ngay từ khi con trẻ mới vỡ lòng đã nhờ có thầy dạy bảo cho lễ-phép rồi, mà đối với thầy thì phải trọng hơn cha. Khi còn trẻ đi học thì vừa học sách vừa học tập chữ cho tốt, mỗi tuổi lại học thêm được các điều thiết-yếu về luân-thường đạo-lý, hằng ngày sở-học sở-văn toàn-thị đạo-đức; kịp đến ngày nay đường giáo-dục luân-lý thành ra nguội lạnh không ai nhìn đến cả. Khi trước thì dùng thứ chữ *ý-hội* là một thứ chữ gian-sáp phiền-phức, nên đã chận mất đường tiến-bộ về cách-trí-học ở trong xứ Viễn-dông từ mười mấy thế-kỷ đến nay; gần đây nhờ sự tiến-bộ đã biết dùng chữ quốc-ngữ là một thứ chữ vận-âm sánh với chữ Hán là một thứ chữ *ý-hội*, thì thấy giản-dị tiện-lợi hơn thực. Lấy quốc-ngữ thế vào chữ Hán, thì ích-lợi rất nhiều đã hẳn thế rồi; nhưng mà hiện nay cũng vì thế mà các bậc thiếu-niên Việt-Nam nhãng bỏ mất việc học luân-lý là cái cốt-tử trong việc giáo-dục từ xưa đến giờ. Nói như thế không phải là bênh-vực mà bảo-tồn lấy thứ chữ *ý-hội* đâu, vì rằng cái sự bất-tiện về việc bỏ Hán-tự, thì còn có thuốc chữa, chứ muốn bảo-tồn chữ

Hán, thì còn nhiều điều bất-tiện cũng khó tìm phương mà chữa khỏi được.

Lại có một lẽ nữa là vì các bậc thiếu-niên Việt-Nam vốn là hiếu-học, từ khi Chánh-phủ mở mang ra trung - đẳng học, cao-dẳng-học đến giờ, các bậc thiếu-niên ấy, cứ lũ lượt đến học-tập tại những chỗ đô-hội lớn. Thành ra phải xa chốn gia - đình chính đương vào lúc thiếu-niên có thể nhờ cái gia-đình giáo-dục để bổ-cứu vào những điều khuyết-diêm vừa nói ở trên, như thế thì đã là một điều bất-tiện; gia-đĩ đến chỗ thành-thị lớn là nơi phồn-hoa đô-hội thường dễ tập - nhiễm cái dỏ, làm cho các bậc thiếu-niên tập-quán thành ra mất nét, có khi di-hại đến trọn đời, vì các lẽ ấy ta không nên hủy-ky mà nên công-cáo ngay rằng bây giờ chính là lúc các bậc thiếu-niên Việt-Nam đương ở trong cái thời-kỳ khủng - hoang về đường luân-lý. Ấy vì cái phong-trào lớn là hai cái văn-minh cổ-thời kim-thời khác hẳn nhau, mà đều có hay riêng, tức là cái văn-minh của nước Tàu và văn-minh của nước Pháp nó xô-xát nhau, như hai luồng gió khác chiều mà lại cùng gặp nhau, làm cho bối-rối tâm-thần trí-não của nhiều người, mà lại có khi thành ra hai cái mãnh-lực nó súc-động nhau một cách dữ-dội rất hại. Các bậc thiếu-niên Việt-Nam xem ra có tính hăng-hái ham học và hay bắt chước những điều hay của văn-minh Thái-tây như thế cũng là phải, nhưng hiềm vì một nỗi hiểu lầm rằng phạm những điều tở-truyền của đời trước để lại đến giờ đều cho là dỏ cả nên bỏ đi, làm như thế có phải là bỏ phí mất bao nhiêu những cái học - thức quý - báu như thế kho vàng của đời xưa để lại cho không? O! như thế có phải cái văn - minh mới chưa học hết được, vì chưa đủ thời-giờ, mà đã bỏ sót mất cái văn - minh cũ, thành ra về phương-diện nào cũng có nhiều điều khiếm-khuyết, chẳng đáng tiếc ru!

Ấy cái hiện-trạng về đường luân-lý của các bậc thiếu-niên Việt-Nam bây giờ là thế, điều đó Chính-phủ Bảo-hộ biết là một điều quan-hệ cho nên đã lưu-ý đến, trong học-qui cũng có định một phần chương-trình dạy về khoa luân-lý. Nhưng các bậc thiếu-niên ở Viễn-đông này vốn là một nòi-giống thông-minh và hiểu biết lẽ phải, đối với tân-học bây giờ tuy cách-trí là một khoa-học tối-tân mà cũng đã biết ham-học thấy có công - hiệu; song về luân-lý-học thì không được như thế, vì học luân-lý thì cần phải có chân-tâm cung-hành thực-tiền, thì mới tiêm-nhiễm được và mới có công-hiệu. Ấy khi xưa mà học luân-lý theo đạo Khổng thì thực có như vậy, vì đạo Khổng là do tự tâm-truyền cốt lấy luân-thường đạo-lý làm gốc, từ đời này truyền sang đời khác, xây mãi nên một nền Khổng-giáo có đạo-đức, có nhân-nghĩa truyền mãi đến thiên-vạn-dại ở xứ Viễn-đông này. Bây giờ cứ theo như khoa luân-lý-học đã định trong học-qui của nhà-nước có một đôi điều nguyên là theo cái thói di-truyền hoặc là bởi cái lý-tưởng vốn đã phát-siễn ở trong trí-não người Thái-Tây, tuy là có uyên-thâm, có cao-thượng; nhưng nhất-dán mà đem những nghĩa luân-lý mới ấy vội truyền sang trí-não các bậc thiếu-niên Việt - Nam là người chưa tiêm-nhiễm được Âu - hóa, thì cũng ví như đem một cái hạt giống kia chưa quen thổ-nghi mà vội ương giống trong cái đất mới, thì tuy cái hạt giống ấy có tốt chẳng nữa cũng không tài nào nảy-nở hoàn-toàn ngay được. Lại có một lẽ nữa là phạm dạy nghĩa luân - lý phải nên do ở chốn gia - đình là nơi người ta thường phát-hiện chân-tính và dễ có cảm - tình, thì nghĩa luân - lý mới thấu vào óc, mới luyên vào tâm, mới có mãnh - lực phát ra bề ngoài một cách thành - thực. Cái thành-ý chân-tâm ấy, thường hay nhờ ở sự giáo-hối

của các tôn - giáo mà phát-siễn ra, nhưng lại cũng phải tùy-nghi mà lấy một cái luân-lý giáo-dục thích - trung không hề phạm đến sự tín - ngưỡng của các tôn-giáo, chỉ lấy đạo-đức làm gốc không thiên lệch về bề nào, qui hồ gây nên một đạo trung-dung, bác-ái hết thảy mọi người mà thôi. Ấy cái tôn - chỉ của hội Khai - tri - tiến - đức ta là muốn đem cái giáo-dục trung-dung ấy mà truyền-bá cho khắp mọi bậc thiếu-niên Việt-Nam để đức nên một nhà đạo-đức cao-minh vẫn theo nền cũ, ví như là một cái lâu - đài vẫn đặt ở trên nền móng cũ mà xây dựng nên tráng-lệ nguy-nga, tất là lâu-đài ấy vừa kiên-cố lại vừa hợp-thời.

Cái chương-trình của Hội Khai-tri-tiến-đức ta đã định về phương-diện ấy, thì thực là quảng-dại, nay khởi-thủy Hội ta định công-nhận « Việt - Nam Thanh-niên hội » sáp-nhập vào Hội ta. Hội « Việt-Nam Thanh-niên » ấy có hai mục-đích sau này :

10 Mục-đích về đường vật-chất : là thay làm gia-đình cho các bậc thiếu-niên ở một mình trong chốn kinh-đô này, nhất là cho những người quán tại các tỉnh đến ở Hà-nội này khởi-nhiệm phải những điều lưu-tệ. Hội định mở cho các bậc thiếu-niên được một phòng họp-tập rất lịch-sự theo lối trang-sức của bản-xứ, và có đủ cả các thứ nhật-báo tạp-trí trú-danh của bản - xứ và của France ; một thư-viện sẵn có hàng nghìn quyển sách để cho hội-viên vừa được xem vừa được mượn ; phòng ăn uống, chỗ vui chơi có đủ các thứ thanh-nhã, kèa - hát chớp - bóng vân-vân ; chỗ ngủ chỗ trọ, giá tiền đều tính rất rẻ ; nói tóm lại là đủ các về lịch-sự, các cách giải-trí thanh - cao cần dùng cho các bậc thiếu-niên danh-gia đệ-tử.

20 Mục-đích về đường luân-lý : là dạy cho các bậc thiếu-niên ấy khi

đi lại chơi bời với nhau cho quen biết nhau, cho trưởng-thành cùng nhau, cho biết rõ tính-tình nhau, tập lấy cái tính khiêm-cung là một cái tính cần nhất cho cái tư-cách con nhà giáo-dục; nói tóm lại là phát-siễn cho các bậc thiếu-niên ấy, biết tin cậy nhau, biết thân-ái nhau, như thể ở trong một gia-đình, lại có ý mong cho phụ-mẫu các bậc thiếu-niên ấy, ai ai cũng lưu-tâm đến sự trọng-tư trọng-tế, mà vui lòng tán-trợ vào những công-cuộc như thế là một việc công-ích phải cần có nhiều người đồng-tâm hiệp-lực. Và Hội lại muốn tìm cách thực-hành mở-mang trí-thức tăng-tiến đặc-đức cho các bậc thiếu-niên, như là phái người có học-thức dẫn các bậc thiếu-niên ấy đến cùng xem các lâu-đài cổ, các xưởng kỹ-nghệ, và diễn-thuyết cùng là mở cuộc chớp-bóng mỗi tuần-lễ một kỳ. Về cách diễn-thuyết thì chia làm hai chương-trình thay đổi nhau : chương-trình thứ nhất thì nói về các khoa phổ-thông, về các vấn-đề nhật-dụng cách-tri triết-lý, để cho các bậc thiếu-niên hiểu biết về những cảnh-tượng thiên-nhiên trong trời đất, và cái quyền-năng của người có thể lấy cách-tri-học mà làm được đến như thế nào. Chương-trình thứ nhất này phần nhiều do ông Monnet là hội-trưởng « Việt-Nam Thanh-niên » đứng diễn-thuyết. Nguyên ông Monnet là người trước đã làm đốc-học về lớp dạy học ở sở địa-dư nhà Binh cho nên đã thạo nghề giảng-thuyết, ông lại có tình hay yêu các bậc thiếu-niên, nhất là thiếu-niên Việt-Nam, vì khi trước ông có đi dự việc chinh-chiến ở xứ này, nhiều phen ông đã được suy xét biết rõ nỗi giống Việt-Nam, nên ông có cái thiện-cảm riêng đối với người Việt-Nam. Kịp sau ông đi dự cuộc đại-chiến-tranh được hồi - hưu, ông rất nhiệt - thành về lòng phổ - thông bác-ái, ông lại trở đến xứ này, nay cử ông nhiệm cái chức-vụ khó-khăn ấy thực

là đích-dáng lắm vậy. — Chương-trình thứ hai nói về luân-lý-học, thì phần nhiều nhờ các nhà chuyên-môn, phần thì diễn-thuyết về các bậc hiền-triết Trung-hoa, Ấn-độ; phần thì diễn-thuyết về văn-minh Hy-lạp, La-mã cùng là văn-minh Thiên-chúa. Hội đã nhờ ông Trần Trọng-Kim là người đã từng trước-thuật về khoa Việt-Nam lịch-sử học, thì ông đã vui lòng diễn-thuyết về đức Khổng phu-tử, Lão-tử cùng là các bậc tiên-nho Trung-hoa. Hội lại có thể hi - vọng ông Phạm-Quỳnh sẽ diễn-thuyết về Phật-giáo và văn-minh Thái-Tây mà ông đã được mục-kích trong khi đi phái-bộ. Hai cái chương-trình ấy khi kết-cục sẽ có vài bài diễn-thuyết kết-luận hết cả đại-ý về đường-ăn ý-ở của người ta khi đối với đồng-loại ở trong gia - đình và ngoài xã-hội phải lấy thế nào làm chuẩn-đích.

Cái giáo-dục trung-dung như trên đã nói, đối với chánh - trị tôn - giáo không hề xâm-phạm, chỉ một niềm trung - lập; nhưng chớ nên hiểu lầm trung-lập với đố-ky, vì trong sự giáo-dục ấy đều theo cái tôn-chỉ kính trọng các sự tin-ngưỡng của các tôn - giáo. Hội ta làm như thế là muốn khai-khẩn nên một cõi đất để cho người được tùy - tâm tự-do ungơ lấy hạt giống, chắc rằng sẽ có kết-quả hay, bởi thế Hội dám quyết rằng phạm các bậc có hảo-ý có bằng-tâm mà đã biết công-cuộc của Hội tất là cũng sẵn lòng tán-thành cổ-võ và giúp đỡ cho Hội.

« Việt-Nam Thanh-niên hội » từ khi thành-lập đến giờ làm xong hội-sở tại số 5 phố Vọng-dức Hà-nội, chỗ ấy là của Chánh-phủ Bảo-hộ thuộc nhượng cho hội ấy. Công việc quản - trị thì giao cho một tiểu-hội-đồng, tiểu-hội-đồng ấy do đại-hội-đồng chỉ bầu rất những thiếu-niên Việt-Nam mà thôi, còn mọi việc vặt lại chia giao cho hội

đồng ủy-viên coi về thư-viện, cuộc chơi, chỗ ăn chỗ nghỉ, các hội tết v.v.; các hội-đồng ủy-viên cũng bầu theo một cách-thức như trên. Hội muốn cho tất cả các bậc thiếu-niên Việt-Nam hoặc đương tòng học, hoặc khi trước là học trò, từ 17 đến 30 tuổi, ai ai cũng có thể được dự vào Hội: Khi xin biên tên vào sổ chỉ phải nộp 0\$ 50 rồi về sau mỗi tháng phải góp có 0\$ 20. Tiền góp như thế thực là ít-ỏi, mà những khoản kinh-phi về việc xếp-đặt hội-sở cũng đã tốn lắm. Song Hội vẫn

yên trí mong rằng các bậc thân-hào Việt-Nam sẽ sẵn lòng mở cuộc lạc-quyên để giúp đỡ cho Hội, và nhất là các nhà có hăng-tâm sẽ vui lòng mà tự quyên-trợ cho Hội, dù ít dù nhiều cũng là để biểu chút lòng tương-trợ của người Việt-Nam để giúp vào việc công-ích mà làm cho hội « Việt-Nam Thanh-niên » giữ vững cái sở xuất-nhập thường được thăng bằng, thì mới có cơ đại-phát-đạt được.

Khai-trí-tiến-đức hội lai-cảo

Nên thuê trước những gian chứa hàng ở trường Hội-chợ Hà-nội, nếu chậm hỏi thì hết.

Bản dự thảo về qui tắc Ấu-trĩ-viên

Bản dự-thảo này bản-chi đã đăng thiên thứ nhất vào số báo 61 về mục vấn-đề thiết lập Ấu-trĩ-viên của hội « Khai-trí tiến-đức », nay lại tục đăng thiên thứ hai như sau này:

THIÊN THỨ HAI

Hội-đồng hàng tỉnh và bản hạt.

IX

Phàm các hội - viên Hội Khai-trí tiến-đức ở các tỉnh trong xứ Bắc-kỳ đều có nghĩa-vụ phải đồng-tâm hiệp-lực để giúp những công cuộc của bản-hội lập ra cho được phát-đạt.

Hội-đồng trị-sự về cuộc Ấu-trĩ-viên sẽ cử một ông có chân hội Khai-trí tiến-đức trong mỗi tỉnh, để làm đại-biểu cho hàng tỉnh; ông đại-biểu ấy trước nhất là cốt để thay quyền tín-nhiệm về các Ấu-trĩ-viên, mà giao-thiệp với các Quý-quan và các Nam quan trong hàng tỉnh; sau nữa là phải khích-khuyến cho nhân-dân bản-tỉnh giúp vào việc thiết-lập ra Ấu-trĩ-viên, nghĩa là đề tưởng-lệ lập ra các hội-đồng bản-hạt, để cổ-động cho các thân-hào lý-dịch sở-tại giúp đỡ vào

việc công-ích, để thông báo tin tức cho hội-đồng chủ-sự ở Hanoi, để triah-đạt những lời yêu-cầu về công việc thiết-lập ra các Ấu-trĩ-viên mới, hay là sửa sang tổ-chức lại Ấu-trĩ-viên hiện có.

Ông đại-biểu trong mỗi tỉnh lại có thể cử những hội-viên Hội Khai-trí tiến-đức trong bản-tỉnh mà lập ra một hội-đồng bản-tỉnh, để giúp việc.

Các tờ trình của các ông đại - biểu mỗi tỉnh, thời đệ lên ông chủ-hội hội-đồng trị-sự tại Hanoi.

X

Mỗi Ấu-trĩ - viên do ông đại - biểu hàng tỉnh đốc-sức giao cho một hội-đồng thân - hào bản - hạt trông nom. Những ông trong hội-đồng thân-hào ấy, đều là những ông có chân trong hội Khai-trí-tiến-đức, chức-trách của hội-đồng ấy là phải trông nom luôn luôn về mọi việc trị-sự Ấu-trĩ-viên cho được hoàn-hảo, hễ có điều gì còn khuyết-diêm, thời phải trình lên ông đại-biểu hàng-tỉnh.

Hội-đồng thân-hào bản-hạt ấy, phải cử một người chuyên việc quản - lý trong Ấu-trĩ-viên; ông quản-ly ấy phải

chiếu số tiền dự-toán của Ấu-trĩ-viên mà chi-tiêu về các việc kinh-phi trong Ấu-trĩ-viên ấy.

XI

Các người làm công trong Ấu-trĩ-viên phải tuân theo qui-tắc đã định riêng cho các người ấy, và phải tuân theo hiệu-lệnh của ông tổng quản-lý — là người giữ kỷ-luật trong các Ấu-trĩ-viên — đã tư về ông đại-biêu hàng tỉnh đề lục-sức cho các người ấy.

Các người làm công ấy phải từ-tốn lễ phép với các ông trong hội-đồng từ-thiện sở-tại và tất cả những người có quyền được đến thanh-tra Ấu-trĩ-viên. Người nào sai nhãng không tuân qui-

định ấy, thời sẽ bị trình lên ông tổng quản-lý, tài-định.

XII

Thuộc về qui-tắc vệ-sinh đề thông-dụng trong các Ấu-trĩ-viên, và tất cả các điều khoản về việc trị-sự trong các Ấu-trĩ-viên, thời sẽ do hội-đồng trị-sự Hà-nội qui-định.

XIII

Hội đồng trị-sự ở Hà-nội sẽ đặt ra một Ấu-trĩ-viên làm mẫu tại một nơi phụ-cận thành-phố Hà-nội để làm chỗ tập-sự cho các bảo-mẫu.

Hội-đồng ấy sẽ đặt kỷ-luật cho các bảo-mẫu phải tuân.

Năm nay xứ Bắc-kỳ sẽ bày những đồ kỹ-nghệ tuyệt-khéo trong Hội-chợ Hà-nội.

MUỐN CHÂN-HƯNG PHONG-HÓA THỜI PHẢI CẢI-CÁCH MỌI ĐƯỜNG SINH-HOẠT CỦA QUỐC-DÂN

Nay gặp buổi khoa - học phát - đạt kinh-tế mở-mang, cái cơ giầu thịnh văn-minh của xã - hội dân ta đã trông thấy tự xa mà lại không còn phải nghi-ngờ gì nữa.

Nhưng ngán thay! trên cái võ - đài văn-minh tân-đại hễ phần vật - chất văn-minh tiến lên đến đâu thời phần tinh-thần luân - lý hầu như lui ngay đến đấy. Sự xa-hoa phóng-đăng càng gia-tăng thời tình nam nữ giao-tế càng hỗn-tạp. Nam nữ mà đã hỗn-tạp thời loài người rồi ra có lẽ sẽ không phải là loài người, vì loài người trước hết khởi ra từ đạo vợ chồng, vậy có chữ rằng « *quân - tử chi đạo, tạc - đoan hồ phu phụ* » rồi bởi đó mới sản ra các đạo khác.

Thế cho nên phong - hóa suy - đồi, trước là bởi cái giới-hạn nam-nữ hỗn-tạp, nam-nữ mà đã hỗn-tạp thời không còn cái đạo vợ chồng, đạo vợ chồng là đầu các hàng luân-lý mà đã không

còn, thời trong xã-hội cũng không còn các đường luân-lý khác nữa.

Tuy-nhiên giải ra một cách chung như vậy, cũng chưa thấm-thía vào tâm-huyết những kẻ không xứng-dáng cái tư-cách làm giống người thực, nên đã nói thời phải nói hết đến tận nguồn gốc cái tâm - tinh những hạng tạm-nhận là giống người ấy mới được.

Có người nói: « Nam - nữ mà đã hỗn-tạp như vậy, thời rồi ra sẽ tiêu-diệt mất giống nòi ». — Nói thì vẫn phải, nhưng cái kẻ đã phạm đến luân-thường thời chính cái đời của họ đã coi là cái đời bỏ đi rồi, còn quan-niệm gì đến giống nòi nối dõi nữa. Mà gia-đĩ lắm kẻ cũng vẫn thấy sinh-sản đầu chằng như thường cũng không đến nỗi tuyệt-diệt, thời họ còn quan-ngại chi; nên nói ra cũng phải lấy tâm - lý mà suy cho cùng.

Lại có người bảo: « Kẻ nào phạm hại phong-hóa thời người đời mỉa-mai

khinh ghét như là một giống muông chim ». — Nói thế rất phải, song lại phải biết rằng : trong cái buổi đời này phần nhiều có lợi tức là có danh, cái danh ấy tuy là « ngoại - vật chi-danh » mà vì làm được họa-phúc, nên người đời vẫn khóm - nóm thù-phụng, kẻ kia thấy thế là tự đắc-chí ngang-nhiên, trên mình đầy những khí-sắc lợi-danh đủ che khuất được lòng chim dạ thú.

Trong các tôn-giáo đều cho tội dâm là một tội-ác to nhất cả muôn nghìn tội khác ở đời, kẻ nào mà phạm thời linh-hồn sau này sẽ sa vào địa - ngục phải chịu một thứ hình-phạt tan xương nát thịt gớm ghê, mà kiếp sau sẽ thác-sinh ra loài thú-vật — Đạo dạy rất phải rất hay, song ngày nay lắm kẻ cạy có trí-khôn học-thức không tin-ngưỡng một lẽ cao-siêu huyền-bí nào cả, thời kẻ ấy cũng không cần đến linh-hồn.

Vậy thời trừ ra còn có hai cách là có thể khiến cho cần-thiết đến cái đời vật-chất của người ta, dầu ngu-dốt xấu xa tưởng cũng quan - cảm đến được.

Cái câu : « *Dâm-nhân phụ, phụ diệc dâm-nhân* » tức là cái sùng báo-ứng rất công trong vũ-trụ phản-xạ vào óc những kẻ hỗn-dộn luân-thường . . . Ở trong nhà mà đã rõ ra cái tình hôn-tạp thì dù có vợ đẹp chồng sang cũng là chỉ để làm cái đồ nhu-yếu cho cái dã-tâm vật - dục, chớ không chút ái-tình gì, trừ ra những lúc cần phải có nhau để mà say sưa âu-yếm, còn thời chỉ những chán-ngán ghen-tuông, thế là mất hẳn cái gia-đình hạnh - phúc, là cái vui thú độc-nhất của cuộc nhân-sinh.

Lại ở trong nhà mà vợ chồng đã sinh ra ghen tuông chán-ngán thì sinh

con đẻ cái mất hẳn cái bầm - tinh thân-ái nhân-tử, kịp lớn lên tất những mẹ cha hôn-tạp của chúng nó đều mang một cái « ma - ảnh » chán đời còn tưởng gì đến sự giáo - dục. Gia-đình mà đã không có giáo - dục, thời con đường tiến-hóa chung của quốc-dân cũng vì đó mà đình - trệ. Con đường tiến-hóa chung của xã-hội quốc-dân mà đã đình - trệ như thế, thời cái vận-mệnh của cá-nhân cũng phải chịu tối-tăm sâu-khổ, đó là cái lẽ tất-nhiên.

Nay muốn mong cho phong-hóa hưng-khởi mà chỉ nói ra mấy lời thuyết-lý như trên, thời chả hóa ra coi phong-hóa là một vấn-đề dung-dị lắm du ?

Ừ nếu phong-hóa quả là một vấn-đề dung-dị, thì học-giới từ xưa đến nay, qua mấy nghìn năm đã đem ngôn-luận văn-chương gọi hồn luân-lý sống lại được rồi ; và cứ lấy cái lý-thuyết « cá nhân-loại là một người » — của tây-nho đã nói — thời luân-lý đã cao-lớn đến thế nào rồi, chớ lẽ đâu để cho phong-hóa cứ tiềm-tiệm suy-dồi vậy.

Nói thế không phải là có ý chỉ-trích học - giới xưa kia, nhưng chính là muốn tìm đường bổ-cứu chấn-hưng, thời trước hết phải biết lịch-sử căn-nguyên luân-lý vì có gì mà thoái-bộ, đó là cái phạm-lệ tự-nhiên nhà khảo-cứu xưa nay không thể tránh được.

Nay xét ra phong-hóa mà sở-dĩ suy-dồi là bởi những nguyên-cớ như sau này :

Thứ nhất bởi học-giả sau này ⁽¹⁾ lạm-dụng hai chữ văn-chương là một món riêng để di-tình dưỡng-tình, không có thích-dụng cho các khoa-học, nhất là khoa luân-lý là khoa-học đứng đầu cái mục-đích làm người. Kẻ viết bài này trí mọn tài sơ không dám đương mặt đứng ra bình-phẩm, chỉ xin các bậc

(1) Không kể từ ông Khổng, ông Mạnh trở lên, nghĩa là trước đời Chiến-quốc.

thông-minh học-thức đem ngay kinh truyện mà xem những văn-từ đạo-lý trong đó do các bậc thánh-nhân biên-triết nói ra lời nào cũng êm-êm âm-ẩm ngay-thẳng rõ-ràng như một thứ ánh sáng tự-nhiên soi thẳng vào tâm-tri người ; chớ không như sau này đem cắt bỏ những đoạn thực chỗ hay để ghép vừa vào phạm-vi chương-cú, đọc lên đầu linh-lung như chuông kêu đàn gảy, nhưng chỉ thoảng qua quan-giác trong giây lát mà thôi. Muốn chứng rõ thì ta cứ nghiệm như những khi trong lòng ai-oán tắc đả bản-khoản, hoặc xót vì nhân-tâm, hoặc đau cho thế-sự, hoặc cầu cho sự xấu tiêu-diệt đi, hoặc mong cho sự hay mau chóng đến, đường kia nổi nọ ngồn-ngang trong lòng, thì bấy giờ chỉ có cách đem văn thơ ra mà ngâm-vịnh véo von là tự-nhiên đuổi hết những cảm-tình ý-chi đối với hết thảy những sự can-thiệp đến mình. Văn biết rằng nói mà không văn cũng như xe tải đồ không đi xa được ; nhưng xe mà có sức đi xa không ở như bánh-xe sơn vè, mà ở sự đúc gọt chắc chắn nhẹ-nhàng ấy là lời ông Chu-tử đã giải rõ ở mục « văn-từ » trong sách Tinh-lý vậy, cho nên ông lại nói rằng « Văn-từ là nghề, đạo-đức là thực ». Ông Đỗ-Phủ là một bậc thi-bá ở Trung-hoa ngày xưa cũng có câu thơ rằng : « Văn-chương nhất tiên-kỹ, ư đạo vị vi tôn » nghĩa là : văn-chương là nghề nhỏ, với đạo chữa là tôn. Nhưng nói cho phải thì văn-chương cũng là một thứ gây cho người ta cái « lạc-quan chủ-nghĩa » tưởng cũng không phải là không có ích cho đời.

Thứ hai là bởi học-giới sau này học-vấn tuy nhiều, nhưng mà lịch-duyet thời ít, là vì lúc đi học phần nhiều mài-miết đề cầu sự-nghiệp công-danh, đến khi đã thành thời lại đặt mình vào cái địa-vị cao-nghiêm, không mấy khi hạ mình xuống mà xem xét cái nội-

dung hoạt-dộng của người đời, cho nên không hiểu thấu đến thâm-sơn cùng-cốc trong tâm-lý người ta, chỉ lấy cái lẽ phải ngoài đời mà áp-chế lòng người, như sự hạn-chế thị-dục (là sự nam-nữ âm thực, là cái tự do thứ nhất của loài người) một cách quá-nghiệt quá khe, thành ra « áp-chế bao nhiêu thời sự gian-dối sinh ra bấy nhiêu » bởi thế mà luân-lý trong xã-hội coi bề ngoài thời có vẻ tốt đẹp mà ở trong thật lắm sự chẳng hay. Đó là cái khuynh-hướng của hết thảy mọi người, nói đến cái khuynh-hướng của mỗi người lại càng cay-nghiệt hơn nữa, vì cứ lấy cái ý-chi tự-trưởng trong lòng mình, là cái mình hoặc dục-tình đã đến thời già cõi, hoặc ở vào một cái cảnh - ngộ khác thường, hoặc bảm - sinh thiên - tình thiên-dục, đến khi phát ra văn-chương ngôn - luận đều có ý trái với tâm-lý của mọi người, thành ra hằng ngày người đời ăn ở càng sa-lạc tự-trưởng của mình đi.

Thứ ba là không biết đem đạo hay lẽ tốt của đời trước mà ứng-dụng ra hay là sửa-đổi lại các đường sinh-hoạt của xã-hội quốc-dân, nghĩa là không người nào làm được như Khổng phu-tử ngày xưa, ngài san-định lục-kinh chính là ứng-dụng, sửa-sang các đường sinh-hoạt cho quốc-dân vậy. Sinh-hoạt là gì ? Là tóm lại hết thảy những khi làm-lụng, những lúc vui chơi, những khi giao-tiếp với người, những lúc ra vào ầu ở, hình như không một chút nào không một giờ nào là không có thứ dây giàng buộc vô-hình không cho sa vào cái hố sâu tình - dục. Mà xét ra học-giới sau này không phải là không có tư-tưởng về đạo - đức toan đem ra làm mẫu - mực ăn ở cho người đời, nhưng vì chỉ biết bàn rộng nói nhiều, khiến cho người đời lạc vào cái rừng nghĩa-lý rậm rạp không biết kén chọn thứ gỗ nào là thứ gỗ tốt có thể dùng được làm cái nhà luân-lý đề

mà ăn ở khỏi trái đạo trời ; mà nói cho phải thời dẫu biết cũng mắc những dây dợ chông - gai tức là những thói dở tục hư quán-quít không thể lấy ra mà làm. Rút lại là không biết cải-lương tổ-chức mọi đường sinh - hoạt của quốc-dân như trên đã giải rõ vậy. Bởi vì người ta chẳng qua là một mảy bụi ở trong trận ác-tục cuồng-phong dẫu người có tài-đức có nghị-lực đến đâu cũng bị phong-tục tập-thượng xô đẩy đi đến chỗ tối tăm nguy - hiểm. Cũng ví thể như một gã thanh-niên có duyên có sắc, rất nhiều nết tốt học hay, mà đặt vào giữa đám mỹ-nữ khuynh-thành, đua nhau miệng cười mắt liếc, thả ra giọng éo lời oanh, nong nân những xuân - sơn khí - vị, tỏa ra một ánh hào-quang, làm cho quàng-lòa cả giác-quan nam-tử, như thế thời tài nào mà khỏi ngã lòng. Cho đến lúc bước được ra ngoài cái cảnh - tượng nên thơ ấy mới hồi-tỉnh lại thời bấy giờ mới biết ăn-năn.

Cho nên ở đời bây giờ lắm người bàn về luân-thường đạo-lý rất sành là chẳng qua học lắm nhớ nhiều, nay đem phát ra văn - chương ngôn - luận, chớ vị-tất ăn ở hằng ngày đã khỏi lạc đường sai đạo. Cũng như một nhà luân-lý-học Âu-tây đã có câu : « Thực luân-lý không cầu phải học luân-lý » vậy.

Lại có kẻ hoặc vì niên-kỷ đã cao, hoặc tại dảng người xấu xí, hoặc phải cảnh-ngộ khó-khăn, thấy người có sắc có duyên đâm ra cái lòng ghen tức mà trách-bị hết thầy mọi người. Khác nào như trong bản tiểu - thuyết Paul et Virginie của Bernardin de Saint Pierre tiên-sinh tả một vụ diện-mạo xấu xa, tâm-tình mộc-thạch, nhưng được cái của lắm dòng sang, mĩa mai một người cháu gái, yêu thầm lấy vụng một anh chồng, tuy rằng có tài có chí mà không phải quý-tộc danh-gia, tiền hồi-môn chẳng cho cháu lấy một chữ lại

đuổi đi biệt-xứ tha - hương, đến nỗi chàng kia phải vùi xương dất khách để lại một đứa con thơ ; bấy giờ cùng-dĩ phải viết giấy về xin tiền cô, cô đã chẳng cho lại còn mắng nhiếc : « . . . Say mê nhau lắm thời chết mặc thầy, mà chồng mi chết cũng là phép công của Thiên-chúa, thôi thì chồng con làm gì cho nó nặng nợ, cô đây cũng ở vậy đấy thôi — nhưng nói cho phải ra thời bà ta cũng chỉ ao-uớc được chồng đẹp chồng sang, mà vì thân-thể đã xấu-xa, tâm-tình lại mộc-thạch, nên tuy của tựa nước non mà trong bạn vương-tôn chẳng ma nào vùi đến, dĩ-chi những đứa mẹ của, nó cũng thêm vào ! »

Bởi những lẽ như trên đã kể, nên ngày nay phải làm cách nào khiến cho hết thầy mọi người không cứ là bàn rõ nói tường được luân-thường đạo-lý, dẫu kẻ vô-học vô-tri cho đến kẻ ham mê tình-dục đều thực-hành thực-tiến được luân-lý cương-thường, thời phải cải-cách mọi đường sinh-hoạt của quốc-dân mới được ; nếu không thế mà cứ để cho phong-hóa suy-đồi thời xã-hội phải sẵn lòng mà nhận lấy cái lỗi ấy, chớ không thể trách được ở tại cá-nhân. Quan Léon Bourgeois Nghị - trưởng Thượng-nghị-viện nước Phờ-răng là một nhà có công chiến-tranh với lao-chúng mới được phần thưởng Nobel (là một giải - thưởng phổ-thông cho nhân - tài cả toàn thế-giới do người Suy-ét (Suède) khi chết di-chức gửi vào một nhà ngân-hàng chắc chắn bên Mĩ sinh - tức hàng năm đem thưởng cho những nhà phát-minh trong các khoa học). Ông xứng lập ra hội từ-thiện để cứu trợ những người mắc phải bệnh lao ; trong bài cổ-động diên-văn của ông không một câu nào là không trách-cửu về xã-hội : người ta ăn không đủ no ở không được sạch cũng là lỗi tại xã-hội, lao-động quá-đa giáo-dục không khắp

cũng là lỗi tại xã-hội, nhất là đối với những người đem cả tâm-thần hi-sinh cho xã-hội mà xã-hội không biết ở lại cho cân, xã-hội lại càng có trách-cữu lắm.

Bệnh lao là một thứ bệnh làm hại thân-thể người ta, muốn cho giống nòi khỏi vì thế mà tiêu-diệt, thì xã-hội cần phải tổ-chức một cái cơ-quan từ-thiện để mà cứu-trợ mọi người. Phong hóa suy-dồi cũng là một thứ bệnh lao làm tiêu-diệt linh-hồn cho đến cả nòi giống, há rằng xã-hội không thể tổ-chức thành những cơ-quan cứng mạnh để mau mau cứu-cấp hay sao ? mà cứ đành không-đàm hư-thuyết nhất là cứ trách-cữu ở mỗi người thời thật là trái lẽ.

Mà phạm việc gì cũng vậy không trách ở một người hay một hạng người nào, mà trách ở cái hình-ảnh của hết thầy mọi người ấy là xã-hội thời thật là chí-lý lắm. Trách ở xã-hội thời không uổng-phi nhiều lời mà chẳng bao lâu thấy thành hiệu-quả, chớ nếu trách ở từng người thời trăm nghìn năm, ức triệu sách cũng không sao hóa được hết thầy mọi tấm dã-tâm. Và cứ như dưới kia sẽ nói thời không khéo lại hóa ra dạy cho người đời thông đường tỏ lẽ mà thi-hành cái chương-trình mình chỉ-vẽ cho.

Nói thế tất ai cũng bảo là đã có cái cơ-quan luật-pháp của nhà nước đặt ra để làm giới-hạn cho mọi sự sinh-hoạt và đặt ra hình-phạt để trừng-trị những tội ác làm bại-hoại phong-hóa cũng là đủ rồi chớ gì ? Song phải biết rằng, luật-pháp là định cái giới - hạn ở ngoài để cho mọi sự sinh-hoạt ngộ có xung-đột cũng không vượt ra ngoài bức đê công - lý, nghĩa là phòng cho tội ác khỏi phát-sinh ra. Nhưng cái lúc đương phôi - thai ra những tội ác thời luật-pháp có thể giữ trước được không ? Không, bởi vì

người mà hiểu luật đến thế nào làm-thời cũng phải ký - ức cũng phải suy xét hay là cũng phải cảm-giác đến tội ác để tránh đề chừa. Nhưng cái tốc-độ của dục - tình nó bắt mau như chớp nhoáng, nó không để cho cảm-giác suy-xét đoạn rồi mới bảo nên làm hay là không nên.

Bởi vậy còn phải tìm cách ngăn ngừa tiêu - diệt không để cho tội ác phôi - thai ra, nghĩa là phải dự-phòng chế-ngự và cứu chữa từ nội - dung sự sinh - hoạt, hay là trước khi các cơ quan hoạt-động trong lòng người chưa tạo-nhân ra các việc.

Thế nào là trước khi các cơ - quan hoạt-động trong lòng người chưa tạo-nhân ra các việc ? Là các quan - giác của người ta chưa gặp hay là sắp gặp các cơ - hội, các trường - hợp cùng là các cảnh - ngộ mà sinh ra xung - đột, đối-phó hay là tiếp-súc với các sự vật ở ngoài. thời phải tìm những phương-pháp những cơ-quan để mà dự-phòng chế-ngự và cứu chữa trước đi cho khỏi phát-sinh ra sự rủi ro trái-nghịch. Tóm lại là phải sửa - đổi cùng là sai-khiến từng giây từng phút từng giờ của mỗi người hay là nhiều người tiếp súc với mỗi sự-vật hay là nhiều sự-vật, nói chung là sự sinh-hoạt hằng ngày.

Mà kể cả toàn - thể cái cơ - quan, cái phương - pháp chung đối sự cải-cách mọi đường sinh-hoạt của tất cả xã-hội, thời cũng ví như đặt cả mọi người vào trong một cái máy lớn mặc sức cho nó đưa - đẩy đi, nhiều khi không phải tự hành-vi vận-động cũng được cái máy nó quay vào phép vào khuôn vào phương vào hướng mà đưa đến cõi đạo-đức hoàn-toàn.

Nay đã giải rõ cái mục-dịch cái tôn-chỉ phổ-thông về các phương - pháp, các cơ-quan và các phạm - vi nên cải

cách và tổ-chức sự sinh-hoạt của quốc-dân xã-hội nên như thế nào rồi. Vậy xin nói tường từng phạm - vi từng phương-pháp riêng phải nên cải-cách tổ - chức làm sao, mà trong đó cũng phải giải rõ những cái nguyên - nhân những điều lưu-tệ, thời mới biết nên cải-cách tổ-chức thế nào là chính-đáng.

Nhưng trước khi giải rõ thời hãy xin nói qua mấy lẽ phổ - thông về các phạm-vi các phương-pháp ấy, để làm những cái gương soi xuống các phương-pháp phạm-vi ấy cho thêm rõ ràng vậy :

— Các nhà luân-lý Đông Tây xưa nay đều lấy khoa tâm-lý-học làm cái chìa khóa để mở các cơ-quan tỏa - thược trong lòng người, rồi đem lợi - dụng cho những điều hay lẽ tốt. Nay cái cơ-quan trong lòng người mình thật đã tập-nhiệm những thói quen trái ngược, mà đi sai-lạc lắm rồi, vả mỗi người mỗi hạng lại sai đi một cách, nên kẻ viết bài này cũng lấy làm phiền lòng mà vẽ cái tâm-lý về dục-tình một cách rõ rệt quá; vậy xin lỗi trước kẻ đồng-bào lại phê oan cho rằng : nói rõ quá hóa ra như câu phương - ngôn nói : « Vạch đuôi cho thiên-hạ xem ».

— Lại còn một điều cũng nên thận-trọng nữa, là phải nên phân - biệt ra, chớ không thể nói được rằng : luân-thường phong-hóa của hết cả kẻ chợ nhà quê đều suy-đổi hỗn-loạn cả. Vì nay trong chốn thôn quê còn nhờ được cương-thường phong-tục đời xưa giàng buộc cũng giữ được về cũ nhiều, đến như sự hoạt - động hằng ngày thì chưa ra ngoài cái hương-thôn khu-phạm là bao. Tuy vậy cũng không phải là không có mấy cái tục cũ tiếp-xúc với cái khuynh-hướng về vật-chất đời nay mà sinh hư-hại, ở mục nào sau này mà có, sẽ xin nói rõ cho đồng-bang ta xem.

— Bây giờ ai cũng thường nói :

« Phong-hóa sở-dĩ suy-đổi là bởi từ Âu-hóa tràn sang, dân ta mới thâu-hấp được phần vật-chất. » Điều đó tưởng chưa nên nông nổi mà trả lời vội, vì văn-minh vật-chất sầm-uất như rừng ; xem nên cả những sự sinh-hoạt sau này tức là đủ chứng cớ mà tự trả lời một cách rất đich-đáng đó.

— Ta cứ tưởng rằng « lễ » chỉ là một món đồ nuôi cho mỗi người có cái mỹ-tình mỹ-tính khiêm-tốn ôn-hòa, như những bó hoa để mà tặng lẫn cho nhau thưởng-giám cái hương trời sắc nước mà thôi. Nhưng có xét kỹ ra mới biết rằng « lễ » chính là cái nền luân-lý trông thấy rõ-ràng để mà thực-hành thực-tiến, tức là hết thảy những sự sinh-hoạt từng giây từng phút như đã giải rõ trên kia. Bởi thế mà kẻ viết bài này sẽ đem chứng-dẫn khá nhiều kẻ không nói thời có người lại bảo nhà nho sao không chứng-dẫn sách gì mà lại cứ quuyến-luyến về một kinh Lễ như thế .

— Đàn-bà con-giái vốn là cái đất tốt để cho đàn-ông gieo cái hạt giống dục-tình vào, nên trong vấn-đề này chỉ phải sửa đổi đàn-bà con gái tức là chữa cái đất ấy đi và phải ngăn rào cho rất mực kín đáo, để đàn ông lâm-thời không thể đem gieo hạt giống tình dục rào. Chớ chỉ sửa-đổi đàn-ông thôi không bổ-ích.

1. Về sự giáo-dục gia-đình

Cái kết-quả của sự giáo-dục con gái ở trong nhà nên người hay, hay là dở đều ở như người mẹ mà ra, nhất là ở trong nước ta đàn-ông chỉ thường chú-ý vào sự giáo-dục con trai. Song dù đàn ông, dù đàn-bà người mình trừ những kẻ hạ-ngu hủ-lậu không biết dạy dỗ con cái thế nào, còn từ bậc trung trở lên là những bậc trong nhà dễ sinh ra kiêu-xa dâm-dật, nếu có giáo-dục trong gia-đình cũng không biết cái năng-lực

trong tâm tính người ta hành-động ra làm sao, nghĩa là không hiểu tâm-lý mình và cả tâm-lý cái người chịu giáo dục của mình vậy. Lại ở trong nhà cách dạy bảo không lấy ái-tình làm mục-đích mà chỉ lấy ức-chế làm đặc-quyền, cho nên thường sinh ra ác-cảm. Đã khiến sinh ra ác-cảm thời dẫu giáo-dục có phải đường cũng sinh ra tương-phản mà thôi, huống chi lại không hiểu tâm-lý nữa thành ra dạy cho con cái nên người dâm-dục cũng nên.

Không có lẽ, ở đời còn tình gì thân-yêu hơn tình mẫu tử chả có lẽ nào lại dạy cho con trở lên người hại người hư ?

Điều đó thời đã cố-nhiên, song đã nói vì không hiểu tâm-lý nên hằng ngày cứ đem những câu rất xấu-xa nhơ-nhuốc mà mắng - nhiếc dạy răn, tưởng rằng nó sợ nó ghét mà tránh xa ra. Ai ngờ chính những câu ấy lại là những bài học thuộc lòng hằng ngày gặp cơ-hội nào nó sẽ đem ra mà thực-hành đó. Bởi vì cũng như câu tục-ngữ nói: « Chửi như hát hay » ; chửi là một điều đau-đớn xót-xa mà lại coi như một sự tiêu-tao vui-thú, há chẳng lạ-lùng lắm du? Nhưng vì tuy là sự xấu-xa đau-đớn, mà nói lắm nó mất hiệu-lực mất tinh-chất đi, cũng như các nhà hóa - học chế-hóa chất độc ra vị bở, nhà công-nghệ chế-tạo vật vô-dụng ra của hữu-dụng vậy. Lại đản-cử ngay một câu có lẽ là câu thanh - tao thứ nhất mà các bà mẹ đem ra khuyến khích con gái hằng ngày rằng: « Đồ ấy ngày sau chỉ đi theo trai » ; tưởng rằng bảo cho nó biết xấu mà chừa, hay đâu nó cũng cứ một câu sáo cũ mà trả lời lại: « Ừ thì đi theo trai đấy, cũng chẳng xấu gì một mình tôi. »

Ngày nào cũng đem mấy câu văn xuôi ấy mà vấn đáp hoài, thành ra cái lương-tâm của nó chịu quen thứ thuốc cay đắng đi rồi, mà đã hóa ra một thứ thuốc để bồi-dưỡng cho cái linh-hồn nó lớn lên, không bao lâu nó đã có thể ra đời mà hành-động được.

Tiện đây xin chứng-dẫn mấy câu thơ trong kinh Thi để làm kết cho đoạn này và cả đoạn sau nữa, để giúp cho sự khỏi nói nhiều lời :

1° « *Tường hữu từ, bất khả táo dã, trung-cấu chi ngôn, bất khả đạo dã, sở khả đạo dã, ngôn chi xú dã.* » Nghĩa là : tường có gai Từ (là gai tạt - lè) chớ nên quét vậy, những chuyện dâm-ô chớ có nên nói, bởi vì nói ra xấu xa lắm ! 2° « *Tường hữu từ, bất khả tương dã, trung-cấu chi ngôn, bất khả tường dã, sở khả tường dã, ngôn chi trường dã.* » Nghĩa là : tường có gai Từ, chớ nên trừ vậy, những chuyện dâm-ô chớ nên nói rõ, bởi vì nói rõ ra nó lòi-thời lắm ! 3° « *Tường hữu từ, bất khả thúc dã, trung-cấu chi ngôn, bất-khả độc dã, sở khả độc dã, ngôn chi nhục dã.* » Nghĩa là : tường có gai Từ, chớ nên bỏ vậy, những chuyện dâm-ô chớ nên đọc đến, bởi vì đọc đến nó nhơ-nhuốc vậy (1).

Xem thế biết rằng ngày xưa luân-lý Đông-phương ta cũng cần ở sự thực-hành hơn là lý-luận.

— II Về sự xem sách xem báo

Vô-luận rằng ở dân-tộc nào, thời-đại nào, phạm người đã biết cầm bút ra đời, cũng là biết vạch ra những điều hay lẽ phải và xóa bỏ những tục xấu tính hư, chớ không ai dám làm trái cái công-lệ như thế bao giờ ; song

(1) Mặt tường mà cắm gai Từ, cũng như ngày nay ta cắm mảnh chai mảnh chĩnh, là để giữ cho trai gái không thể trèo tường mà đến với nhau, còn hơn là đem thói xấu mà tuyên-bố ra ngoài hoá ra trợ-trưởng cho cái dục-tâm của người vậy.

nếu không hiểu tâm-lý của loài người hay là của một dân-tộc mà cứ tự-y viết tràn đi, thì ắt là lại thêm nguy-hiêm ; cho nên cổ-nhân đã nói: « nhất ngôn hưng bang, nhất ngôn táng bang » cũng là lẽ thế.

Nay người mình lợi - dụng được quốc-âm là cái tiếng nói rất to cho khắp cả một dân-tộc, hết thấy các hạng người đều nghe rõ rành rành cả, mà tuyên-bố những tin tức xảy ra các chốn các nơi cùng là những lý-thuyết ở trong các sách xưa nay, ở trong tâm não đồng-bang ta diên-xuất ; cứ tưởng rằng như thế là giúp cho đường luân-lý phát-đạt vô-cùng, không ngờ vì thế mà làm cho phong-hóa bại-thương rất lớn. Là bởi phần nhiều cầm bút viết trái cái công-lệ trên kia, nghĩa là đem vạch những tục hư tình xấu của người đời ra cho thiên-hạ xem, thành ra dạy cho những bài học thuộc lòng để làm-thời đem ra thực-nghiệm, tưởng còn tai-hại bội phần là cách giáo-dục trái-ngược trong gia-đình đã kể ở trên.

Phải, xưa kia chẳng nói làm chi, từ khi có sách có báo đến giờ, nay kêu luân-thường đảo-ngược, mai nói phong-hóa suy-đổi, nay nhật-truyện anh kia gheo gái, mai kể truyện chị nọ theo trai, xó nọ bắt được đôi này hoa - nguyệt, xó kia tóm được cặp nọ nguyệt - hoa, toàn là những cửa nuôi cho đục - tình mọi người thêm khôn thêm lớn.

Mà trái lại thì dầu là câu hay đến đâu đạo-lý tốt đẹp chừng nào, mà nói đi nói lại đọc mãi đọc hoài cũng phai nhạt mất tính-chất, mất hiệu-lực hay là mất giá - trị đi, vì phạm vật gì ít thời mới còn có giá ; vàng kia ai cũng coi là một vật quý - giá thứ nhất, nhưng nếu dầu vườn xó ngõ đâu đâu cũng có thời cái giá không còn bằng vỏ ốc vỏ chai.

Lại ví như buổi thanh-xuân tơ tình mạnh mẽ, mà được gặp - gỡ một cô thiếu-nữ tinh-nhân, tưởng trên đời còn cảnh gì vui thú hơn nữa ; nhưng muốn giữ được cái vẻ vui thú lâu dài, thời phải đặt cô thiếu - nữ ấy vào cái cảnh-ngộ rất là ngăn - trở khó khăn ; nay mong thấy mặt tinh-nhân, mai mong thấy mặt tinh-nhân, song vì kin công cao tường buồng xuân khóa chặt, chỉ được trông thấy bộ mặt tưởng-tượng hiện đương nói nói cười cười bằng những câu trong trái tâm mình đã rắp toan trả lời sẵn, rồi ra càng mong càng hút, chồn chân mỗi gối cũng chẳng thấy hình - ảnh người yêu, đành ôm tấm lòng vừa đau vừa tức, lủi-thủi về nhà, sự sinh-hoạt như ngắt đi hết thầy, nhưng mà đến khi tỉnh dậy còn thấy mĩ - nhân quần-quít ở đâu ý-tưởng mình, mới biết thú vui chưa đến nỗi nào vui rập. Chớ nếu gặp vào thói nhà suồng - sã, hèn hò đúng mực, nay lữa mai lần, rồi bao nhiêu vẻ mặt trắng tròn, miệng cười hoa nở, bao nhiêu lời vàng tiếng ngọc thệ-hải mình-sơn đem bán rẻ cho cái linh-hồn mình mong mỏi, chỉ còn cái vật-dục tro lại mà chung - kết với nhau một lần cuối cùng, ấy là tan tành vỡ lở, sau này mà còn gặp-gỡ chỉ muốn dăm vằm cái mặt dày mày dạn xưa kia.

Lại ví như buổi này khoa-học chấn-hung còn cái gì tài-tình bằng tàu bay súng lớn, thoát trông một lần nghe một tiếng thời tâm - thần kinh - động biết bao, nhưng đã đến vài ba lượt thời cũng coi thoảng qua ở ngoài quan-giác mà thôi, hưởng chỉ một câu bay, một ý lạ bàn đi nói lại nhiều lần thời còn hiệu-lực gì nữa mà khiến cho người ta cảm-sâu. Có xét đến tâm-lý người đời tâm-lý tạo-vật một cách hiền-nhiên như vậy, mới biết Đông-phương ta trừ các khoa ra không kể

hay là không có, hãy nói khoa luân-lý này, trải qua nghìn năm mà không thấy theo được luật trời tiến-bộ lại mang tiếng ngưng-trệ suy-đổi, cũng vì biếng động trí khôn, chỉ biết ôn lại những tư-tưởng xưa, nói mãi những câu sáo cũ, cho nên phai nhạt mất cả tinh-chất hiệu-lực đi, dẫu khi đọc lên có hay cũng chỉ bay qua tinh-thần cảm-giác, chớ không khích - động đến tận lòng người để hòa vào tâm vào huyết, nuôi cho cái thực-lực dề làm.

Ta lại thử xem văn-minh Âu-tây sở dĩ không một ngày nào là không tiến-bộ, không một ngày nào là không có lý-thuyết mới phát - minh, cũng bởi người ta mỗi người cầm một tôn-chỉ, nghĩ một phương-châm, chớ không chịu bàn lại những tư-tưởng xưa, nói mãi những câu sáo cũ; hoặc ít khi cũng có, song đó là những khi đem tổ-chức vào một phạm-vi, đặt vào một trường-sở mới phải nhắc lại mà thôi.

III — Về sự xem hát xem tuồng

Diễn-kịch là một cái cơ-quan giáo-dục rất mạnh không gì bằng. Diễn-kịch đã có cái mãnh-lực như vậy, thì giáo-dục nên hay cũng mạnh mà giáo-dục ra dở lại càng mạnh hơn; vì cũng như nhà triết-học Âu-tây nói: « Cái tốt đẹp cái nhân-tử cái hạnh-phúc còn có giới-hạn; chớ đến cái xấu-xa cái tội-ác, cái tai-họa thời thậm vô-cùng ».

Đông-phương ta lối diễn-kịch mới phối-thai ra từ đời Tống đời Nguyên là cái lúc văn-chương có thịnh, nhưng xã-hội đã suy, luân-lý đã thoái; cũng vì không hiểu tâm-lý như trên đã nói mà ra. Nên trừ những bộ tiều-thuyết hoang-đường quái-dẫn, biến nhân-tâm ra những giống quỷ quái tinh ma, còn hầu hết những tiều-thuyết khác (Diễn-kịch cũng là rút những truyện ở các tiều-thuyết ra) cũng làm trái hẳn tâm-lý của loài người, có lẽ chỉ hợp với tư-

tưởng của ít người tác - giả, dề cổ làm cho bi-cảm lòng người.

Lại làm trái với cả thiên-lý đối với lòng người. Hợp với thiên-lý thời như phép soạn kịch bên Âu-châu: là tuy phò bày những truyện ác truyện đâm, mà cũng phải đem điều thiện nét trinh đối lại; cùng là tả người thiện đối với kẻ ác, dẫu kẻ ác khôn - ngoan tài giỏi đến đâu cũng không nên dề cho người thiện giảm mất giá-trị.

Đây hãy đàn-cử một truyện « Cát-nhũ thủ-trinh » mà thí dụ thời biết rằng: phần nhiều dề cho kẻ gian-dâm hãm-hại được người trinh - tiết, hoặc người trinh-tiết ra tay phá hoại cái cuộc đời mình. Ừ như đã giữ được chữ trinh là mộ mảnh gương trong của tạo-vật, thời dẫu rằng đao tợ liễu yếu cũng lấy cả thiên-lý làm cái sức mạnh vô-dịch mà thắng nổi được kẻ nó động đến vú mình làm mờ ám tiết sạch giá trong; không thời thôi chớ đại gì mà tự tàn phá cái đời sung sướng của mình. Văn biết rằng sống đục không bằng thác trong là rất phải, song úy-tử cầu-sinh là cái thiên-tính thứ nhất của loài người; trừ ra có ô-trọc hơn thế thời hãy nên chết, chớ chưa nên chết mà chết, thời trong khi đương diễn dẫu có khiêu cho cảm - động xót thương, song lúc đã tỉnh cái mơ mộng ấy ra tất cho là một sự chẳng qua lừa dối, chớ không vừa trình-độ có thể với được mà theo.

Đó là cái tình - cách cái tình - thần trong truyện, đến khi đem ra diễn lại sai đi một vực một trời, là phò mặc cho bọn vô-học trong khi hành-động nói rồn nói bông một cách lá loi suồng sã thành ra khêu gọi cái lòng dâm-dục của người đến xem; còn gì trái ngược bằng câu linh nhấp-nháy với cả bà chủ, bọn con trai trêu ghẹo một người con gái, hay người con gái tý táy với bọn con trai vân vân.

Gần đây lại bắt chước được cái hình-thức lối diễn-kịch của các nước văn-minh, như cho con gái vận quần áo nịt bêu ra sân khấu làm cho rung-động lòng dục của người đến xem, rồi làm kẻ hình-dung được cái điệu bộ ấy mà thực-hành ngay từ rạp hát trở đi.

Đương buổi xã-hội nước nhà nô-nức cái-lương về nghề diễn-kịch, mà nói tỏ tường cái bệnh tình như vậy, không khỏi có người bảo rằng làm ngăn trở con đường tiến - bộ của nghề diễn-kịch ngày nay. Song thiết-tưởng diễn-kịch ở các nước văn-minh thời là trường học thực-hành luân-lý lớn thật, nhưng ở nước ta đã làm phượng-ngai cho đường luân-lý như vậy, thời đâu có đình-trệ một bộ phận nhỏ ấy, nhưng chấn-hưng cả một cái cơ - quan lớn nhất là đường luân-lý của cả quốc-dân thì cũng nên lắm chớ sao mà ngại.

Vả lại nói vậy thời nói, chớ nghề diễn-kịch văn-minh trong nước cũng đương tiến-bộ một cách rất mau, duy không vội-vàng hấp-tấp nên không đến nỗi vấp ngã lạc đường. Tức như hội Khai-trí-tiến-đức mấy lần diễn - kịch cái-lương toàn dịch những vở kịch Tây có giá-trị nhất, lại được những tay tài-tử có học-thức rộng có tư-cách giỏi làm một bọn quân tiên-phong cho nghề diễn-kịch tiến lên. Mong rằng mỗi năm hội Khai-trí lại khai-diễn cho một vài lần, thời chẳng bao lâu mà nghề diễn-kịch của ta sẽ theo kịp người vậy.

Thế nhưng hiện nay những nhà diễn-kịch hằng ngày, thời không lẽ nhất-đán bảo thôi đi được, mà thiệt hại quyền-lợi của người ta. Vậy muốn một mặt giữ được quyền-lợi riêng của nhà diễn-kịch, một mặt giữ được nền đạo-đức chung của cả quốc-dân là hơn.

IV. — Về cơ ra ở thị-thành

Các chốn đô-hội phồn-hoa ở trong

xã-hội nước ta bây giờ tức là cái trường-sở văn-minh hoạt-động.

Muốn đặt mình vào cái trường-sở văn-minh ấy mà cho khỏi sinh ra xấu-xa hư-hại, thời trước hết phải là người ít ra cũng có cái giáo-dục phổ-thông ở trong lòng tức là đã sẵn có cái « văn-minh tính-chất » mới được. Khác nào trong trường mỹ-nghệ xảo-công tất là phải bày rất những phẩm-vật đã chế-tạo tinh-tế, chứ nếu đem bày những sản-vật thiên-nhiên thời coi xấu xa mộc-mạc, mà rồi không-khi sẽ làm hủ-lạn trần-ô.

Phải đó, người mà tạo-vật sinh ra nếu cứ để sống một cách tự-nhiên không chế-luyện bằng phép giáo - dục, thời cũng chẳng khác gì thực - vật kim-loại sinh-sản tự - nhiên trên trái đất ắt là không giữ được nguyên-chất, vì không-khi ảm thấp tức là những bạc-tục đồi-phong nó làm cho rỉ han mục nát.

Nay trong một nơi đô-thị nước ta trăm nghìn người mới được một vài chịu cái giáo - dục chính - đáng làm những chức-vụ thuộc về tinh - thần cao-thượng văn - minh, không những làm hại mà lại làm sáng cho phong-hóa cương-thường; còn phần nhiều chỉ vì nô-nức lợi-danh, chớ ít kẻ vì cái mục-dịch cạnh - tranh tiến - hóa, vậy không khéo thì chẳng những làm hại cương-thường mà lại hại cho cả sự học, cho việc công-thương. Nay trước hết hãy nói cái hại cho sự học và việc công-thương vì là những nguyên-nhân làm bại-thương phong-hóa :

Thế nào là hại cho sự học? — Những người khá-giả trong chốn thôn-quê sở dĩ nó nhau đến nơi đô-thị là chỉ vì tham lợi tham danh, nhiều nhà bán điền-sản tư-cơ ra bày chiếu-lệ lấy một cửa hàng tạp-hóa hoặc một nghề nhỏ mọn sinh-nhai, ấy là cái bậc thang trẻ con sau này bước lên ông thông ông ký, (ấy mới là cái chính-ý của họ đi

buôn) lại được kèm cái danh-vị ở nơi thôn-dã. Họ đã suy tính một cách rất chí - lý rằng : tội gì ! ở nhà tranh được ông (ông lý) mất trăm mất nghìn mà vị thứ ở chỗ dinh - trung vị - tất đã cao sang được bằng ông thông ông ký, hưởng chi đàng nọ lại được lương bổng nữa kia. Rồi họ lại yên trí rằng : dẫu thi lấy bằng sơ-học cũng duy ở nơi đô-thị mới có thể thành-đạt được thôi ; cứ xem những ngày khai trường thời biết, các trường ở nơi đô-thị gặt ra không hết học trò mà ở chỗ thôn quê thì quanh năm quanh-hiu vắng vẻ, có phải rằng hết thầy thày dạy không hết bần-phận đâu ? họ bảo học ở nhà quê hết hạn ra chỉ về làm ruộng là cái nghề không phải học cũng làm được, mà chẳng có danh-giá gì.

Thế nào là hại việc công thương? — Tưởng đến bốn năm chục hoặc là một trăm cửa hàng tạp - nhạp của mình phỏng tổ-chức lại cũng không bằng một cửa hiệu khá to của người ngoài ; mà mỗi cửa hàng cả một gia-đình phân-lợi có lẽ còn nhiều nhân-khẩu hơn một cửa hiệu người ta. Bấy giờ mới phải lượng bán cho kịp với số chi tiêu, thôi đành phải bỏ cái tính thực thà mà lợi - dụng được người ngờ nghếch, cho đến cả những người bụng tốt — bụng tốt thường đem hết lòng tin cho người mình có tình yêu mến — Cốt giữ mỗi lợi cho đồng-bào. Đến như đường công-nghệ cũng vậy, đã một gia-đình ngồi không phân-lợi, lại bọn thủ-công ngồi đợi hàng-hóa tiêu đi, làm mười chỉ bán được một, bán một lại ăn-tiêu mười, vậy cũng phải lợi-dụng đồng-bào thời mới đứng được trên con đường sinh-kế.

Nay nói đến sự làm bại-thương cho phong-hóa — Cứ những nguyên-nhân trên kia đã giải, thời rõ rằng trong chỗ phồn-hoa đô-hội rất nhiều người

nhân-nhãi rời-dãi ; mà « ngồi rời hay sinh bậy » là một câu ta đã nói thường, vậy không phải nghị-luận gì cho lắm, duy có sự này là mới lạ thôi :

Ngày nay dân ta quá ư khuynh-hướng về mặt thị-thành như vậy, nên phải làm nhà chen-chúc với nhau, nhất là hai bên mặt phố giáp gần nhau quá, khiến cho hằng ngày cái thị-tuyển của nam nữ hai bên không có giáo-dục vira tầm nối lại với nhau. . . . và dẫu có, mà giáo-dục không đều cũng không cưỡng lại được với sức mạnh bên kia cám dỗ. Gia - chi-di nhiều cửa hàng bán mà ít người mua, mới phải biểu-lộ phô-trương các đồ hàng-hóa, mà nhà rào cũng tương-tự như cửa nhà nào, cho được cảm-dỗ khách vào thời phải lấy « ngoại hóa mỹ nhân » làm môi - giới cho đường tiêu - thụ Mà trái lại thời nếu là người con gái thuần-thục nết-na mà bày giải ra trước đường đi lối lại, thời mỗi kẻ qua lại tức là đến dạy cho con mắt biết dâm, rồi không khỏi mất cái nết-na thuần-thục.

Lẽ-ký có câu : « *Nữ tử hứa giá anh, phi hữu đại cố, bất nhập kỳ môn* ». Nghĩa là : người con gái đã hứa lời gả cho người ta, trên đầu đã buộc dải lụa, nếu không phải là lúc sợ hãi ốm đau, thời dẫu người con trai đã đính-hôn với người con gái ấy, cũng không được vào đến cửa phòng.

Lại có câu : « *Nam nữ phi hữu hành môi bất tương tri danh* ». Nghĩa là : trai gái không chạm môi nhau không thể cho biết tên nhau (là có ý giữ cho không biết tên nhau, để khỏi trao thư nhẵn nhận).

Thế mà đây thời người con gái đã có chồng rồi cũng phó bày ra trước mặt công-chúng, không cứ người nào cũng được tự-tiện ra vào. Rồi đến tên tuổi thời dĩ-chỉ bọn cu-ly-xe cũng tỏ tường, mà làm môi-giới...

Nói thế tất nhiên có người bảo : « Nếu bây giờ mà lại đem cả xã-hội đương kim hoạt-động về cái thời-đại trăm năm đóng cửa đê cầm-hãm bọn nữ-nhi vào trong cái giới-hạn khuê-môn, trong cái phạm-vi thôn-lạc, thời chả là thiếu hẳn một nửa người theo đòi trên con đường kinh-tế trong cái thế-giới cạnh-tranh này, nhất là trái hẳn học - thuật nước Phờ-răng là thầy đưa dắt dân ta lên võ-đài văn-minh hoạt-động ? »

Không, xét ra văn-minh Âu Mỹ và nhất là nước Phờ - răng cứ coi bề ngoài thời tưởng là một thứ văn-minh bức-động, song bề trong thật có cái vẻ an-tĩnh vô-cùng. Sự này không cần phải xét đâu xa, cứ coi ngay Hà-nội Sai-gon cũng đủ thấy những phố phường của người Á-đông, thời cực xôn-xao tào-tạp, mà những phố của người Phờ-răng thời rất mực tĩnh - mịch thâm-nghiêm. Cái cảnh-tượng sinh-hoạt của Á-đông ta thời trên kia đã nói rõ rồi ; nay nói đến cái cảnh-tượng người Phờ - răng sinh - hoạt — và cả đến các người nước ta đã hiểu thấu tính-cách văn-minh, thời trừ ra các trường-sở vận-dụng tinh-thần trí-não, như báo-giới, chính-giới, học-giới đã nghiêm-nhiên là một chốn tĩnh - túc trang-nghiêm; cho đến cả những trường hoạt-động sinh-nhai, như là thương-giới công-giới cũng rất mực kín cổng cao tường thâm-nghiêm cẩn-mật, trong đó có trật - tự có kỷ - cương, nhất là không có cái kê thời giờ nào hở để cho vật - dục mọc chen vào ; mà cái linh-hồn lúc nào cũng được những vị thần-thánh động - tác hành-vi hộ - vệ, không để ra vào cái ngục tối nhân-cư, cho lũ quỷ dâm-ô nó thúc nó đánh. Duy trong những nhà buôn là có người ra vào mua bán, song đến đó tất ai cũng phải đem con mắt tốt đẹp mà gửi vào mỹ-nghệ tinh-công có dư đâu

roi vào tấm thân mỹ-nữ . . . kịp đến sau khi giải-tán về nhà, có bao nhiêu thời giờ đem cống - hiến cho cả người yêu, hoặc là cỏ cây sách vở. Và lại người Âu không lấy vợ chồng sớm, trong buổi thanh - niên cố công cùng sức gây lấy vốn riêng có thể đứng vững trên nền sinh - kế thời bấy giờ mới kết nghĩa trăm năm, không phải chung thân lao-lục, ở chỗ tụ-tập đông người thời mới giữ mình cho trọn vẹn được, trừ ra những người làm các chức-nghiệp chuyên-dụng tinh - thần như học-giới báo - giới chính - giới là trong lòng đủ sức chống nổi được ngoại-tinh dụ-hoặc, thời làm việc lâu năm ở ngoài mà thôi.

Mong sao người mình mau - mau tỉnh-ngộ kịp trở về cái chốn diên-viên thôn-dã là chỗ phong-hóa thuần-lương; nếu có của thời đem hợp vốn buôn chung, hoặc chưa đủ tư - cách, kịp trình-độ thời có thể bỏ nghề buôn tẹp-nhẹp chỉ là một nghề làm chi - phối cho ngoại - hóa tiêu - thụ, mà về làm ruộng hay là đi buôn ở chốn thôn-quê tưởng cũng giúp được một phần khai-hóa vậy.

V. — Về cách làm nhà ở thường

Ta cứ tưởng rằng nhà ở chỉ là cái đồ cần dùng, hợp phép vệ - sinh, chớ không ngờ rằng đối với luân-lý cương-thường có phần ảnh-hưởng thứ nhất. Xét ra văn-minh càng cao, ái-tình càng mạnh, nếu các nước văn - minh mà không nhờ được nhà ở làm cái giới-hạn ngăn ngừa cho đời - phong dục-vọng, thời có lẽ không còn đứng vững mà hưởng cái kết-quả văn-minh rực rỡ này.

Trên đã nói cái cách xưởng thợ nhà buôn cùng là công-môn công-sở có cái thể thâm-nghiêm cách-biệt, giúp cho những khi tụ-tập trừ-nhân, những lúc

hi-lai nhưong-vãng, không đến nỗi sinh ra hỗn-loạn luân-thường ; nay xin nói cái cách làm nhà ở thường là cái chốn nhàn-cư hay sinh dục-vọng :

Nhà cửa của người mình ở nơi thị-phố rất là chật chội, trong mười nhà thì đến chín nhà có lẽ nhỏ hẹp bằng một vài phòng ngủ của người Âu-tây, thời nào bày hàng cũng đầy, ăn uống cũng đầy, tiêu-khiển cũng đầy, nằm ngủ cũng đầy, thật là một chỗ phồn-thông, thời thời đàn-ông đàn - bà, kẻ già người trẻ, kẻ thân người sơ, ra vào chung-chạ. Hãy nói người trong một nhà mà ăn chung ở chạ với nhau như thế cũng đã hại cho luân-lý lắm rồi, huống là người dưng nước lã ! Cứ như kinh *Lễ* dạy rằng : « *Cô, tử, muội, nữ-tử, tử dĩ giá nhi phản, huynh đệ phát dữ đồng-tịch nhi tọa, đồng khi nhi thực* ». Nghĩa là con gái của cô, của chị, của em và con gái mình đã gả chồng rồi mà về thời không cho anh em ăn chung một mâm, ngồi chung một chiếu. Vẫn biết rằng anh em trong nhà cùng khí cùng huyết, không bao giờ lại giữ cái dã-tâm hoa-nguyệt, nhưng kinh *Lễ* dạy đề phòng xa ; vì con gái đàn bà là những phiền ảnh biết hoạt-động hề chiếu ra là kêu gọi cái lòng vật-dục của đàn ông tức là bị cái ma-lực nó rui-rủi đi chỗ khác. . . Ấy ngồi chung ăn chạ mà còn nguy-hiềm đến thế, nữa chi là nằm ! Lại vẫn biết năm thời không dám nằm chung, nhưng năm tuy riêng chỗ mà không cách-biệt bức tường, thì trong khi đêm tối là cái lúc đã đình-chỉ hết các cơ-quan biết suy - nghĩ, bấy giờ chỉ còn tư - tưởng mà hi - sinh cho cái lòng thị - dục của mình, thời mỗi khi động nói, mỗi cái giờ mình của người con gái xuân-tình là một cái đáng điệu vai tuồng dục-vọng diễn ở trên sân-khấu u-sầu, đều có ảnh-hưởng cho nam-tử cả. . . cho nên có muốn

khỏi bại-noại phong-hóa luân-thường thì duy có tường với khóa sắt là cái mãnh-lực của tinh-dục không phá nổi và con mắt của dục-tinh không trông thấu được thời.

Nhân đây xin dẫn một câu nữa trong kinh *Lễ* đề làm kết cho đoạn này :

Câu rằng : « Ngoại ngôn bất nhập ư khôn, nội ngôn bất xuất ư khôn ». Nghĩa là : tiếng nói ở ngoài không nên đề cho lọt vào buồng loan, và tiếng nói tại buồng loan không nên cho đề lọt ra ngoài. Ấy cô-nhân ta cũng cần ở sự làm riêng phòng-thất như thế đó, có khác gì cách kiến-trúc có ngăn-nấp của Âu-Tây bây giờ không ?

Lại nói đến trong chốn thôn-quê ta ngày nay mà sở-dĩ còn giữ được phong-hóa luân-thường, tuy bởi nhiều cơ, nhưng cũng nhờ ở nhà cửa dù không kín đáo ngăn-nấp cho lắm mà còn biệt tịch hơn ở thị-thành, lại được nhà họ với nhà kia tuy không cách xa nhau lắm, nhưng cũng nhờ ở tường cao giậu kín ngăn ngừa.

VI. — Về phục-sức của con Gái đàn bà

Loài người mà sở-dĩ còn là loài người, sở-dĩ giữ được cương-thường luân-lý đứng vào cái địa-vị trên hết các loài là trước hết chỉ khác có bận quần-khoác áo không để thân-thể phò-trần bộc-lộ mà thôi. Nhưng nếu thứ đồ mặc nào mà còn để biểu-lộ cái thi-thể con người ta ra, thời tuy có bọc đủ lớp da, cũng mới là một cách đồi sắc còn khiêu-động cho con mắt người ta trông thấy cái ác-ma tinh-dục.

Nay xem ra cái cách ăn mặc của người thành-thị thật không đủ vùi rập hết cái thi-thể dục-tinh ấy là cái cách mặc quần đùi vạy, gần đây lại khởi ra cái phong-trào thất lưng xanh áo cánh cộc với lại tay áo may chẹn tận thịt tận

da, trông cũng là những nguyên-nhân bại-thương phong-hóa đó.

Cứ xem đàn bà Âu Mỹ cho chí cả Nhật bây giờ lối y-phục thời-trăng, cũng giống như trong « Lê-ký » về mục « nho-phục » dạy rằng : « Áo mặc phải cho thật rộng và phải nhiều vạt nhiều tràng » ; coi có thướt tha bụng xụng, thời mới đủ che đậy khuất hình-thể con người. Cách y-phục ở trong chốn thôn-quê nước ta trông cũng được như vậy, cho nên phong-hóa không đến nỗi như ở thị-thành, vậy mà thị - thành vẫn cười là xấu xa hủ lậu, nhưng đó mới thật tốt đẹp văn-minh. Mà nhất là tự Ha-noi trở lên tục gọi là « miền Bắc », có cách ăn mặc coi rất ngoạn-mục mà không hết mấy đồng tiền : trên đầu mùa nào cũng khăn vương bịt, thời ít khi phải dùng đến nón mà hoạt-động rất là gọn gàng, lại không phôi pha nắng gió ; trên mình thì mặc cái áo đôi vai (may mới cũng hai sắc vải chứ không phải rách rời nối vào) coi rất là mỹ-miền khả-ái.

Nghiệm ra đàn bà con gái đã là những bông hoa sinh-hoạt ở trên trái đất này thời hình - thể cũng phải đủ tinh-cách như bông hoa, coi mới mỹ-miền diêm-lệ, mà mới xứng - đáng là một thứ hoa quý nhất trong trời ; nghĩa là lối y - phục trang - sức cũng phải « giản sắc » như thể bông hoa : dưới hoa là cái đài riêng đi một vế, rồi lên cành hoa nhị hoa lại mỗi mỗi riêng đi một vế, chứ nếu từ trên chí dưới lảo-lạo một mùi, thời thử trông-tượng mà xem còn ra cái hình thù gì nữa ; đàn bà con gái cũng vậy, nếu từ trên chí dưới cũng lảo - lạo một màu nhất là màu đen thời có khác gì cái bóng người ở trong chỗ tối. Thế cho nên khăn vương bịt áo đôi vai của đàn bà con gái miền trên thật xứng - đáng là một bông hoa đó. Khăn bịt trên đầu ấy là « hoa thơm phong nhị » không khác gì đàn bà Âu-Tây đội mũ chút

nào, chứ nếu để bộc-lộ ra nhất là tron tru nhẵn nhục thời coi như cái đồ nặn mà thôi.

Một người đàn bà thi trong mình phải nên như thế, mà nhiều người đàn bà thi cũng phải như cảnh vườn hoa, trong đó phải đủ muôn hồng nghìn tía, chứ nếu trồng nguyên một thứ thời khách thưởng - hoa còn có thú - vị gì ? cho nên trong đám đàn bà cũng nên mặc riêng mỗi người một kiểu một sắc. Nhưng cứ như các nhà mỹ-dục đã nghiệm thời rất kị các sắc nồng đậm là những sắc làm cho người ta dễ cảm mà cảm một cách sâu-sắc say sưa — Thế nào là dễ cảm ? để cảm nghĩa là như gọi cho con mắt người ta phải đề vào vật ấy mà bắt vào trong cảm-giác của mình, ví như thất lưng xanh là gọi cho con mắt người ta phải chú-ý, há rằng chẳng hại cho phong-hóa dư ? — Bởi vậy có dùng thì nên dùng những sắc phơn-phớt nhòn-nhọt là cũng làm cho người ta sinh cảm, nhưng cảm một cách xa-xôi phẳng-phất êm-ái dịu-dàng, nghĩa là cảm về ái-tình cao-thượng vậy. Còn như muốn trang-sức những đồ mỹ - thuật kim-hoàn, cũng nên lơ-thơ loáng-tboáng thời nó mới còn giá-trị của vàng, và cái ảnh-hưởng giá-trị của mình, mà đỡ làm cho người ta cảm sâu vào mình nữa.

Tuy-nhiên cái cách ăn mặc lầm-lẫn như trên đã sửa đổi rồi cũng không đến nỗi nguy-hiểm suy-dồi bằng cái cách ăn mặc không phân-biệt sau này, có lẽ là cái nguyên-nhân lớn nhất làm cho phong-hóa bại-thương.

Cách ấy là cái cách không phân-biệt ra con gái với đàn bà, nghĩa là kẻ chưa có chồng với người đã có chồng rồi vậy, để cho bọn đàn ông kia tham-tâm vô-hạn, cứ thấy người con gái nào có sắc đẹp — sự cảm dỗ ở ngoại-vật mạnh hơn là ý chí ở trong lòng — tức thì đưa mắt ra mà quyến-

dụ linh-hồn người ta, không có lý nào bảo rằng để đợi bao giờ khảo-cứu cho biết cái lịch-sử người ấy một cách tỏ-trường rồi sẽ ngỏ lời ông bướm.

Cho nên các nước văn-minh đặt ra dấu hiệu riêng cho phân - biệt người con gái chưa lấy chồng với người đã lấy chồng rồi (lấy chồng rồi thời mới búi tóc hoặc buộc ra mặt một cách đặc-biệt vân-vân); cũng không khác gì câu « *Nữ-tử hứa giá anh* » nghĩa là con gái đã hứa lời gả cho người ta rồi, phải buộc dải lụa trên đầu . . . , khiến cho đàn ông khác trông cái dấu hiệu ấy tựa hồ như yết ra mấy chữ rất lớn rằng: « Ta đã có chồng rồi người đừng ao - ước nữa », đó là một bài thực-tiễn luân-lý hay nhất trần đời ! Nước ta trong một tỉnh kia cũng có dấu hiệu riêng của con gái chưa chồng, duy không phải là mục-dịch để bảo con mắt đàn ông phải nên yên phận, như nói ở trên. Tức là ở tỉnh Quảng-yên (Bắc-kỳ) có cái tục đàn bà con gái chàm khăn bịt đầu suốt cả bốn mùa, duy con gái chưa chồng thì chẳng qua má xuống cằm để giữ cho tạo-vật khỏi bôi nhọ tấm má hồng đi, để mà hi-vọng. . . Tuy vậy cũng ảnh-hưởng cho luân-lý vì người đàn ông nào biết suy nghĩ cũng được yên trí yên tâm.

Vậy thời chẳng phải nói tưởng ai cũng biết nên đặt cái dấu hiệu gì riêng để phân-biệt ra con gái với đàn bà, thời mấy lời này mới không đến nỗi là vô-ích.

VII — Về sự nằm ngời đi đứng của phụ nữ.

Nằm — Phạm là đàn bà con gái, nếu bà đâu nằm đấy phô bày ra trước mặt người ta thời thật là đem mình làm hi-sinh cho cái ác-thần tinh-dục của bọn nam-tử (hi-sinh nghĩa đen là loài súc-vật đem giết thịt để đặt trên án cho thần hưởng); cho nên phải

nằm trong phòng riêng kín-đáo như lễ-pháp đã dạy nhiều lần.

Ngồi — Kinh Lễ dạy rằng: « *Tọa vô cơ* ». Nghĩa là ngồi không nên ngồi vòng thúng (tức là ngồi xoay cẳng ra). Nay xét ra người mình mà sở-đĩ cứ phải ngồi vòng thúng — nhất là người cây mình mặc-quần cứ ngồi tự-do không giữ gìn thu vén — là bởi dùng phần dùng giường. Âu-tây người ta dùng bàn dùng ghế thời khi ngồi tự-nhiên khép nép gọn gàng, lại được cái bàn nó yếm-tế hết khoảng vật-dục, chỉ để lộ ra cái khoảng ái-tình cao-thượng của người đàn bà con gái mà thôi.

Ta mà muốn sửa đời thì cũng dễ, vì xét ra dùng bàn dùng ghế có ích cho sự vệ-sinh bởi không che mất ánh sáng là một thứ thuốc phổ-thông để trị các giống độc-trùng; mà lúc sắm tuy có đắt tiền, nhưng về sau không thường thường phải mua màn chiếu, thực là đức-lợi được cả đôi đường.

Đi, đứng — Kinh Lễ dạy rằng: « *Đu vô cử, lập vô bi* ». Nghĩa là: Đi không nên vung-vẫy, đứng không xo-le; là chú-ý để cho trấn-tĩnh cái tâm dục-tình của người đàn-bà vậy. Lễ-phép Thái-Tây thời lại kỹ hơn như là « *Đương đi không nên đoái cổ lại, nếu cần phải trông lại thời phải se-se quay cả mình về, không được trông ngang trông ngửa, mà đầu ngửa cũng không nên gãi* ». Phải, mà hại nhất là gãi, vì gãi tức là một cách ám-chỉ cho con mắt người ta chú-ý vào đó vậy.

VIII. — Về sự hội hè đình đám
(Sự này cả chốn thôn quê)

Trong thế-giới dân-tộc nào là không có tôn-giáo, có tôn - giáo thì tất là có hội hè. Duy ở các nước văn-minh thời ai ai cũng có giáo-dục, tức là đã có đủ nghị-lực mà hộ-vệ lấy mình; lại chỉ

tập họp trong một vài giờ rồi là giải tán; ấy tức là thu linh - hồn người ta vào cái ảnh thời-gian sáng-sủa mà bắn lên cõi vô-thượng vô - cùng; chưa kịp rơi xuống hố sâu tình-dục thời đã bắn ngang ra mỗi giọt mỗi nơi. Mà ở dân ta thời mở hội mở hè vào đình vào đám hàng tuần hàng tháng không thôi, rờng rã suốt đêm suốt ngày không định giờ vào giải-tán, thành ra phai lạt hết cả thời-kỳ tín-ngưỡng cao xa mà xô-dây linh-hồn xuống vực sâu tình-dục; cho nên lắm kẻ lợi - dụng đình đám hội hè, làm cho thỏa - mãn cái lòng khát-vọng, chớ thật không có lòng tín-ngưỡng về một lẽ gì. Có ở chỗ thôn quê mới được nghe lắm cái bi-kịch diễn ra sau khi hội-hè đình - đám đã tan, nào kẻ mất vợ người mất con, không thời trong gia - đình cũng sinh ra lắm điều ác-cảm, sinh ra chề chối lẫn nhau.

Nay vạch ra những nơi khuyết-diểm như thế, là mong rằng luật pháp cũng nên đặt ra cái giới - hạn những ngày đình-đám hội-hè, cho khỏi đến quá-độ.

IX. — Về sự tảo-hôn văn-hôn

(Sự này cả ở thôn quê)

Những cơ những lẽ nó buộc dân ta phải gả chồng lấy vợ cho con sớm quá, muốn nói cho rõ có lẽ gần bằng vấn-đề phong-hóa này, vậy kỳ sau đây sẽ xin bàn đến; nay chỉ nói cái tục tảo-hôn văn-hôn nó làm bại-hoại phong - hóa cương-thường là những thế nào mà thôi :

Trai gái cặp-thời thì mới có cái tình ham-muốn, có cái tri biết kén-chọn, và nhiều khi vì kén - chọn kỹ quá, mà hóa ra « gả kén kẹn hom » là cái cách trưng-trị rất công của tạo-hóa, nên dù buộc vào cái số-phận xo-le, cũng cam-tâm yên-phận không còn dám hối-hận gì. Hai mối ái-tình cùng rất là mạnh

ma chấp-nối xoắn-xuất với nhau thốt nhiên bền-chặt khăng-khít vô-cùng, nếu lại có chút con quẩn-quít thêm vào thời không-dời nào mà rút ra được.

Nhưng nếu mà hai đũa ngậy thơ, lửa tình chưa dậy mà đã đem để lại gần nhau, thời thế tất không bốc lên được, và thế nào có một bên thay đổi, hóa ra một thấp một cao hoặc không xứng nhau về thể - sắc, hoặc không xứng nhau về tinh - thần, hoặc vì không đủ cả hai tinh-cách ấy để tự-vệ mà sinh ra bệnh tật chiền-miên, bấy giờ không khỏi coi nhau như kẻ thù vậy; bởi thế mà sinh ra chề chối nhau, cái phong-trào này ở chốn thôn-quê ngày nay cũng thịnh-hành lắm, chớ bất-duy ở một thị-thành mới có cái thói ly-dị đâu. Ly-dị tức là cái biểu-chứng đổi lòng thay chí vì sau mẹ kẻ mới mà rút đứt tình xưa; song nếu ly-dị hẳn ngay thời còn có thể gọi được là « tạm thời chuyên-nhất » chớ nếu hãy còn xum-hợp mà hỗn-tạp cái lòng trinh-bạch thời bại-hoại biết bao !

Sau hết nếu không thuộc vào hai cách trái ngược ở trên thời sự tảo-hôn cũng làm cho một cặp trai gái mất hẳn cái chí tinh-tiến, là cái chí vì mong cuộc đời cho tốt đẹp sau này mà cố công cùng sức thi nhau tiến lên con đường tài-dức lợi-nguyên để lấy tài-liệu xây đắp nên cái cuộc đời hậu-nhật tốt-đẹp; không phải cái nông-nõi suốt đời đem thân đi làm thuê làm mướn, buôn ngược bán xuôi, thời giữ sao cho ngoại-tình khỏi cảm-dở ! . . .

Cái hại tảo-hôn đã là nguy-hiểm như thế, mà cái tệ văn-hôn có lẽ còn ghê gớm hơn.

Cái nguyên-nhân sự văn-hôn là khởi ở cái tục « gả bán » con gái mà ra vậy, thành thử kẻ nào có tiền thời mới có vợ, mà bọn tài-tử đa-tình hình như bị lẽ thừa-trừ trong công-lý : đã cho nặng về bên tài-tình lại rút bớt về bên tài-

lợi, mà đành chịu cái số-phận phải vãn-hôn; thời dẫu trong lòng có hiểu biết ngoài miệng có nói ra được lẽ hay đức tốt; nhưng vì phần hành-động cũng khó lòng mà giữ được như miệng như lòng, là bởi phần nhiều bị vật ngoài cảm dỗ cả; phương-chỉ lại là hạng người đã vì tập-tục nặng-nề trong xã-hội mà phải mang cái chủ-nghĩa yếm-thế; thời cái đời hiện có bây giờ mà còn đợi cho tiêu-diệt đi, thời cái cuộc đời hư-ảo về sau còn mong sửa-sang gì nữa.

Nói tóm lại thì tảo-hôn là bất-cập mà vãn - hôn là thái - quá, chỉ nên giữ mực trung - bình là hôn-thú cập-thời là tốt, mà phải tùy trình-độ học-thức tùy cảnh-ngộ khó giàu mà gả chồng lấy vợ trong cái giới-hạn từ 20 đến 30 tuổi, là hợp với lệ tục ngày xưa và hợp cả văn-minh tân-đại.

X. — Về sự lấy nhiều vợ lẽ

(Sự này cũng cả thôn quê)

Sự lấy tiểu-tinh là do cái tục chủ lấy giống nòi nối dõi mà ra. Nhưng sao kẻ đã có con đàn cháu lũ mà vẫn lấy năm thiếp bảy hầu. Tưởng chỉ vì cái chủ-nghĩa kim-tiền ngày nay mạnh quá, mà đường sinh-hoạt hóa ra chật chội khó khăn, những kẻ có quyền định đặt, vì cảnh-ngộ cường-bách, bụng dạ tham-lam mà đem con bán thịt cho những cái thị-dục dấy thôi.

Thương hại thay ! biết bao giai-nhân mĩ-nữ còn đương sen ngó đào tơ mà phải ép vào những bụi gai tối tăm già-cỗi, thật là có tội với nhân-tâm, có tội với thiên-lý, chớ không những làm cho phong-hóa suy-dồi.

Vậy mà còn thấy có kẻ lấy làm đắc chí mà nói ra miệng rằng : « Tội gì, chỉ vài trăm thùng thóc cho vay, thu lấy một năm lợi-tức hay là chịu khó chắt - bóp gom - góp một vài tháng

cũng đủ tậu được một cô tiểu-thiếp để nó hầu mình ! » Thành ra một kẻ vốn vô-tình, hay là tâm-tinh đã dần tiêu-diệt lại đem chia bói cho mấy mảnh hồng-nhan lửa tình hăng hái thời ắt là khiếm - khuyết cho sự nhu-yếu chớ không phải rằng không... Mà càng giữ-giàng giàng-buộc bao nhiêu thời cái u-tình lại càng ần-động bấy nhiêu, vì chung ở đời việc gì cũng vậy, một bên dùng sức mạnh tất một bên dùng mưu gian, áp-chế bao nhiêu thời sự gian-dối sinh ra bấy nhiêu. Thế cho nên các dân-tộc tiên-tiến văn-minh khuyến-hướng về cái chủ-nghĩa tự-do kết-hôn cứ coi bề ngoài thời tưởng là hại, mà ở trong thật lắm điều hay (Cái tục nặng-nề này để kỹ sau xét về cái tục tảo-hôn sẽ nảy ra nhiều nguyên-nhân quan-hệ đến tục ấy, tiện đó mới có thể tìm phương giải-quyết được),

Cho được thừa-hành cải-cách đến chốn đến nơi về mấy điều đã giải trên nọ, mà cứ trông vào một quốc - dân chưa có cái giáo-dục phổ-cập thời ắt là không có thể làm thế nào mà thấy cái kết-quả tốt được.

Vậy quyết là trước hết phải xin Chính-phủ tạo-phúc cho quốc-dân mà ban cái ơn-huệ thực-hành cải - cách cho.

Còn phần nào thời xin hội « Khai-Tri-Tiến-Đức » vì cái mục-dịch cái tôn-chỉ cao-thượng của Hội mà thực-hành cổ-võ cho luân-lý của xã-lội được sáng sửa ra, ấy tức là một phần kết-quả của cái mục-dịch cao - thượng cái nhiệm-vụ tốt-đẹp ấy vậy.

Kẻ viết bài này đã bao lâu nay vẫn sẵn có cái quan-niệm như vậy. Nay trông thấy hội đã bước vào thời - kỳ thực-hành, thì hình như bốn chữ biểu-hiệu nguy-nga rực-rỡ ấy thường phảng-phất ở trong tư-tưởng tôi khuyến bảo tôi nghĩ ra vấn-đề này là cái kết-quả

sự suy-nghĩ sự quan-sát của tôi. Nay xin đem cống-hiến và thành-tâm chúc-

vọng cho được kết - quả hoàn - toàn.
TRẦN QUÁN - CHI

Những nhà buôn bán Việt-Nam ta ở Sài-gòn nên ra Hội-chợ Hà-nội năm nay mà mua bán.

TIÊU - THUYẾT CỔ

LĨNH - NAM DẬT - SỬ (1)

嶺南逸史

XIII

HỘI THỨ XIV

Phá sào - huyết, giương bên đông
[đánh bên tây,
Mắc phục-binh, chống đằng tả huyệt
[đàng hữu.

Nói về Súc Nục đương chợ ngủ ở trên lầu cửa tây bị mái lầu sụt xuống, liền đổ cả ghế ý ngã xuống cửa lầu, may nhờ được cái cột chấn đỡ hòn đá không đến nỗi bị trọng-thương. Tả hữu liền chạy đến cứu đỡ dậy khiêng về phủ-đường. Gia-Cát Đồng ở ngoài thành trông thấy lầu thành cửa tây sạt mất một góc, cả mừng lại càng thúc quân-sĩ khuân vác đá lớn thường thường vụn ném vào trong thành, làm cho trong thành nao-động như thần-kinh quỷ-khốc. Đới tuần-phủ hoảng sợ cùng với Lâm Bình-Hán thương-nghị làm tờ văn-thư cáo-cấp, mật sai quân-hiệu đương đêm thừa phía cửa bắc chỗ quân giặc đóng-thừa ; rỗng dây thả tên quân-hiệu ấy xuống dưới thành để đi đến Huệ-châu cầu binh cứu-viện .

Nguyên có quan Tổng-binh Trào-châu là Lâm Thiên-Tử đem mười hai vạn quân cùng với quan Tổng-binh

Huệ-châu là Ân Chính-Mậu họp binh đóng lại ở đó . Nhưng vẫn sợ thanh-thể quân Dao-man, dùng-dăng không dám tiến binh. Nay lại tiếp công-văn cáo-cấp của Đới tuần-phủ gửi đến mới biết rõ là lĩnh-thành sắp nguy đến nay mai, nhưng vẫn trông ngóng dùng-dăng không dám cả quyết tiến binh. Khi ấy có Thôi-quan Điều Hội-Gia hiến kể mà rằng :

— Quân mán kia tuy rằng cường-bạo thật, nhưng bây giờ đã không phá được lĩnh-thành, thì tất là nản lòng thoái chí ; nếu hai quan-lớn sai người nói phao lên rằng : « Hàu Nguyên-soái đương đề-binh bốn mươi vạn do Quế-lĩnh thẳng đến đánh trại Thiên-mã đề đập phá sào-huyết quân giặc ». Nếu nó nghe tin ấy thời tất sợ phá mất tổ phải đem binh về cứu. Khi ấy hai quan lớn đem binh mã do đường tắt đi đến mai-phục ở Giao-tây, Ngẫu-đường, đợi cho quân giặc kéo đến, thì ra đánh chặn đường về, hai bên đánh đổ xô lại ; trong thành nghe được tin ấy tất đem binh ra đánh tập-hậu. Lại truyền-lệnh cho quân ở Hồ-môn ra khiêu - chiến thủy-quân giặc, khiến cho nó không kịp cứu-viện được nhau, thời quân ta

(1) Xem Nam-Phong từ số 48.

có thể loàn-thắng được.

Ân Chính-Mậu nói :

— Kế ấy rất hay !

Liên sai người đi các nơi nói phao lên rằng: « Đại-binh quan Hàn Nguyên-soái đã kéo đến Quế-lĩnh ; và một mặt đề-binh do đường-bề đến mai-phục ở Tây-tràng và Lệ-chi-loan. Điều Hội-Gia lại giả làm mạo tờ bịch của Hàn Ung truyền-bịch cho Lâm Thiên-Tứ đồn binh ở Thiết-cương, đề chặn đường quân giặc chạy về phía đông và truyền bịch cho Ân Chính-Mậu, Triệu Phục đồn binh ở Triệu-Khánh, đề chặn đường về của quân giặc; đợi khi nào đại-binh đảo-phá được sào-huyệt quân giặc, rồi cùng hợp-binh lại sung - sát quân giặc vùn vùn ». Lâm thành ra tờ bịch như thế, rồi sai người do Phật-sơn vòng qua đường cái lớn Hàn-thành cầm tờ bịch đem đi, cố ý cho quân giặc bắt được đem giải nộp vào trại Mai Anh, tá-hữu khám xét trong lưng bắt được tờ bịch, đệ-trình Mai Anh. Mai Anh xem rồi cả kinh, vội vàng cho mời quân-sư đến thương-nghị mà rằng :

— Tôi nghe Hàn Ung là người túc-trí đa-mưu, không phải coi thường như kẻ khác, mà nay kéo đại - binh đến đánh trại ta ; mà quân tinh-binh của trại Thiên-mã ta đều kéo ra đóng ở đây cả, nếu phải quan-quân đánh phá sào-huyệt, thời quân ta không có đường lui về, chẳng hay quân-sư định liệu tinh sao đây ?

Gia-Cát-Đồng nói :

— Tinh-thành này phòng-bị kiên-cố, không phải nửa tháng hay một tháng mà đánh phá được ngay. Vả nay nghe Hàn Ung đã kéo quân đến Quế-lĩnh, thời gì bằng ta hãy thu quân về, đánh phá Hàn Ung, rồi ta lại kéo quân trở lại đánh tinh-thành.

Mai Anh nghe lời, liền gọi Thiết Lão-Hồ cho đi đoạn-hậu, truyền-lệnh

đến trống canh ba thời đều khởi quân kéo đi. Mai tiêu-thư nghe thấy lệnh ấy cả kinh, vội vàng đến yết - kiến quân-sư mà rằng :

— Đại-quân ta kéo đến đây không phải là dễ, nay chữa cứu được Hoàng-lang, chẳng hay quân - sư cơ sao lại thoái-binh về ?

Gia-Cát-Đồng nói :

— Nay nghe tin Hàn Ung đem 40 vạn đại-binh do tỉnh Quảng-tây thẳng đến đảo - phá trại Thiên - mã. Vậy ta nên hãy trở về đánh phá Hàn Ung, rồi sau sẽ kéo quân trở lại.

Mai tiêu-thư nói :

— Không nên, cái tin quân Hàn Ung kéo đến, cũng chưa biết hư thực thế nào, mà tinh - thành này chỉ sớm tối là đánh phá được. Đã phá được tinh-thành, đâu có quân Hàn Ung kéo lại cũng không làm trò gì được. Nếu chỉ nghe lời ngoa-truyền mà vội thoái-binh ngay, sợ rằng quan-quân đã răn cái lỗi ngày trước, thời tất là nghiêm-gia phòng-bị các chốn cửa ải bến đò, quân-sư đâu muốn kéo quân lại, có thể được chăng ?

Gia-Cát-Đồng cười mà rằng :

— Bất-tài này có phải là tin cái tin đồn Hàn Ung kéo binh lại đâu, Song chỉ nghĩ rằng tinh - thành này kiên-cố quá, phi có người nội - ứng thời tất không thể phá được ; bấy nay tinh-thành này đã bị quân ta vây hãm hơn một tháng trời, thể tất nhân-dân trong thành đã thiếu thốn cả củi thuốc, nếu ta hãy tạm lui quân đến Triệu-khánh, đề mặc cho trong thành mở cửa cho nhân-dân ra kiếm củi, ta sẽ mặt - sai dũng-sĩ đi lẻn vào thành làm nội-công, rồi sau ta lại quay binh đánh vào; như thế thì nội ngoại giáp-công, mới hay phá được tinh-thành, xin tiêu-thư chớ ngại.

Mai tiêu-thư nói :

— Nếu định kế như thế thời phải.
Gia-Cát Đồng nói :

— Bây giờ nên sai Vạn-Nhân Địch đem một vạn quân, đầu canh một kéo đi trước ; còn thời đến canh ba cứ dần dần sẽ kéo theo sau, chỉ trừ Thiết Lão-Hồ đem một toán quân đi đoạn-hậu.

Quân-lệnh ấy truyền xuống các binh-trại, thời các trại đều sắp sửa đầu đầy, nhân đêm sáng trăng đều lia bỏ tỉnh-thành trông về Tây-trường mà kéo đi. Vừa đi đến Ngẫu-đường, chợt nghe một tiếng súng nổ, phục binh ở đầu kéo ủa ra : đằng trước thì Ân Chính-Mậu, bên hữu thì Lâm Thiên-Tứ, bên tả thì Diêu Hội-Gia, vây kín Mai Anh vào giữa vòng vây. Mai Anh vùng kịch ra xông-đột lên trước. Song phái Ân Chính-Mậu đem hết cả xe của dân lấp các đường yếu-hại, tên nỏ bắn ra tua tua như châu-chấu bay, không thể nào đi lên được. Gia-Cát Đồng liền sai quân-sĩ đem lửa đốt các xe cộ. Chính-Mậu đã chứa sẵn nước tưới ngay vào, lửa không thể cháy lên được. Đương lúc xung-đột, thời Thiết Lão-Hồ ở đám hậu-quân phải Đới Tuần-phủ biết rằng quân mán đã lui liền đem quân trong thành ra, vây đánh Lão - Hồ một trận. Lão-Hồ không chống lại được phải bại - trận mà chạy. Mai Anh cả kinh, thúc quân đánh ủa lên, nhưng không thể nào ra được, đánh nhau mãi đến sáng rõ, phạm bao nhiêu đường ra phải quan Đới Tuần-phủ chia binh ra phòng giữ hết cả. Mai Anh phải tạm đóng binh - trại lại nghỉ ngơi. Đêm hôm ấy vào trống canh hai, bỗng dưng nổi lên một cơn bão, đá sỏi bay bốc lên mù mù, Đới Tuần-phủ thừa được cơn phong-ba, sai quân-sĩ bắc giá súng lên, thuận chiều gió bắn ra, hề bắn ra một phát thì chết đến vài trăm người ; lại sai quân - sĩ lấy đoản-đao mộc-thuần xông ra đánh, làm cho quân mán rối loạn tới bời.

Mai Anh trong bụng hoang - mang bèn cùng thương-nghị với quân-sư Gia-Cát Đồng mà rằng :

— Chẳng hay quân-sư có diệu-pháp gì, đánh phá được cái súng ấy ? Chớ như quân giặc đầu trăm vạn, tôi có sợ gì đâu !

Khi ấy Gia-Cát Đồng không biết nghĩ mưu-kế gì cả, ngồi lặng một hồi lâu rồi nói rằng :

— Súng ấy thời không phép nào đánh phá được, mà bao nhiêu đường phía trước đều bị chẹn lấp hết cả, chỉ còn đường phía bắc có một toán quân lơ thơ, ta nên đánh xông ra đường ấy, chiếm cứ lấy một đầu núi, rồi sau sẽ thương-nghị.

Mai Anh khi bấy giờ cũng phải nghe lời quân-sư sai Thiết Lão - Hồ làm quân tiên-phong, đánh xông ra phía bắc, chinh gặp Đỗ Tùng, vừa giao-chiến được ba hợp, thì Đỗ Tùng liền phải Lão Hồ đánh cho một cơn ngã lẩn xuống ngựa. Lão-Hồ thừa-thế xông ra, Mai Anh tiến theo sau, dũng-mãnh không thể ai đương được. Quan trấn-phủ Lâm Bình-Hán vội-vàng hô quân-sĩ đem súng Qua-oa bắn ra. Quân-sĩ được lệnh liền bắn ra như mưa, một tiếng nổ rầm trời, viên đạn đầu bay trúng vào giữa ngực Lão-Hồ, thấu qua áo giáp ngã lẩn xuống ngựa ; quân mán l ền chạy giạt lui cả lại. Vực đầu Mai tiêu-thư tế ngựa lại, trợn mắt thét lên rằng :

— Chư - tướng, phải cố sẵn lên, không đánh phá được súng ấy, thời không được lui lại !

Nói chưa dứt lời tiêu-thư đã tế ngựa lên trước, thò tay vào cầm-nang vốc lấy một nắm đạn đã luyện có thần-pháp, rồi vùng ném vào đám quân bắn súng, chẳng khác gì hàng trăm viên đạn bắn ra, hề rơi vào người nào, thời cháy sém cả da thịt. Tiêu - thư ném luôn và mưoi vốc như thế, đám quân bắn

súng đồ xô nhau bỏ cả súng mà chạy. Mai Anh cùng chủ-tướng thừa thế đánh xông lên ngọn núi Bạch-vân, liền chiếm giữ trên đỉnh núi, chia quân-sĩ ra phòng giữ các cửa núi, quân - lính khi bấy giờ mới hơi vững lòng.

Thực là :

Hồ mạnh đến khi sa cạm-bẫy,

Núi cao phải liệu chốn nương thân.

Mai Anh tuy chiếm giữ được núi Bạch-vân, song phải Đới Tuần-phủ hợp binh vây kín cả bốn mặt, đánh mãi không ra được, lương-thảo dần dần đã thấy khuyết-phạp, trong trại đều hoang-mang. Gia-Cát Đồng bấy giờ phải gỡ hết pháp-thuật binh-sinh ra, cùng với Đới Kim-Cương đem một vạn quân đi tiên-phong, tự mình thì xòa tóc chống gươm xông đến trước trại Đới Tuần-phủ, niệm-chú chân-ngôn, bỗng dưng cuồng-phong nổi lên ầm ầm, hắc-khi mê-man, quan-quân giáp mặt không trông thấy nhau, chỉ trông thấy vô-số qui-binh tự lưng - chừng trời giáng xuống, tay cầm chày giáng-ma, xung sát vào đám quan-quân. Quan-quân cả kinh, đều chạy giạt lùi lại không thể cầm-át được. Diêu Hội-Gia thấy như thế liền bảo rằng :

— Đó chẳng qua là tà-thuật, quân-sĩ chớ kinh.

Liền cầm súng chĩa vào qui - binh bắn ra, vọt chốc qui-binh đều tản về núi Bạch-vân mà tan đi hết. Đêm hôm ấy Gia-Cát Đồng lại đi đến núi Ma-tinh, đợi khi nước trào sắp lên, lại xòa tóc chống gươm, gỡ pháp - thuật ra phủ - chú ; bỗng dưng nước trào dâng lên và mười trượng, bạch - lãng trắng xóa, cuộn - cuộn dồn vào chân núi. Quan-quân xông-xao cả lên. Diêu Hội-Gia bảo Đới Tuần-phủ rằng :

— Nước thủy - trào không khi nào tràn lên như thế, đó tất là tà-thuật

của quân Dao-tặc ; thời nên lấy và mười miếng ván gỗ, viết bảy chữ : « Quảng-lợi hồng-thánh vương đạo-thủ 廣利洪聖王到此 », ném xuống nước thời tà-thuật tự khắc tan.

Đới Tuần - phủ y theo lời, viết và mười miếng ván rồi ngánh mặt về hướng Nam khấn vái mà ném xuống nước, vọt chốc ba-dào thiếp-nhiên đều yêu-lặng hết cả.

Nói về Gia-Cát Đồng ở trên đỉnh núi Ma-tinh làm pháp-thuật xong, chợt thấy một trận gió thoảng qua, sóng thủy-trào nổi lên ầm-ầm như sấm chày tràn vào đến chân núi Bạch-vân, quan-quân đã xông-xao cả lên, trong bụng cả mừng, toan sắp sửa xuống núi, phát quân ra xung-sát. Vừa toan dời bước thời đã thấy sóng nước yên lặng cả, bèn cả kinh mà rằng :

— Phép-thuật này mà cũng có người khám-phá được thì lạ thật !

Khi về đến trong trại, không biết nghĩ gì kể gì nữa. Ngày hôm sau, Mai Anh họp cả chủ-tướng lại thương nghị mà rằng :

— Hiện nay trong quân chỉ còn lương-thảo độ ba ngày ; nếu quá ba ngày, trong quân hết lương ; không khéo đến chết đói cả, chẳng hay nghĩ kể sao bây giờ ?

Gia-Cát Đồng nói :

— Bài-tài này mấy hôm nay ở luôn trên đỉnh núi xem xét, biết đích rằng lương-thảo của quan-quân đều chứa ở phía đông chùa Long-quả, nếu kén được quân cảm-tử, nửa đêm lên xuống núi bất-thình-linh lại cướp lương, thì tất là được. Song trong quân không kén được người dũng-cảm thời nài sao ?

Gia-Cát Đồng nói rồi, Mai Anh liếc mắt trông chủ-tướng, chủ-tướng đều sợ oai súng đạn, không ai dám ứng mệnh cả. Mai tiên-thư hăng-hái lên mà rằng :

— Nay chỉ vì sự cứu Hoàng - lang

nhà tôi, thì tôi xin thân-chính đi, dầu chết cũng không oán-hận chi cả.

Gia-Cát Đồng cả mừng mà rằng :

— Nếu mà tiêu-thư đảm-dương thân-chính ra đi, thì nên đem ba vạn bộ-binh độ dầu canh hai khởi-trình đi trước ; đại-vương thời lĩnh binh tiếp ứng theo sau. Còn Tống Kim-Cương thời từ phía núi bên nam xông xuống đánh Đới Tuần - phủ ; Thạch Thung-Cửu thời từ phía núi bên tây xông xuống đánh Ân Chính-Mậu ; hễ bao giờ nghe thấy trên núi nổi hiệu pháo liên-châu thời mới đều hồi-quân cả.

Phân-phó dẫu vào đấy ; Gia-Cát Đồng lại giở pháp-thuật ra, cầm gươm gió trở vào trại quan-quân hô-thét lên mây tiếng to, vụt chốc mây đen bốn mặt kéo lên, làm cho trại quan-quân giáp mặt không trông thấy nhau. Mai tiêu-thư lẳng-lặng đem quân kéo thẳng đến trước chùa Long-quả, rúc lên một hồi còi, rồi reo ầm lên xông vào phá trại. Quan-quân thấy xưa nay quân giặc không đến đó bao giờ, lại nhân đêm hôm ấy gió thổi ào ào, mây tối mù mịt, vẫn tưởng rằng sắp có trận mưa to, quân giặc tất không kéo đến nào ; cứ đóng cửa trại cho chặt, ngủ kỹ, chợt nghe tiếng reo kéo đến, không biết rằng quân giặc nhiều hay ít thế nào, vội và gôm dẫu trở dậy chạy tán loạn. Mai tiêu-thư thúc quân đánh xông vào, rồi ủa cả vào chùa Long-quả, bao nhiêu lương-thảo đều cướp mang đi sạch. Đới Tuần-phủ nghe thấy phía đông súng nổ rầm trời, biết rằng có quân giặc đến cướp lương, vội vàng sắp quân lại cứu, thời lại nghe tiếng súng nổ, Tống Kim-Cương ở đầu xung-sát kéo ập đến. Đương lúc ấy khi trời mù mịt, Đới Tuần - phủ sợ có phục-binh, không dám đánh xông ra, chỉ truyền cho quân - sĩ bắn súng ra mà thôi. Tống Kim-Cương thời chỉ

ở đằng xa reo hò. Ân Chính-Mậu nghe tin ấy, kíp cùng với chỉ - huy là Hùng Bru đem quân đi ứng - cứu, vừa ra khỏi trại, gặp ngay Thạch Thung-Cửu kéo đến, dôi bên giao-chiến một hồi. Thạch Thung-Cửu liền quay ngựa chạy. Hùng Bru cậy tài dũng - mãnh, vung đao lên đuổi theo, gần đến Nguyệt-khê, chợt nghe súng nổ, phục - binh ở đầu ủa ra. Thung Cửu lại quay ngựa trở lại giao-chiến, hét to lên rằng :

— Quân cầu- tặc kia, có chạy lên trời !

Liền giơ đao lên chém phẳng Hùng Bru làm hai đoạn, rồi lại thúc quân đánh tràn lên. Ân Chính - Mậu vội vàng thu quân vào trại. Khi ấy trên núi đã nổi hiệu sóng liên-châu, Thạch Thung-Cửu bèn thu quân đắc - thắng hồi trống kéo về. Gia-Cát Đồng thân xuống núi tiếp-kiến, thấy cướp được vô-số lương - thảo ; Thung - Cửu lại chém được tướng, thắng trận trở về. Gia-Cát Đồng cả mừng, trọng-thưởng cho Thung-Cửu và truyền đem lương-thảo phân-cấp cho các trại, quân Dao-man thấy đều mừng rỡ. Thực là :

*Chẳng hề tọng cái khoe lương thảo,
Chỉ cậy thâu đem cướp lấy lương.*

Ngày hôm sau, Hoàng-Hán vào yết-kiến Mai tiêu-thư mà thưa rằng :

— Tôi nghe đêm hôm trước thư-thư đi cướp được lương về, quân-sĩ thấy đều vui mừng khôn-xiết. Song chỉ Hào này lấy làm lo, là vì có sao ? Là lấy cái số lương có chừng hạn ấy, để cung làm lương-thực cho quân-sĩ vô-cùng, nếu số lương ấy hết đi, thời thư-thư có hay lại đến chùa Long-quả cướp lấy được nữa không ?

Mai tiêu-thư nói :

— Người nói phải thật, nhưng không có kế nào ra thoát được trùng-vi nữa thời làm thế nào ?

Hoàng Hán nói :

— Thư-thư nếu tin lời tiều-nô, thời tiều-nô khắc có một kế, không những là đánh phá được quan-quân như rung cành khô bẻ cành ả, mà hay khiến họ phải cúi đầu lượm tay đem trả Hoàng tướng-công cho thư-thư ngay lập-tức !

Mai tiều-thư nghe nói, nét mặt tươi cười, đứng phắt ngay dậy mà rằng :

— Ngươi nếu có diệu-kế gì hay, cứ việc nói ra, ta há lại không tin lời ngươi hay sao ?

Hoàng Hán nói :

— Trước kia ở huyện Tam - thủy, khi đại-vương vào huyện đường uống rượu ; các tiều-đầu-mục đều rủ nhau đến các hương-thôn cướp lấy trâu rượu ; tôi cũng cùng với bộ-hạ thư-thư là lũ Sái Kinh đi ra tranh cướp. Lúc trở về đến đường cái quan, gặp thấy bộ-hạ Thạch tướng-quân đương bắt hỏi hai tên quân-hiệu om-xòm lên ở bên đường. Tôi bèn chạy lại can ngăn, nhận biết tên quân-hiệu ấy chính là ti-tướng-bộ-hạ của Phù tướng-quân ở trại Gia-quế tên là Mã A-Ma, tôi bèn thét giữ y lại, hỏi y đi đâu ? Thời y nói là : « Lý công-chúa có người cô ở Lệ-pha tỉnh Quảng-tây, cũng hiệu là Lý công-chúc, khi 40 năm trước đã qui-thuận về triều - đình, mộng - ơn triều-đình xử-tri cho ở châu Vĩnh-an, cho con được thế-tập, năm nay đã chín mươi tuổi thọ, nên Lý công-chúa sai chúng tôi đem thọ-lễ đến mừng ». Tôi nghe nói như vậy, nên mới biết rằng Lý công-chúa hãy còn, vậy tôi đem chuyện Hoàng tướng-công nói cho y hay. Hai tên quân ấy biết rằng Hoàng chúa-công hãy còn, đều cả mừng mà rằng : « Lý công-chúa ngày đêm chỉ thương khóc Hoàng chúa-công, nếu nay mà Hoàng chúa-công hãy còn, thời thế nào công-chúa cũng đi tìm cho được ». Song hai tên quân ấy vì gần đến kỳ hạ-thọ, không dám dùng dằng ở lại, liền vội-vàng từ giã tôi mà đi. Lúc ra đi hai tên quân ấy

có dặn đi dặn lại tôi thế nào cũng thông-tin cho công-chúa biết. Nhưng vì độ này tôi thấy việc quân-không-tổng, nên không dám nói đề thư-thư hay. Nay tôi lại nghĩ rằng đại-quân ta đã bị khốn ở đây đã nguy-cấp lắm ; nếu Lý công - chúa đã chết, thời các tướng bộ-hạ thấy thư-thư trước kia giết mất chúa mình, ắt là oán giận thư-thư đến in vào cốt-tủy thì còn nói gì nữa. Nhưng nay Lý công-chúa hãy còn, mà ở đây đến trại Gia-quế chỉ độ năm ngày đường ; thư - thư sao không đến trại Gai - quế, cầu Lý công-chúa phát-binh giải vây, đề cùng cứu lấy Hoàng chúa - công ta. Giá mà Lý công - chúa chịu phát - binh, thời hợp cả quân tinh-dũng hai trại lại, mà đánh bọn quân khiếp-nhược kia, thời chỉ cầm gậy mà đánh cũng đủ tan hết, còn có lo ngại gì nữa.

Mai tiều-thư lắc đầu mà rằng :

— Ta nghe Lý công-chúa từ khi bị quân ta đánh thua, ba lần đến viên-môn quan Đốc-phủ xin binh để đánh báo thù ta. Nay nghe quân ta bị khốn ở đây, lửa cháy họ chẳng đồ dầu thêm thì chớ, khi nào họ lại chịu đem binh đến cứu chúng mình.

Hoàng Hán nói :

— Không lo thế đâu, Lý công-chúa là người có tinh có nghĩa, nếu nghe tin Hoàng chúa - công ta bị vu phải giam ở ngục, lẽ nào lại nỡ ngồi yên mà nhìn ? Vả lại thư-thư đem ba mươi vạn binh-mã đã sát-đáo đến tỉnh-thành, mà còn phải thua không hay cứu được Hoàng chúa - công ; huống chi là một quân trại Gia - quế có thể cứu được Hoàng chúa - công không ? Cứ nói lẽ ấy thời lo gì Lý công-chúa chẳng thâu đem xuất-binh mà sợ.

Mai tiều - thư nghe nó biết theo đường ấy là phải, nhưng nghĩ mình có điều không phải, nay mà phải chịu nói với Lý công-chúa thì thật là vô-nhan,

vậy chỉ gạt đi nói rằng Lý công-chúa không khi nào chịu phát-binh, dẫu đi cầu-cứu cũng vô-ích. Hoàng Hán không hiểu ý ấy cứ nói đi nói lại mãi quyết rằng đi là hữu-ích. Hai người biện-thuyết mãi, có người đem chuyện ấy truyền đến tai quân-sư và Mai Anh biết. Gia-Cát-Đồng bèn bói thử một quẻ bói xem cát hung thế nào, thời bói được quẻ Đồng-nhân, trong bụng cả mừng, liền cùng với Mai Anh vào yết-kiến tiêu-thư, thi-lễ ngồi yên. Gia-Cát-Đồng trông vào Mai tiêu-thư cười mà rằng :

— Lời Hoàng Hán nói phải, có thể nghe theo được, xin thư-thư thương lấy tính-mệnh hơn 20 vạn quân mà đứng ngại chuyển di này. Tôi lại vừa bói được một quẻ thượng-cát, thư-thư đi lần này, không những là cứu được tính-mệnh hơn hai mươi vạn quân và cũng chẳng phải dùng đến thiết huyết mà Hoàng chúa-công cũng có thể cứu ra được, xin thư-thư chớ ngần ngại.

Mai tiêu-thư thấy quân-sư cứ cố tán cho mình đi, không lẽ lại trốn từ, bèn nói rằng :

— Thôi, tôi xin đem tính-mệnh tôi phó mặc cho quân trại Gia-quế ; thời mới biết rõ cái bụng tôi chỉ một niềm vì Hoàng-lang, chớ chẳng nghĩ chi mình nữa.

Gia-Cát-Đồng thấy tiêu-thư đã nghe lời, cả mừng mà rằng :

— Nay thư-thư đã bằng lòng đi, thời chừng vào đầu canh một, đương lúc bất-tại này điều-bất-chư-tướng phân ra đánh các mặt quan-quân, thư-thư cứ sẽ cùng với Hoàng Hán đem một chi binh từ đài Thê-hạc xung-sát đánh xuống, rồi xuyên qua sườn núi lên ra đường Liên-châu mà đi.

Thương-nghị đầu vào đấy rồi, Gia-Cát-Đồng và Mai Anh từ ra về trại, đợi đến hồi canh một, Gia-Cát-Đồng

điều-khiển chư-tướng hướng về mặt tây nam xung-sát đánh xuống. Đới Thuần-phủ nghe thấy súng nổ rầm trời, lại tướng quân giặc lại kéo đến phía đông cướp lương, vội vàng truyền lệnh quân-sĩ giữ trại cho vững, tự mình đem đại-binh kéo sấn đến chùa Long-quả chia ra mai-phục các nơi để đợi quân giặc. Kịp đến khi toán-quân đóng ở Bắc-sơn về báo có bọn giặc kéo một cánh quân xung-sát đánh xông ra kéo đi, thời không gặp Đới Tuần-phủ ở trong trại trung-quân, lại phải chạy đến chùa Long-quả để báo tin. Đới Tuần-phủ vội vàng đem quân đi đuổi theo, đuổi đến Tân-quan, Mai tiêu-thư quay quân lại đánh ; quan-quân xô-xát kéo lại như ong. Tiêu-thư sợ lạc mất Hoàng Hán, vội vàng muốn lui quân lại. Đương lúc cấp-bách chưa thể nào thoát thân được, chợt nghe tiếng súng nổ, một tướng ở đâu xung-sát vào đánh tan đám quan-quân. Mai tiêu-thư trông ra thời là Vạn Nhân-Địch. Nguyên là Vạn Nhân-Địch đêm hôm ấy phải quan-quân đánh chặn ở đấy, nghe thấy tin Mai Anh bị khốn, liền vội vàng quay binh lại cứu, nhưng phải phục-binh của Điêu Hội-Gia đánh chặn lại. Vạn Nhân-Địch phải lui lại Hoa-huyện, chiếm cứ lấy thành-trị, rồi sai người báo tin để họp binh với Đồng Miêu-Công, chực đem binh đi cứu-viện. Song vì quân ít không địch nổi được quan-quân, chưa dám tiến binh lên vội. Nay chợt nghe tiếng reo hò, liền sai người đi thám-thính biết rằng là có binh tướng bọn mình đương phải quan-quân đại-đội đánh đuổi theo. Vạn Nhân-Địch liềm đánh xông ra, thời vừa gặp Mai tiêu-thư, bèn thúc quân lên đánh riết một trận, đuổi tan đám quan-quân. Mai tiêu-thư cả mừng, liền đem cả toán quân bộ-hạ của mình giao cho Vạn-Nhân-Địch dặn bảo hãy tạm đóng quân ở đấy, để đợi binh mã trại Gia-quế đến rồi cùng đánh giải vây. Mai

tiền-thư thời chỉ đem Hoàng-Hán với
và mười tên kiện-tốt, trông về núi Gia-
quế đi lên như bay...

Thực là :

Gian-nan chẳng quản thân mình,
Chẳng hay ai có thấu tình cho chẳng?
(Còn nữa)

ĐÔNG-CHÂU dịch

Các nhà thực-nghiệp trong Lục-tỉnh nên mang sản-vật
ra Hội-chợ Hà-nội năm nay để tỏ rằng xứ Nam-kỳ cũng
có kỹ-nghệ.

VĂN-UYỄN

Đề nhà hội-quán hội Khai-tri
Tiến-đức

Lời dẫn

Trời mùa hè, buổi chiều hôm, tà-tà bóng
ngả về tây, nồng-nực lắm ! bức-bối lắm ! Nghe
háy-háy hơi cơn gió nồm. Tôi ra hóng mát
bờ hồ; thấy trời bằng-lãng, nước lênh-dềnh;
hoa sen đỏ, lá sen xanh. Gọi là hồ-Kiểm, nào
kiếm đâu ?

Đạo quanh hồ, bên kia có tượng ông Bôn-
Be, bên này có tượng vua Lê-Thái-tổ. Đương
khi thờ-thần ! sức, trông thấy cái nhà mới :
Cờ nóc ta, kính chớp tây ; « Khai-Tri-Tiến-
Đức » bốn chữ đề, tình chợt cảm, lòng chợt
nghĩ, tức-cảnh một bài thơ, Thơ rằng :

Núi Nùng sông Nhị lối đi về,
Có ý trông đây bốn chữ đề !
Gọi óc khôn, cho người mới dậy ;
Giải lòng tốt, với kẻ còn quê.
Tối-tầm sẽ vắn dây đèn máy ;
Mưa-gió không xôn tảng đá kê.
Ai nấy vào nhà nên biết nẻo :
Bên hồ Hoàn-Kiểm tượng vua Lê.

HOÀNG THỨC-HỘI

Nhớ cảnh non-nước (Ninh-bình)
(Họa theo văn)

I

Nước non chờ đợi mấy đông thừa,
Cảnh ấy lòng này há bỏ ngờ.

Nhớ nước Văn-sàng trắng bạc cũ,
Nhớ đeo Dục-thủy cúc vàng xưa.
Nhớ màu Diên-lĩnh sương còn đậm,
Nhớ bút Trương-công nét đã mờ.
Non-nước tang thương đã mấy độ,
Chùa Hang kia vẫn đứng trơ trơ.

II

Chùa Hang kia vẫn đứng trơ trơ,
Cúc đề tay phàm thẳng cánh vơ.
Cột những nai lưng cùng đối chữ,
Đá dả nhẵn mặt với làng thơ.
Sông Văn sóng lặng gương lồng sớm,
Non Hạc sương mờ ác mọc trưa.
Non nước vẫn là non nước cũ,
Xa xôi càng nhớ cảnh càng ra.

Sáu năm ở đất Cao-bằng

(Juin 1915 Mai 1921)

Thành Cao lịch-ly sáu thu tròn,
Đã trái tang-bồng với nước non.
Gấp quyền sách vàng đau dạ ngọc,
Mượn ngòi bút sắt giải lòng son.
Mấy khu hoang-thổ ra tay phá (1),
Một chốn thương - trường mỗi mắt
[nom (2).

Tính nợ ba sinh chưa mấy nhỉ ?
Nghĩ mình còn nặng kiếp tôi con !

(1) và (2) Ông Trần Thọ-Huy có dựng một Hội canh-nông tên gọi Cao-Hòa và một Hội
thương-mại Cao-Vạn-Thái ở Phủ-ly phủ Hòa-An (Nước-Hai) thuộc tỉnh Cao-bằng. Hiện nay
hai Hội vẫn còn.

Cảnh ba-bề ở Bắc-kạn

(Thơ họa vãn)

Ngồi chiếc thuyền lan đủng-đỉnh nom,
Núi tua tủa mọc biết bao chòm.
Bề-ba sóng gợn xanh-xanh ngắt,
Hang một đường vào tối-tối om.
Luyến-tỏ chim kia vênh cổ hót,
Gieo đu vượn nọ uốn lưng khom.
Lâu đài mấy chiếc cù-lao đỏ (1),
Chờ khách tiêu-dao nổi tiếng thòm.

Hoa nhài nở tới

Hoa đâu đủ cả sắc cùng hương,
Duy cách khai hoa khéo lạ thường.
Miệng ngọc mỉm cười khi nhuộm nguyệt,
Da ngà khôn độ lúc tan sương.
Đêm thu bóng gác nơi lầu tía,
Ngày hạ hương đưa khách má hường.
Sợ bóng kim-ô nên lẩn mặt,
Nhờn nhờ khi gió mát canh trường.

Chơi hội Phục-hòa (Cao-băng)

(Mai 1917)

Nô-nức đua xem hội Phục-hòa,
Là nơi thành cũ của vua ta. (2)
Trên lầu phượng hát mừng non nước,
Trước miếu quân cờ diêm cỏ hoa.
Võ-sĩ khéo thi tài Bắc-quốc,
Kỳ-lân lại múa đất Nam-gia.
Hội vui vui cả quan dân nhĩ?
Hội giữa hôm mười-tám tháng ba.

Nam-Xuyên, TRẦN THỌ-HUY

Lý-nhân oán-dạ-trường phú (diễn âm)

離人怨夜長

(Lối chỉnh-phụ)

Đêm đông nọ với chàng ly-biệt,
Mối tình này vấu-vít tơ vương ;
Sông Ngân vắng-vặc canh trường,
Nhớ người muôn dặm con đường quan-
[san.
Nghĩ từ thủa bàn-hoàn huê-chúc,
Chốn phòng-vi những lúc vui cười.

Chén son chúc chữa cạn lời,
Ngoài biên-tái đã nổi hơi phong-trần.
Chiếu nhà vua chín lần ban-bá,
Vàng mệnh trời giục giã chỉnh-an ;
Trăm lăm chút nghĩa vi-hoan,
Tang-bồng nên nổi quan-san đưa người.
Chàng thi trầy vào nơi dặm khách,
Thiếp mong chàng xa cách thiên

[phương ;

Nước mây thăm thăm dặm trường,
Mộng hồn khuấy nẻo thư thường vắng

[không.

Chốn kỳ-lộ lòng chàng thốn-thức,
Nhớ thương chàng thiếp chực

[phòng không ;

Canh tàn ngại mắt xa trông,
Trăng soi cảnh vắng sao lồng bóng

[khuya.

Đêm vắng vắng tai nghe chi đó ?
Tiếng minh-trùng ngọn gió xa đưa ;
Sân ngoài lác đác sa mưa,

Mở làng khua vắng chuông chùa tiếng

[khuya.

Người cảm cảnh phòng khuê canh

[vắng.

Cảnh trêu người cay đắng tâm can ;
Ngậm ngùi nương bóng lan-can,
Mây chau nét liễu lệ tràn lê hoa.

Tình rầu rĩ sương pha tóc bạc,
Cảnh tiêu-diêu đổi khác dung-nhan ;
Tiếng gà gáy giục canh tàn,

Người xa trăm dặm muôn vãn nhớ

[thương.

Chua xót nhẽ dặm trường hôm tối,
Tâm-tinh này lắm nỗi vô-liêu !

Lối xưa tiễn-biệt trường-kiều,

Mà nay ta lại trường-tiêu nhớ người.
Nào những thừa huê cười liễu nói.

Dan-diu nhau chẵn gối loan-phòng ;
Mà nay mưa gió lạnh lòng,

Đèn khuya thơ thần không phòng một

lai !

Nào những thủa hôm mai dầm ấm,
Mối hoan-tình như gấm thêm hoa ;

(1) Ở Ba-bề trước có đồn lính Khố-xanh ; đồn ấy nay chữa làm nhà lữ-khách.

(2) Thành Phục-hòa là nơi Đức Lê Thái-tổ đóng, khi lên Cao-băng bình giặc Tàu.

Mà nay gió táp mưa sa,
 Phòng không lẻo đẹo vào ra một mình!
 Ấy ai khiến nên tình ly-biệt,
 Nỗi tiêu-hồn bi-thiết đêm đông;
 Tương-tư gánh nặng bên lòng,
 Kể ngoài quan-tái người trong khuê-
 [phòng.

Buồn ngơ ngẩn đèn giông canh vắng,
 Nhạc trông ra lẳng lẳng trời khuya;
 Gương nhin mặt những ủ ê,
 Tay dừng thoi cửu hồn lia chiêm-bao.
 Song lại nghĩ cung-đạo nam-tử,
 Đường bắc nam hai chữ công-danh;
 Trời hôm chim lại về cảnh,
 Nhận kia xuân lại động tình nam-lai.
 Nay thiếp những hôm mai chờ đợi,
 Đội ân-quang trở lại gia-đường;
 Thời cho mưa gió đêm trường,
 Thiếp đâu dám lại than đường biệt-ly.

Cao Bằng, NGUYỄN-GIẢN-KHANH

Túy-vân Du-ký

(Văn Trung-kỳ)

Ngần nước sông Hương, tiếng chuông Thiên-mụ, hồ Tĩnh - tâm bữa cá, nên Thường-mậu xem cây
 Trông hai mươi bốn cảnh thần - kinh Túy - vân thật chiếm một nơi danh-tháng. Xưa nay kia những tài-tử văn-nhơn phần nhiều tới tới lui lui để vịnh thơ bài ở đó. Chỉ một mình tôi, bận việc học hành, theo đường danh lợi cho nên cũng ít khi lăm-túy tầm-u.

Hôm trước tôi mới rỗi thuyền đi chơi núi Túy - vân, ấy là lần đầu. Sáu giờ tối ngày 18 ở nhà khỉ - sự đi, đến 6 giờ sáng 19 tới làng Đông - am, ấy là thuộc về địa-giới núi Túy-vân đó.

Đến hai giờ chiều ngày 19 tôi bèn trảy gót lên xem phong-cảnh núi Túy-vân. A! mới biết rõ rằng: chùa Thánh-duyên ở trên đỉnh núi Túy - vân, mà xưa nay ai cũng gọi là chùa Túy-vân, thật là mắc phải một sự lầm to quá! khi vào chùa tôi xem đủ cả các tòa,

các điện, rồi lên 'tột tháp Điều - ngự, đền Tiên - sảng, đứng hai chỗ ấy mà xem, thì trời nước mênh-mông, cỏ cây thắm rậm in như bức tranh sơn-thùy hiện-trưng giữa con mắt tôi vậy, cho nên tôi có đề một bài thơ nơi vách chùa ấy:

*Thuyền mới vào đây mới một lần,
 Rõ-ràng thẳng-tích chỗ danh - sơn.
 Trang-nghiêm mấy tọa trong chùa*
 [Thánh,

*Thanh-tĩnh một đền giữa đỉnh Vân,
 Chơn rốn tầng cao người nhỏ ri,
 Mắt nhìn biển rộng nước in ngàn,
 Tôi lui cửa phật ngày đông đảo,
 Non nước chào mời khách tri nhân.*

Hồ diễm sáu giờ, tôi liền trở gót, về nhà vừa xoi com tối. Sau khi yến tiệc rồi, những người tri-ký của tôi: kẻ đánh tổ-tôm, người chơi cờ tướng, chỉ một mình tôi và một người nữa là quê-quắc lắm! không thích, cho nên chúng tôi phải dắt nhau đi tìm một cõi thế-giới khác nghĩa là đem nhau xuống thuyền nằm nghỉ. Trong lúc đó người lạ đêm đông, phương trời vọ-vọ, mũi sóng cửa Hiền, tiếng chuông điện Thánh, làm cho chúng tôi phải sanh cái tư-tưởng nhớ nhà.

*Một bọn đôi ta với một thuyền,
 Một lòng một trí nột niềm riêng.
 Quanh mình đông-dảo người tri-ký,
 Lửa tuổi an-nhàn cuộc thiếu-niên.
 Trống gõ vang tai trên điện Thánh,
 Sóng ồn dậy mũi cửa Tư-hiền.
 Người buồn cảnh có vui đâu nhỉ?
 Thuần - quốc mua cười chén rượu*
 [tiên.

Cầm tay cùng chén kim-lôi, một mẻ cảnh lạ, bụi-ngùi hồn quê, đương lúc dở say dở tỉnh, chúng vừa gọi với phong-cảnh một tiếng cảm ơn rồi lui thuyền cất mái về nhà. Rất buồn bã thay cho trong khi li - biệt, cảnh chiều người, người mền cảnh, dường như lẻo đẹo

vời nhau mà đi không dứt, rút không rời. Chao ôi! cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu, người buồn cảnh có vui đâu bao giờ!

*Gởi với no sóng tiếng nhỏ to,
Người về nhớ cảnh mặt buồn xo.
Cuộc vui này đợi năm sau hử!
Hứng bãi thuyền lui mái gã du.*

Vầng ô đã xế, gương nga lấp-ló bên gành; gió thổi leo-heo, thuyền về dừng đỉnh, vui vẻ thay cho cảnh-tượng khi buổi chiều, như đưa như đón, làm cho khuây-khỏa mỗi sâu li-hận giữa con đường. Ai ơi! khoảng vắng đêm trường, cảnh trông vui vẻ, lòng dường thiết-tha.

Thuyền xuôi vừa gặp buổi chiều
[chiều,

*Hờ hững bên gành gió thổi heo .
Đỉnh núi chênh chênh trời xế ác,
Vầng trăng vắng vặc nước trong veo.
Về rừng chớm đóng câu thanh-thốt,
Xóc mát chài đưa giọng ỷ-êo.
Trống giục hoàng-hôn trời sắp tối,
Thuận phong một lá nước reo reo.*

Về đến nhà vừa bảy giờ tối ngày 21, vừa xơi cơm, vừa thuật chuyện, vừa ngẫm nghĩ rằng : Lâm-tuyệt tự hữu thanh-nhàn xứ, hà-tất khu - khu thượng ngọc-kinh.

Giám-học-sinh NGUYỄN BA-KINH

Các nhà kỹ-nghệ Nam-kỳ và Cao-mên, nên đem sản-vật ra Hội-chợ Hà-nội mà bán cho xứ Bắc-kỳ.

DU' - LUẬN

Mục này đề riêng các bạn đọc báo lai-cảo, cứ y nguyên-văn lục-đăng cho rộng đường du-luận. Bản-chỉ không dự trách-nhiệm.

Cải-lương hương-chính

Thái-bình le 26 Juillet 1922

Kính-trình Phạm Thượng-chí tiên-sinh vàa kỹ.

Thưa ngài,

Tôi ở chốn thôn-quê, được xem quý-báo thật thâm-phục cái lòng vì dân vì nước của các ngài vậy tôi không nề tài mọn trí sơ, có tự soạn ra một bài sau này, cũng là do ở lòng nhiệt-thành cảm-khái mà phát ra lời nói thẳng, không dám nghị-luận để công-kích gì ai, vậy xin ngài duyệt lại mà đăng lên báo-chương cho, họa là có bổ-ích cho quốc-dân được phần nào chẳng. Đa tạ.

Nay kính bút

Nước ta từ khi nhờ có nhà nước Bảo-hộ rộng lòng khai-hóa đem văn-minh sang truyền-bá cho dân ta, thật đã tỏ ra rất nhiều công việc ích-lợi, hằng ngày trông thấy ai ai cũng biết.

Nay còn một việc cải-lương hương-chính chốn thôn quê, thì các bậc trí-thức cũng đã bàn đi bàn lại xác - đáng

lắm rồi và đã có nghị-định ra từ năm ngoái mà chưa thấy mấy xã tuân theo sửa đổi được. Xét ra cũng bởi nhiều cơ sau này :

Người đời xưa có nói : « Phong-hóa hệ hồ thượng », nghĩa là việc phong-hóa hay, hay dở là do kẻ bề trên, mà nói về dân xã, thì bề trên

tức là hào-mục các ông; vậy thì dân xã nào có những ông hào-mục đứng đầu, có lòng thương dân em, thì dân ấy sẽ được phong - phú, yên nghiệp làm ăn, nhưng mà những bậc ấy thật là ít thấy, chỉ phần nhiều những ông hào-mục lợi-dụng dân ngu để làm giàu có, làm danh-giá riêng cho một nhà mình, nào có nghĩ chỉ thương đến cùng nòi cùng giống, kẻ nghèo khó, đám giai em gánh vác nặng nề. Vì nếu có một dân xã nào, những kẻ hào-mục ấy thế-lực ngang nhau, tất sinh ra bè nọ đảng kia, tranh-hành kiện - tụng lẫn nhau, bởi vậy sự cải-lương thật là khó lắm.

Vả chẳng các ông ấy đã lấy tài-lợi chung của dân mà làm mối lợi riêng của mình, nào quần nọ áo kia, lên xe xuống ngựa, nay rượu mai chè toản là trông nhòm vào đầy cả, nếu bây giờ cải-lương thì một hai xu nhỏ cũng phải biên sỏ bỏ Caisse còn lấy đâu mà xẻo-xén như xưa, cho nên trong tâm-trí các ông ấy thực không muốn cải-lương.

Hay sự cải-lương đó trông về các ông chức-dịch (1) chẳng?

— Thôi cũng rửa, những ông chức-dịch ra làm phần nhiều chẳng qua chỉ vì cái mồi danh-lợi đó thôi, nào mấy ai nghĩ đến dân-chính dân-phong, cho nên phạm kẻ nào, vạy-cánh to, thần-thế lớn để dưng xẻo-xén của dân thì từng sự mả đười cũng không về; mà những người nào vạy-cánh nhỏ, thần-thế kém, không bồng-lênh gì, thì lại mong mẩn-hạn mà nghĩ, vậy mà những kẻ làm lâu năm lại được thưởng phẩm-hàm càng thêm danh-giá, tha-hồ mà ra oai tác-phúc, nhà nước thấy làm được lâu năm thì chắc là thanh liêm, mẫn cán, nên tưởng-lục cho là đề dên công và làm gương cho kẻ khác, nhưng nào có ngờ đâu càng lâu năm thì cái một

càng già, càng nhiều ngày thì cái ma càng lâu, chỉ tài nghề đục khoét bóp nặn mà thôi, các ông ấy đem nói chuyện cải-lương, thì có lẽ bưng tai mà chạy, cải - lương! cải - lương! hụi đến chân ngay!

Hoặc có kẻ nói: Di-phong dịch-tục là một sự khó, dầu có một mình biết hay muốn cải cách, mà cả dân không theo thì cũng chẳng làm thế nào được. — Phải, lẽ ấy cũng có, song tôi thiết tưởng sự cải - lương đó là nhà - nước chiều lòng dân mà chưa bắt - buộc đó thôi, nếu lệnh trên bắt buộc, thì chắc có phần tiến-hóa mau, vì dân ta vốn là một dân thuần - thực, mà bây giờ cũng nhiều người biết chán cái hủ-tục xa-phi, song lại không có quyền tự bỏ đi được, chỉ trông quan trên đem lòng khai-hóa mà trông nom chỉ bảo sự cải - lương cho. Tôi nhớ hồi năm ngoái có đi chơi một làng nọ, có nhiều người nói quan huyện đó cũng chăm nom về sự cải - lương, song nhiều xã hiềm vì dân nhỏ, chỉ độ hai, ba trăm đình nên chưa có thi-hành nghị ấy, tôi có nhủ họ rằng dầu thi - hành hay không cũng mong ở những người đàn-anh trong các dân xã, nếu có ngay thì bóng mới thảng được, thử nghĩ xem lời ấy không ngoa!

Tôi đây vốn là một kẻ điều-bào, nhờ có báo-chương cổ-động, tôi tự hối quá, chỉ mong rằng các quan trên cũng hết lòng vì nước, vì dân, chăm-nom săn-sóc cho cái ngọn phong-trào cải-lương ấy tràn khắp mọi nơi, ai ai cũng giữ dạ công-bằng mà thương yêu đến người cùng loài cùng giống, chắc sau này rồi ra đâu đâu cũng có học-đường, thư-viện, đâu đâu cũng có tòa nọ, xưởng kia, thì lo gì ở chốn thôn-quê chẳng văn-minh tiến-bộ mà chung-đúc lại cho nước tổ nghìn năm này chẳng nên

(1) Chỉ những người đương làm việc tức Tiên Thủ-chỉ Lý-trưởng Phó-lý.

cường-phú sao ! Tôi lại riêng mong
rằng các ông điều-hào trong khắp các
nơi thôn-xã, rộng vòng nhõn-giới mà
tự sửa mình để nên bậc thượng-lưu
đứng dẫn mà diu-dắt dân em lên đường
tiến-bộ, xin đừng giữ mãi lòng tư-lợi
mà làm ngăn-trở con đường tiến-hóa
của quốc-dân.

Nay tôi nhân cảm-hứng có ngâm
một bài ca làm vui và khuyến-khích
đồng-bào, xin lục ra đây để chur - tôn
đồng-lãm.

Ca rằng :

Sử nhân úy bất như sử nhân ái, (1)
Đắc dân tài mạc nhược đắc dân tâm. (2)
Ừ! đã hay thế-cực thặng trăm,
Kinh-quyền cứ vững cầm trong hai mối.
Quân bất kiến thổ dôi nhất khối, (3)
Sau trăm năm ai khỏi thể du mà !
Cũng nên rằng nghĩ hết gần xa,
Đường ăn ở sao ra người quân-tử.
Chữ thông-minh hoàng-thiên phú-dữ,
Sở-ngộ này xuất-xử cũng tùy-thì.
Chẳng hiềm chi, mà chẳng oán chi,
Vạn có lúc thịnh suy bĩ thái.
Lịch-thiếp lăm rồi sau mới trái,
Đã chắc rằng ai đại với ai khôn.

Chuông cải-lương' đương gióng quốc-
[hồn,

Mau đánh thừc-bương-thôn ta tỉnh dậy.

Phận lớn bé ơn trên mảnh giấy,

Làm đàn anh thương lấy đàn em.

Phong-tục xưa xa-xỉ tính xem,

Bao sự hủ nay đem đổi lại.

Dân phú-cường mới mong quốc-thái,

Điều dở hay hệ tại kẻ bề trên.

Giáo-dục-gia xây đắp vững nền,

Dắt đàn trẻ bước lên đường kinh-tế.

Xin hối bỏ tham-ô thói tệ,

Việc thần-minh hương-lệ trai-thành.

Bảo ban nhau hòa thuận ngay lành,

Biều-doan hẩn sau dành ảnh-chính.

Cốt cần-kiệm sửa sang bản-lĩnh,

Nghiệp doanh-muru chấn-chỉnh dần dà.

Nhờ tổ-công gây dựng nước non nhà,

Dây thân-ái mang ra giàng buộc lại.

Chớ gian-ác đem lòng tàn hại,

Tuấn-cao-chi (4) không phải là người.

Đại-đổ (5) kia bìa miệng ché cười,

Nào giữ được mấy mươi đầu tá !

Có tri-quá nên rằng cải-quá.

Cán ông xanh phúc-họa chẳng riêng ai.

Còn non còn nước còn dài !

Thái-bình Thư-tri Lộc-diễn

Cựu phó tổng PHẠM HUY-CHÍNH

TRIẾT-HỌC TIỂU-THUYẾT

CÔ - LIÊN NỮ - SĨ

(Corinne ou l'Italie)

Nam-tước phu-nhân Staël soạn. Vũ Công-Nghi dịch-thuật.

THIÊN THỨ II

Cô-Liên nữ-sĩ đến Ca-bi-tôn tự

CHƯƠNG THỨ I

Quan đại-thần Ốc-vấn sáng hôm sau
đây trông thấy ngọn tà-dương trời lợi

nước Y-ta-li thì lòng ngài nảy ra một
cái tư-tưởng yêu-mến đức Thượng-đế
vô-cùng. Tiếng chuông của nhiều nhà
giáo-đường trong chốn kinh-thành vang
lừng rung động cùng tiếng sừng đại-
bác thỉnh-thoảng nổ vang. tỏ cho ngài

(1-2) Khiến người sợ chi bằng để người yêu ; lấy của dân sao bằng lấy lòng dân.

(3) Kia thứ coi nắm đất tro tro.

(4) Tuấn-dân-cao, tuấn-dân-chi, nghĩa là trâm-trích bóp nặn mà lấy của mồ-hôi nước mắt người dân.

(5) Vi-dân-chi-đại-đổ, nghĩa là làm cái một gì trong đàn.

biết rằng chốn đô-thành sắp có một đại-lễ chi đây. Ngài bèn hỏi thì biết rằng chính sáng hôm ấy ở tại Ca-bi-tôn tự có hoan-nghehnh tướng-lệ một vị giai-nhân tuyệt thế là nữ-sĩ Cồ-Liên. Tướng-công thấy việc hoan-nghehnh tướng-lệ này trước chỉ có hai nhà thi-sĩ trú-danh nước Y-ta-li là Pétrarque và Tasse chư tiên-sinh mới được hưởng, mà nay một nhi-nữ lại được dự vào việc vinh-hạnh vô song kia thì ngài lấy làm lạ vô-cùng. Ngài hỏi người trong tửu-quán về việc này thì những câu trả lời lại làm cho tấm lòng hiếu-kỳ của ngài càng thêm tăng-tiến.

Sự hoan-nghehnh tướng-lệ một người đàn bà như thế thì rất là trái hẳn thói quen về dư-luận người Ang-lê ; nhưng lòng liên-tài của người Y-ta-li nhiệt-thành biểu-lộ thì thường làm cho người ngoại-quốc ở đây cũng quên hẳn những điều yên-trí của mình đi. Nhân-dân kinh-thành Rôm am-hiêu tinh tường những nghệ-thuật nên thường cùng nhau tranh-biện đến những pho tượng các đấng vĩ-nhân trong nước và coi những tranh, ảnh, đèn, đài, lầu các, nhất là văn-chương như là cái tài-lợi chung của toàn-quốc vậy.

Ốc-văn tướng-công hỏi chuyện xong, bèn đi ra phố xem sao, thì chỗ nào cũng thấy người nói đến cái tài-năng của Cồ-Liên nữ-sĩ, và những phố vị thiên-tài ấy sắp đi qua có treo cờ, kết lá trang-hoàng rất là tráng-lệ, nguy-nga. Thường-tình thì dân chúng có cùng nhau hội họp là để hoan-nghehnh những vị có quyền-hành, hay là để trông xem những tay đại-gia tư-bản mà nay lại hội-họp để hoan-nghehnh một người nhi-nữ tài-năng trí-tuệ khác thường. Thế thì tỏ ra rằng người Y-ta-li hiện-thời chuộng sự vinh-quang của mỹ-ngệ vì họ nói rằng biết cách khuyến-khích mỹ-ngệ thì trong nước sản ra được nhiều nhân-tài.

Ốc-Văn tướng-công đi dạo chơi khắp phố của thành Rôm để chờ xem cuộc hoan-nghehnh Cồ-Liên nữ-sĩ, tướng-công đi tới chỗ nào cũng nghe thấy người ca - tụng cái thiên - tài của vị tài-hoa nữ-sĩ. Người này thì nói rằng giọng nói của bậc nữ-sĩ ấy cảm-động nhất nước Y-ta-li ; người kia thì nói rằng không ai có biệt-tài đóng bi-kịch bằng nàng ; người nữa lại nói : nàng có tài khiên-vũ như một vị thần-nữ trong chuyện thần-tiên và cái tài-danh-họa của nàng lại càng đặc-sắc. Nhiều người lại nói : nàng có tài xuất-khẩu thành-chương, nên trong những bài thơ của nàng thì lời lời châu-ngọc, hàng hàng gấm thêu, và trong những câu chuyện thường của nàng thì đậm-đa, êm-ái, nhiều trang đại-trí nghe cũng lấy làm khoái-trá vô-cùng. Sau họ lại tranh-biện về nơi sinh-trưởng của nàng, thì nhiều người đều cả quyết nói rằng nàng sinh-trưởng ở kinh-thành Rôm nên nàng nói tiếng Y-ta-li mới đúng mạp và rõ ràng như vậy. Tên họ nàng thì không ai biết cả. Hồi năm năm về trước nàng có xuất-bản một quyển sách nhan đề là : « Cồ-liên. » Chẳng ai hiết đích rằng nàng sinh trưởng nơi nào và trước khi xuất bản sách thì nàng ở đâu, chỉ biết rằng nay nàng gần hai mươi sáu tuổi. Sự mập mờ này lại làm cho Ốc-Văn tướng-công cho là kỳ-dị vô-cùng. Giã-thủ bên Ang-lê mà có người đàn-bà như thế thì ngài nghiêm-khắc mà xét đoán kỹ càng, nhưng ở nước Y-ta-ly này thì tính ngài lại khác hẳn, ngài lấy lẽ-nhượng của xã-hội mà xét xem.

Lễ rước có một phường án - nhạc tráng-lệ đi trước thối những khúc rất cảm-động hùng-hồn, rồi đến một đoàn người chức trọng quyền cao đô-thành Rôm đi trước cái loan-xa mà Cồ-Liên mỹ-sĩ ngồi, một người đứng xem nói : Ấy là đoàn người rước nàng đấy, — Người khác đáp : chính phải đó.

nàng được bao nhiêu người đốt hương hoan-nghênh đón rước ; nàng thật là người có vẻ phong-nhã tài-hoa, dòng dõi trâm-anh phú quý, mà nàng không muốn cho ai biết gia-thế của nàng.

Người khác lại nói : « Dù nàng là dòng dõi trâm - anh hay là con nhà thường-dân buôn bán thì nàng cũng là một vị thần tiên giáng-thế có mây phủ chung quanh. » Ốc-văn tương-công thấy người vừa nói vậy ngạc-nhiên nhìn cố xét xem người này vào bậc nào trong xã-hội thì không tài nào biết được vì ở phương Nam này người ta lấy những giọng văn-chương bóng bẩy ca tụng nhau là thường.

Rồi sau đến bốn con ngựa trắng kéo cái loan-xa trên có Cồ-Liên nữ-sĩ ngồi. Xe kiệu cồ-thời, chung quanh xe lại có nhiều cô thiếu-nữ ăn mặc đồ y-phục trắng đi kèm. Xe cứ từ từ đi giữa đám trù-nhân, đi đến đâu thì người người đều tung hoa nghênh-tiếp rồi reo ầm lên : « Cồ-Liên nữ-sĩ vạn tuế ! Thiên tài vạn tuế ! Mĩ-sắc vạn tuế ! »

Những người đứng trong nhà nhìn ra thì ngoài cửa nhà nào cũng có treo hoa kết lá. Người người ở đấy đều có vẻ cảm động lạ lùng mà Ốc-văn tương-công vẫn hình như không vì ngài đã tự nói rằng ngài đi xem là chỉ để quan-sát thôi. Đến sau ngài trông thấy Cồ-Liên nữ-sĩ. — Cồ-Liên mặc đồ y-phục như là người vu - nữ trong điện thánh Đô - minh, trông rất là ngoạn-mục. Dáng nàng ngồi trên cái xe loan nghiêm-trang và khiêm-tốn, mặt nàng có vẻ vui mừng và hơi bẽn lẽn vì cuộc nghênh - tiếp của dân chúng thành Rôm. Lúc đó nét mặt nàng, mắt nàng trông, miệng nàng cười nụ, đều là có quan-hệ đến phẩm-giá nàng.

Tay nàng mập - mập và trắng nõn trắng nà ; mình nàng thì đầy đà giống như những pho tượng tuyết - xảo của Gò-rét, cái xuân - xanh của nàng cũng

vi vậy mà thêm vẻ xinh tươi ; mắt nàng lúc nào trông cũng có cái vẻ nên thơ. Nàng chào và cảm-tạ dân-chúng hoan-nghênh nàng một cách rất tự-nhiên khiêm - tốn nên cái phẩm-giá nàng đối với công-chúng lại tăng tiến bội phần. Mỗi một cái cử-chỉ của nàng thi-thố ra là làm cho công-chúng phải chú ý ngạc-nhiên và tỏ lòng kính phục, cái xe loan nàng ngồi càng gần tới Ca-bi-tôn-tự thì sự hoan-nghênh của công chúng càng huyên-náo ồn ào. Vẻ tươi tươi đẹp chốn thành Rôm, nhân chúng nhiệt-thành hoan hô rộn rịp và nhất là Cồ-Liên nữ - sĩ làm cho Ốc - văn tương-công nảy ra vô hạn cảm-tình.

Ngài cảm-tình như thế là vì ở nước ngài chỉ có những trang nghĩa-sĩ mới được dân chúng nghênh-tiếp hoan-hô mà lần này là lần đầu ngài mới được mục-kích sự vinh-quang của một người phụ-nữ có thiên-tài. Sự vinh-quang này không làm cho ai phải rơi một giọt nước mắt, không làm cho ai phải tiếc thương, sợ hãi và cũng không ngăn ai không được ngắm nghĩa, ngợi khen những thiên-tinh mà Tạo-hóa phó cho người đời là : tướng-tượng, cảm-tình và tư-tượng.

Ốc-văn tương-công lúc đó dăm ra nghĩ-ngợi nên không để ý đến những nơi cồ-tích danh-thắng mà xe loan Cồ-Liên nữ-sĩ đi qua. Xe đi đến chân thềm Ca-Bi-Tôn-tự vừa đỗ thì những thân-hữu nàng vội lại đưa tay cho nàng bắt. Đầu tiên nàng bắt tay ông hoàng Cát-Tanh-Phô. Nàng chọn như thế thì công-chúng đều tỏ lòng cảm-phục vì ông hoàng Cát-Tanh-Phô là một quan đại-thần dạ cả, trí cao, nhân dân đều có lòng mến yêu tôn kính. Nàng bước lên điện một cách yểu điệu nhẹ nhàng, cái uy-nghiêm của điện ấy cũng hình vui lòng đón rước gót sen người nữ-sĩ thanh-tân. Lúc đó phường bát-âm lại nổi một khúc nhạc mừng, sủng đại-bác nỗ mấy tiếng chào, người vu-nữ

vào một cái lầu đã làm riêng ở trong điện để tiếp đón nàng.

Ở giữa nhà lầu thì quan nguyên-lão ngồi đề tướng-thượng người nữ-sĩ ; một bên thì có các ông hội-viên và các bà thượng-lưu trong xứ ; một bên thì có các quan bác - sĩ thành Rôm ; ở ngoài nhà lầu thì đông ngồn những nhân dân nơi đô-thành. Cái ghế đề nàng ngồi thì ở bậc dưới ghế quan nguyên-lão. Trước khi lên ghế ngồi thì theo cô-lệ nàng phải qui một đầu gối xuống đất trước nơi hội - nghị oai-nghi ấy. Nàng qui một cách rất nghiêm-trang, khoan - thai nhã-nhận yêu-điều đến nỗi Ốc-văn tướng-công cảm-tình mà nước mắt chạy quanh. Ngài cảm-tình như thế thì ngài cũng lấy làm ngạc-nhiên. Nhưng sau ngài trông mắt Cồ-Liên biết rằng nàng có ý cầu-khẩn muốn được một người thân-hữu che chở. Sự che-chở này thì dù một người phụ-nữ cao-thượng đến đâu cũng không thể không có được. Vì vậy nên ngài tự nghĩ rằng nếu ngài che-chở được người nữ-sĩ đa-cảm như thế thì êm-ái biết bao !

Lúc Cồ-Liên nữ-sĩ bước lên vừa ngồi xuống ghế thì những tay thi-sĩ trừ - danh chốn kinh-thành đọc lên những bài thơ cảm-tú đề ca-tụng người tuyệt-thể giai-nhân. Thật là một sự hoan - nghênh hiếm có, giống như chuyện thần-tiên.

Ốc-văn tướng - công thấy Cồ-Liên được hoan-nghênh như thế thì cũng lấy làm áy náy trong lòng ; lúc đó hình như ngài nhìn Cồ-Liên nữ-sĩ mà có thể tả ngay được cái hình-dung người tuyệt-thể giai-nhân một cách rất tỉ-mỉ như in.

CHƯƠNG THỨ II

Hoàng-thân Cát-Tanh-Phó cất tiếng nói mà lời ngài nói đến Cồ-Liên nữ-sĩ làm cho cử-tọa phải chú-ý đề tâm.

Hoàng - thân tuổi vào khoảng năm mươi, cách ngôn-ngữ, cử-chỉ của ngài rất có giá-trị. Ốc-văn tướng-công thấy vậy và lại được nghe người ta nói rằng chỉ có hoàng-thân mới là thân-hữu của Cồ-Liên nữ - sĩ thì lòng ngài đã nảy ra một cái tư-tưởng ghen tuông.

Cát-Tanh-Phó hoàng-thân đọc mấy trang tân-văn cốt chỉ đề giới-thiệu với công-chúng cái tài năng của Cồ-Liên nữ-sĩ. Trước hết thì hoàng - thân ca-tụng cái hay cùng cái thú đặc - biệt những áng văn mà Cồ-Liên nữ - sĩ đã trước-thuật. Ngài nói rằng cái giá - trị đó là bởi sự học uyên - thâm văn-chương nước ngoài, cái trí tưởng-tượng, cái tài xét tâm - lý người đời cùng cái kiến-văn quảng-bác của nàng mà ra vậy.

Sau hoàng-thân lại ca-tụng cái vui-tinh của Cồ-Liên nữ-sĩ, sự-vui tinh này không phải là vì sự chế-nhạo nhưng là bởi sự hoạt-động của thần-trí, sự mát-mẽ của tưởng-tượng ; hoàng-thân cố ca-tụng cái tinh đa - cảm của Cồ-Liên nhưng thỉnh - giả đứng đấy biết ngay là hoàng-thân về vấn-đề này có chút tiếc riêng cho nữ-sĩ.

Thế nhưng sau hoàng-thân vui mừng mà mô-tả cái cảm - giác mê - thú, khi đọc đến thơ của Cồ-liên, hoàng - thân nói rằng Cồ-Liên có cái tài dung-hợp những vẻ đẹp thiên-nhiên của tạo-hóa cùng những cảm-hứng của linh - hồn mà thêu dệt nên lời văn cảm - tú.

Hoàng - thân trích đọc những câu tuyệt-phẩm xuất ư tự-nhiên ở tâm-tính Cồ-liên chứ không phải bởi cầu-kỳ gọt rửa.

Hoàng-thân lại nói rằng Cồ-Liên có tài hùng-biến đến nỗi những thỉnh-giá càng có nhiều trí-tuệ và cảm - tình chính - đáng bao nhiêu thì càng siêu lòng cảm-phục bấy nhiêu. Ngài nói : « Cồ - Liêu nữ-sĩ đây thật là một bậc

giai-nhân trứ-danh ở nước ta, chỉ có những thân - hữu người mới có thể mô-tả người ra được; vì rằng những đức tính của linh hồn thường cần phải xét đoán mới biết được; sự trôi lọi quang-minh cùng sự tối tăm mù mịt cũng không thể biết được những đức tính của linh-hồn, phải có chút lòng bác-ái mới biết thấu được căn nguyên.» Rồi ngài ca-tụng đến cái tài xuất-khẩu thành-chương của Cồ-Liên nữ-sĩ mà rằng: « không phải chỉ bởi cái trí minh-mẫn của nữ-sĩ mà ta ca-tụng, chính là bởi sự cảm-hứng chứa chan của nữ-sĩ vậy. Sự cảm - hứng này đã làm cho nữ-sĩ nảy ra biết bao những tư-tưởng nhân từ. Nữ-sĩ cất tiếng nói là cảm-tình đã chan-chứa tư-tưởng rồi rào » Hoàng-thân lại ca-tụng đến cái tài văn-chương diệu dàng thánh-thốt của Cồ-Liên nữ-sĩ đây thì thật là tuyệt-phẩm, có thể mô-tả được cái vẻ êm ái của những cảm-hứng u-ẩn của linh-hồn.»

Hoàng-thân lại ca-tụng đến cái tài nói chuyện của Cồ-Liên nữ-sĩ mà rằng: « Cồ-Liên nữ-sĩ nói chuyện lúc nào cũng đậm đà vui vẻ, lúc nhiệt-thành hăng hái lúc thông thả dịu dàng, một người thiếu-nữ như Cồ-Liên đây thì rất là hiếm lắm, ta có thể lấy câu thần-diệu của Pétrarque tiên-sinh sau này mà nói vào Cồ-Liên nữ-sĩ:

Il parlar che nell' anima si sente
(Ngôn-ngữ thấm-thía đến linh-hồn)

Lời ca-tụng Cồ-Liên nữ-sĩ của bỉ-nhân đây tưởng cũng như lời của nhân-dân xứ E-díp ca-tụng Cleopâtre hoàng-hậu giai-nuân. Những nơi mà bỉ-nhân được cái hân-hạnh đi quan-sát với nữ-sĩ đây, khúc nhạc mà bỉ-nhân cùng nữ-sĩ đều nghe, tranh ảnh mà nữ-sĩ đưa cho bỉ-nhân xem, sách vở mà nữ-sĩ giảng cho bỉ-nhân hiểu, gồm cả lại thành một cái thế-giới trong sự tưởng-tượng của bỉ-nhân, trong tất cả các việc đó đều có một cái ánh sáng

trong cuộc đời nữ-sĩ chiếu tỏ ra vậy.

Và nếu bỉ-nhân chẳng may mà phải xa-cách nữ-sĩ thì bỉ-nhân dám nói quyết rằng bỉ-nhân không thể tìm đâu cho thấy được cái dấu-tích ngọn lửa mà nữ-sĩ đã đề trên những cảnh vật kia. Thật vậy, (vừa nói vậy thì bất-thình-linh mắt ngài nhìn đến Ốc-văn tướng-công nên nói) qui chức trông Cồ-Liên nữ-sĩ đây thì qui-chức thử xem qui-chức có thể cùng nữ-sĩ lâu dài đàm-đạo được không? Nếu qui-chức không thể được, qui-chức phải xa-cách nữ-sĩ thì bỉ-nhân dám khuyên qui-chức đừng nên ngắm nhìn nữ-sĩ nữa vì rằng dù qui-chức xa nơi khác mà qui-chức có trường-sinh đến đâu nữa qui-chức cũng không có thể tìm được một người tuyệt-thế giai-nhân như Cồ-Liên đây.»

Ốc-văn tướng-công nghe vậy phải rùng mình lấy làm lạ, mắt lại đăm đăm nhìn Cồ-Liên nữ-sĩ. Còn Cồ-Liên nữ-sĩ nghe những lời ca-tụng kia cũng lấy làm cảm-động vô cùng. Hoàng-thân Cát-Tanh-Phó cũng vì cảm-súc nên ngừng lại ít lâu sau lại ca-tụng những ngón tài hoa của nữ-sĩ như là danh-họa, âm-nhạc, binh-văn cùng khiêu-vũ. Ngài lại nói rằng trong các ngón tài hoa thì Cồ-Liên đều thiện-nghệ cả. Sau ngài kết-luận mà rằng: « Một vị thiên-tài nếu không nghe thấy nói bao giờ thì khôn mà mô-tả ra được. Bỉ-nhân nói thế không phải là dám tự đặc đầu, vì bỉ-nhân biết nữ-sĩ và bỉ-nhân lấy những lời chân-thực công-bổ những ngón tài-hoa của nữ-sĩ. Nữ-sĩ có mặt ở thành Rôm này cũng như là một cái hạnh-phúc mà đức Thượng-đế ban cho chúng ta; nữ-sĩ là cái dây liên-lạc của chúng ta, là sự hoạt-động, món tài-lợi chung cả cho sự sinh-kế chúng ta. Chúng ta nên trông mong về lòng nhân-từ của người; chúng ta thật lấy làm vinh-hạnh vô cùng vì người tài tình như thế, chúng ta có thể nói với người ngoại-quốc mà rằng: Các

ngài hãy nên đề con mắt quan-sát vào một vị cân-quắc vô song ở nước chúng tôi thì các ngài chắc sẽ biết rằng vị cân-quắc ấy là cái hình-ảnh quốc-gia chúng tôi đó; khí thiêng của thủy-thổ cùng của mỹ - nghệ nước chúng tôi nung đúc lên người. Người là một vị hậu-tiến thiên-tài nổi đời được tổ-tiên chúng tôi, và là một cái mầm tiên-tri gieo sự hạnh-phúc cho con cháu chúng tôi. Xứ này trước đã chiếu những ánh quang-minh rực-rỡ ra khắp toàn châu Ô-rốp nay nếu chúng tôi có làm lỗi điều gì mà người ngoại - quốc không tha thứ lại lằng - mạ thì chúng tôi chỉ trả lời rằng: « Các ngài hãy nên nhìn Cồ-Liên nữ-sĩ. » Phải, chúng tôi theo những công việc của nữ-sĩ đã làm mà làm theo và nếu bọn tu-mi chúng tôi cũng có thể như bọn cân-quắc sáng-tạo ra một cái thế-giới trong tâm-trí mình và nếu cái thiên-tài giao-tế của chúng tôi liên-hợp được với ngọn đuốc của thi ca mà thi-thố với đời, thì chúng tôi mới có thể sánh như người được. »

Hoàng-thân Cát-tanh-pho vừa rút lời thì cử-tọa vỗ tay âm lên. Dù đoạn

diễn-văn về cuối này hoàng-thân có ý ám-chỉ trách cái hiện-tình xã-hội nước Y-ta-li mà những bậc thượng - lưu xã-hội có mặt đấy cũng vỗ tay khen vì ở nước này sự công-kích những cái di-tệ thì thường được tự-do ngôn - luận.

Cái phẩm-giá của hoàng - thân Cát-tanh-phô rất là lừng lẫy ở chốn kinh-thành Rôm. Ngôn-ngữ ngài rất là đứng mực khôn ngoan. Trong xứ này có một cái thiên - tài đặc-biệt đáng khen là tri tuệ thường ở hạnh - kiềm hơn là ở lời nói. Vì vậy nên ngài không có cái tài năng khéo léo về những công việc làm mà người xứ này vẫn có. Nhưng ngài lại ưa thích trầm-tư mặc-tưởng và cũng không quan - ngại cái khó nhọc trong sự nghĩ ngợi thâm-trầm. Chứ như nhiều người trong xứ này tự cho mình là sung sướng, sự sự trầm-tư mặc-tưởng, việc gì ở đời cũng lấy tri tưởng-tượng mà suy xét cũng như miếng đất họ sinh-trưởng nhờ khí-hậu của trời đất mà cũng tự - nhiên sản ra những thứ cây có quả rất là quý hóa tốt tươi.

(Còn nữa)

THỜI - ĐÀM

Ngự-giá Âu-du tổng-thuật. — Hoàng-thượng ta ngự-giá tới France, qui-quốc nghinh-tiếp long-trọng như thế nào, thì đã có điện-tín hằng ngày báo về, mấy kỳ nay bản-chí đã đăng luôn về việc ấy. Nay bản-chí lại tiếp được các báo bên France gửi sang xem thấy có nhiều cái tường - tình về cuộc ngự - du, vậy bản - chí xin lược dịch ra sau đây để bổ thêm vào những tin hằng - ngày mà bản-chí đã đăng mấy kỳ trước.

Các báo bên France thuật truyện rằng một vài giờ trước khi tàu « Porthos » sắp tới hải - phận qui - quốc,

Hoàng-thượng có gửi vó - tuyến - điện về quan Thuộc - địa - bộ Thượng - thư một bức điện-văn dịch ý ra như sau này :

« Giữa khi thấy không - khí khinh-thanh, sắc trời quang - đãng biết rằng hành-trình sắp tới qui-quốc, quả-nhân xin nhờ qui-chức tổ cho rằng quả-nhân lấy làm rất hoan-hân mà sắp làm một người lai-tân của Thượng-quốc để đến biểu tấm lòng dân Việt - Nam xưa nay vẫn một niềm trung-thành ân-nghĩa cùng là để tỏ tấm lòng hâm-mộ của quả-nhân đối với Thượng-quốc. »

Bức điện - văn ấy trong khi quan Sarraut đương đi đến Marseille đề nghênh - tiếp Hoàng - thượng thì tiếp được.

Độc-giá chú-tôn hẳn cũng nhớ rằng Hoàng-thượng tới Marseille ngày 21 Juin. Đứng 3 giờ chiều thì tàu Porthos kéo cờ Đại - Việt, tới hải - cảng Marseille. Có quan Thượng-thư Albert Sarraut và nhiều quan-chức khác (bản-chỉ đã kê tên trong bài ngự-giá-âu-du ở số 60) cùng là thân-hào sở-tại đứng đón Hoàng - thượng trên bến. Theo trong chương - trình ngự-du đã định thì ý Hoàng - thượng muốn vi - hành đến Paris, thế mà nhân-dân thành-phố Marseille cũng nô-nức theo quan Sarraut lũ-lượt ra bến tàu cung - nghênh Hoàng-thượng một cách rất hoan-hân cờ-vũ.

Tàu đến bến. Hoàng - thượng ngự lên trên tầng cầu thứ hai. Ngài giơ tay chào nước France theo lối nhà binh. Sau Ngài trông thấy quan Thượng-thư Sarraut, bèn nghiêng mình thi-lễ.

Tàu buồm neo, bắc cầu, thì quan Thượng-thư và các quan-chức xuống đón Hoàng-thượng ở dưới tàu. Hoàng-thượng tiếp các quan tại phòng khách lớn.

Khi Hoàng-thượng ở dưới tàu lên, hai bên đường có lính tập đứng giàn hầu, trông rất uy - nghi long - trọng. Hoàng - thượng lên xe ngự đến dinh quan Quận-trưởng, dân-sự đều hoan-hô tỏ tình thân-ái. Về đến dinh quan quận-trưởng lại có đặt lễ tiếp các quan khách.

Hoàng-thượng lưu lại ở Marseille đến ngày 24 Juin thì Ngài ngự xe hỏa lên kinh-đô Paris.

Ngày 24 Juin ngài tới kinh-đô Paris, nhà ga Bois de Boulogne trần - thiết một cách huy-hoàng tráng-lệ. Các hàng

văn - võ quan - thân mặc lễ - phục đề nghênh-tiếp Ngài thì có quan nguyên-soái Pénelon đại - diện quan Tổng-thống Millerand, quan Thượng - thư Sarraut quan Toàn-quyền Đông-pháp Maurice Long; quan quận trưởng hạt Seine Autrand; quan chánh hội-đồng thành-phố César Caire; ông nghị-viên Nam-kỳ Outrey; quan Nguyên - soái Thống-đốc binh-vụ thành Paris Berdoul và các hàng thượng-quan trong thuộc-địa-bộ v. v.

Gần 10 giờ xe đến; đạo nhạc-binh cử nhạc. Hoàng-thượng trên xe bước xuống Ngài vận chiếc áo gấm vàng, ngực đeo An-Nam Long-bội-tinh, đi đôi hia da vàng vận quần đùi đội nón chóp bọc nhung trên có giát rồng vàng; Đông-cung Vĩnh-thụy đi phía sau Hoàng-thượng. Quan Khâm-sứ Pasquier, quan Lại-bộ kiêm Hộ-bộ Thượng-thư Nguyễn Hữu-Bài và các quan Hộ-giá theo sau.

Trong khi đạo nhạc-binh cử khúc quốc-ca Marseillaise thì quan Thuộc-địa-bộ Thượng-thư Sarraut có giới-thiệu cùng Hoàng-thượng các hàng quan-thân đứng chung quanh đó. Các quan thi-lễ đoạn, Hoàng-thượng cùng đức Đông-cung Vĩnh-thụy lên xe song-mã cùng các quan hộ-giá trở về Thuộc-địa-bộ.

Trước cửa ga nhân-dân đều hoan-hô Hoàng - thượng một cách rất vui vẻ. Ngài đứng trên xe song-mã giơ tay đáp lễ dân Paris theo lối nhà binh; đoạn rồi xe chạy đi qua mấy con đường lớn thẳng tới Thuộc-địa-bộ là nơi Ngài trụ-tất trong những ngày Ngự giá tại Paris.

Ngài thăm qua các phòng tại đó trong một lát, rồi cùng quan Sarraut và Hoàng-thái-tử Vĩnh-thụy lên xe tới điện Elysée.

Ngoài sân điện Elysée đội bộ-binh

đứng sấp hàng hai bên. Linh kèn thổi Aux champ rồi đến phường nhạc thổi khúc Marseillaise. Quan de Fouquieres coi việc tưng-lễ cùng hai quan thiếu-tá ra cung-ngheh Hoàng-thượng.

Quan Tổng-thống tiếp Hoàng-thượng và Đông-cung trong phòng Hội-nghì, thi-lễ xong thì quan Tổng-thống giới-thiệu các hàng quan-lại với Hoàng-thượng. Nói chuyện chừng 20 phút thì Hoàng-thượng từ-giã quan Tổng-thống rồi cùng quan Nguyễn-soái Lasso lên xe song - mã đến Khải - hoàn - môn. Quan Sarraut đã đứng đón Ngai ở đó. Lại đi trong ít lâu thì tới phần-mộ người tử-sĩ vô-danh, Hoàng-thượng đặt một cái biển bạc hình chữ nhật trên có mấy chữ vàng đại ý : « Vinh thay những bậc anh-hùng nghĩa-sĩ ».

Đoạn Ngai lên xe ngựa về, nơi nào Ngai đi qua cũng vang lừng những tiếng hoan-hô của dân Paris tỏ lòng kính-ái bậc quốc-vương Việt-Nam.

Đến buổi trưa, quan Tổng - thống Millerand tới thuộc - địa-bộ để đáp lễ Hoàng-thượng. Quan Tổng-thống có thăm các phòng thuộc-địa-bộ là nơi Hoàng-thượng trụ-tất, rồi tỏ lời cảm ơn nước Việt - Nam đã vì France mà tổn bao binh sĩ về kỳ đại-chiến vừa qua. Hoàng-thượng đáp lại đại-ý nói tỏ lòng ân-nghĩa của dân Việt-Nam và tình quyến - luyến riêng của Hoàng-thượng đối với thượng-quốc.

Đúng 5 giờ, Hoàng-thượng tới Thị-sân Paris. Linh kèn thổi Aux armes và phường nhạc cử bài quốc-ca Marseillaise chào Hoàng-thượng, quan chánh hội-đồng thành - phố César Caire và quan quận-trưởng hạt Seine Autrand ngheh-tiếp ngai tại phòng Saint Jean trong Thị-sân.

Quan Caire thay mặt cả dân thành-

phố Paris chúc mừng Hoàng-thượng. Quan quận-trưởng Autrand cũng thay mặt hạt Seine đọc một bài chúc-từ. Hoàng-thượng có đáp lại mấy lời rất trân-trọng ; (lời của Hoàng - thượng đáp lại ấy thì bản-chi đã tiếp được bài cung - lục nguyên-văn hiện có đăng trong phần chữ hán ở số báo kỳ này). Sau quan César Caire thay thành-phố Paris kính dâng Hoàng-thượng chiếc bội-binh vàng, và xin châu-phê vào quyền sở vàng (*livre d'or*) để làm kỷ-niệm cho thành-phố.

Rồi Hoàng-thượng cùng các quan nâng cốc rượu cùng trao lời chúc mừng.

Đoạn Hoàng - thượng cùng Đông-cung Vĩnh-thụy trở về Thuộc-địa-bộ.

Hồi 10 giờ sáng hôm 26 Jun Hoàng-thượng ngự tới vườn Thuộc-địa Nogent-sur-Marne để viếng các hàng tướng-sĩ Thuộc-địa tử - trận hồi Âu-chiến vừa rồi.

Quan Gourdon, Hội-trưởng « Đông-Pháp Kỷ-niệm-hội » (Souvenir Indo-chinois) có đọc một bài diễn - văn rất hùng-hờ cảm - động, đề tán - dương truy - niệm cái công - nghiệp của các hàng tướng-sĩ Việt-Nam đã vâng mệnh sang France tòng-chinh, hi-sinh tính-mệnh để vừa bảo-thủ cho Pháp-quốc, vừa bảo - thủ lấy một cái công-lý tự-do văn-minh là những cái báu chung của nhân - loại.

Hoàng-thượng ân-cần cảm tạ quan Gourdon, rồi ngai tới tháp kỷ - niệm các tử-sĩ Đại-Pháp về gạch thuộc-địa đặt một cảnh hoa ở dưới chân tháp, có chữ đề ý là : « Đại-Nam Hoàng-đế Khải-định ân-tử ».

Hoàng - thượng lại ngự tới đền thờ các tướng-sĩ Việt-Nam tử-trận về bên lương, hành-lễ theo nghi-lễ An-Nam :

Ngài thấp mảy nén hương và ban lễ vật đặt trước ban thờ. Sau ngài lại đặt một bó hoa ở tháp kỷ - niệm các tử-sĩ Việt-Nam về bên giáo.

Chiều hôm 26 Juin, quan Tổng-thống Millerand đặt đại - tiệc mừng Hoàng-thượng.

Dự-tiệc ấy có: các quan - chức tòa Nội-các cùng là các quan Thống-chế Joffre, Fayolle và Franchet d'Esperey;

Khi đến tiệc sâm-banh quan Tổng-thống đọc một bài diễn-văn có một đoạn đại - ý như sau này: « Từ khi nước France và nước Đại-Nam ký hòa-ước Versailles ngày 28 tháng 11 năm 1787 cho đến ngày nay, thì đã nhiều phen hai nước vẫn tỏ lòng giao - hiếu, bây giờ sự giao-tế đã thành ra thân-tình mật - thiết hơn như đã định trong tờ hòa-ước. Nay Hoàng - đế tỏ lòng yêu mến ngự-du tới nước chúng tôi, thực là một cách biểu - chứng quang - minh về cái lòng hai nước tin cậy nhau, bản - chức xin thay mặt chánh-phủ dân - quốc nâng cốc rượu này kính chúc Hoàng-đế thọ-trường, chúc cho Nam-bang vinh-hạnh và tình hai nước cố - kết lâu dài. » Hoàng-thượng đáp lại một cách rất đầm-thắm (lời đáp ấy bản-chí đã theo điện-tín mà lược-dịch đăng trong số báo 61).

Trong khi Hoàng - thượng lưu tại France, Ngài có ngự đi xem các nơi danh-thắng; các lâu-dài cổ trên sông Loire, và các nơi chiến-trường về cuộc Au-chiến mới rồi.

Cuộc Ngự-giá Âu-du tổng-thuật như trên này là bản-chí lược-dịch các báo bên France để độc-giả chú-tôn biết; mong rằng sau khi ngự - giá hồi-loan mọi việc sẽ có tập cung-kỷ ngự-du biên-tập tinh-tường, để quốc-dân ta được biết rõ hơn. Còn mọi việc khác thuộc về cuộc ngự-giá Âu-du mà chưa

tổng-thuật trên này thì mới có điện-tín báo về cho biết đại-khái, bản-chí xin theo thứ-tự hằng ngày lược-dịch như sau này :

Ngày 5 Aoút — Đức Tổng-thống Millerand và qui-phu-nhân đặt tiệc tại điện Rambouillet dâng đức Hoàng-thượng và Đông-cung Hoàng-thái-tử; có quan Khâm-sứ Pasquier dự tiệc.

Ngày chủ-nhật 6 Aoút — Hoàng-thượng khải-loan từ Paris ngự đi Lyon.

Ngày 9 Aoút — Sáng hôm thứ bảy. Ngự-giá từ Lyon đi Marseille. Trong khi ở Lyon, Hoàng-thượng có ngự-lãm viện Bảo-tàng bày các hàng tơ-lụa; Ngài có hứa sẽ ban cho viện ấy một cái áo cầm-bào cũ.

Ngày 10 Aoút — Ngự-giá tới Marseille, có quan Khâm-sứ Pasquier cùng đi với Hoàng-thượng.

Hoàng-thượng tiếp các đại-biêu của các báo-quán Marseille. Ngài có nói rằng Ngài rất cảm-động về việc nhân-dân France nghênh-tiếp Ngài một cách rất thân-ái.

Quan Tổng-thống Millerand đã điện chúc mừng Hoàng-thượng thượng-lộ bình an.

Thị-sảnh Marseille có đặt lễ nghênh-tiếp Hoàng-thượng. Hoàng-thượng có gởi 5.000 quan để cho người khốn cùng. Ngài có ngự coi cuộc đấu-xảo Đông-Pháp, thì Ngài có khen ngợi các nhà tổ - chức cuộc đấu - xảo ấy. Nhất là lâu phỏng theo kiểu chùa Đế-thiên Đế-tích. Ngài có ban bội-tinh cho các nhà kiến-trúc đã dựng nên lâu ấy. Các thân-hào Việt-Nam nghênh-tiếp Hoàng-thượng tại dinh Việt-Nam. Trước khi từ-biệt tỉnh thành Marseille, ngự xuống tàu để hồi loan, Ngài có điện lên quan Tổng-thống tỏ lời cảm-

ta về cách tiếp đãi Ngài và lòng mến-ái của Ngài đối với nước France.

Ngày 11 Aout — Nhân dịp Hoàng-thượng ngự-giá hồi-loan, quan Tổng-thống Millerand lại gửi điện-tin cảm-tạ Hoàng-thượng đã đại-biêu cho dân-tộc Đại-Nam mà tỏ bày tấm lòng thân-ái và tín-nghĩa của dân-tộc Đại-Nam đối với nước France.

Ngày 17 Aout — Hoàng-thượng đã ngự xuống tàu Angers ngày 11 Aout hồi 16 giờ 45 Quan Thượng-thư Albert Sarraut, quan Toàn-quyền Long cùng nhiều các quan-chức có đến tiễn chúc Ngài ngự-giá bình-an.

Hoàng-thượng tới Port Saïd ngày 17 Aout. Trước khi tới Port Saïd thì Ngài qua Beyrouth, có quan đại-tướng Gouraud ra cung-nghehnh, Hoàng-thượng có duyệt-bình đạo linh khố-đỏ An-Nam đóng tại đây và có tiếp các quan chức tại toà Sứ của nước France. Ở đó có M. Laffou ra cung-nghehnh Hoàng-thượng, sau khi Ngài đến thăm tòa lãnh-sự và ngự-du thành-phố thì Ngài có ban yến vào buổi sáng. Đến chiều Ngài lại xuống tàu Anger trở về Đông-Pháp, đến thượng-tuần tháng chín tây thì ngự-giá về tới Kinh-dò Huế.

Quan Toàn-quyền Long phản-hồi Đông-Pháp. — Bản-chí được tin đích thực rằng đến đầu tháng mười tây này thì quan Toàn-quyền Long sẽ xuống tàu sang Đông-Pháp. Vậy đến tháng mười một tây này thì nhân-dân ta lại được cái hân-hạnh hoan-nghehnh sù-y-tiết quang-lâm đến xứ Đông-Pháp.

Bản-chí chủ-bút đi Phái-bộ sắp về tới Hà-nội. — Bản-chí chủ-bút Phạm-Quỳnh tiên-sinh, đi phái-bộ sang quí-quốc dự cuộc Đấu-xảo Marseille và đi diễn-thuyết tại Paris, đã xuống tàu từ

thượng-tuần tháng tám tây độ chừng 12 tháng chín tây này thì sẽ về tới Hà-nội.

Bắc-kỳ quan-lại Ái-hữu-hội. — Quan tạm-thời hội-trưởng hội Bắc-kỳ quan-lại Ái-hữu có gửi cho các quan Bắc-kỳ tờ thông-đạt, Bản-chí tiếp được lai-cáo nguyên-văn xin lục đăng như sau này:

Hanoi, le Aout 1922.

Thưa các Quan,

Ngày mồng 7 tháng 8 tây này, quan lớn Thống-sứ đã ký nghị-định y điều-lệ cho phép lập hội « Quan-lại Ái-hữu », thế là chúng ta từ nay đã có một cái cơ-quan lớn, đề mà bày tỏ tình cảnh của ta cùng Chánh-phủ.

Hội có ba cái mục-dích quan-hệ nữa:

10. — Mở rộng tình đoàn-thề, qui ich về phần danh-dự và nghĩa-vụ ;
20. — Giúp đỡ hội-viên hay là gia-quyến khi phải sự tai-biến ;
30. — Bảo-thủ lợi-quyền về phần tinh-thần và vật-chất.

Cái trách nhiệm của chúng ta đối cùng quốc-dân là quan-trọng biết chừng nào, cho nên chúng ta phải đồng-tâm hiệp-lực mà làm cho hết nghĩa-vụ, đề bảo-tồn danh-dự của chúng ta, cho khỏi phụ tiếng thượng-lưu xã-hội mà giúp được Nhà-nước Bảo-hộ chính-đốn việc trong nước cho chóng thành-tựu.

Sự giúp đỡ hội-viên hay là gia-quyến khi phải sự tai-biến đã nói ở khoản thứ hai, thì cần phải có thể-lệ rõ ràng nhất-định trước, mới thi-hành được ; san này hội-đồng quản-trị sẽ khởi-thảo mà trình-dại hội-đồng bàn lại cho xác-đáng, mới đem ra thi hành.

Trong điều-lệ Hội có đề các quan-lại hữu-tri, hoặc từ-chức, hoặc cáo giã-hạn cũng vào hội là có ý cho tình đoàn

thể liên-lạc được rộng thêm mà cho các quan biết dù ta còn làm việc hay là thôi, thì vẫn còn có trách-nhiệm mãi, Nhà nước vẫn còn nhớ đến ta. Quan lớn Thống-sứ lấy làm khen ý ấy mà nói rằng chính là ý Nhà-nước như thế vậy.

Lệ vào Hội hạng chủ-tri hội-viên thì ban đầu khi vào Hội các quan tại-chức phải đóng một lần 10 đồng bạc tiền vào Hội và mỗi năm đóng 5 đồng, phân làm hai kỳ đóng, trong tháng giêng và tháng bảy tây; các quan hưu-tri thì đóng 10 đồng bạc khi vào Hội và mỗi năm thì đóng từ 1 đồng đến 5 đồng, tùy ý chọn số nào cũng được; các lại-viên thì đóng 3 đồng một lần khi vào Hội và mỗi năm đóng 2 đồng phân làm 2 kỳ, tháng giêng và tháng bảy tây.

Quan Thiệu Hoàng đại-nhân tỉnh Hà-đông đã cùng với chúng tôi đến hầu quan lớn Thống-sứ xin phép lập hội này; nhưng mà bây giờ đương bận việc hội Khai-tri-tiến-đức cùng tổ-chức việc Ấu-trĩ-viên, không còn thời giờ mà lo tổ-chức việc này được, nên ngài không nhận chức hội-trưởng, chỉ nhận làm Tri-sự hội-viên mà thôi, nên bản-hội nhờ các quan sau này nhận làm các chức hội-đồng tạm-thời cho đến kỳ đại-hội-đồng sẽ bầu hội-đồng quản-trị nhất định. Các quan sung hội-đồng quản-trị tạm-thời kê ra sau này;

Hội-trưởng

Quan Tổng-Đốc Nam-dịnh Phạm Văn-Thụ.

Phó Hội-trưởng

Quan Tổng-Đốc Thượng-thâm-viện Lê Trung-Ngọc,

Quan Tổng-Đốc Hải-dương Từ-Đạm

Thủ-quĩ

Quan Đô-Thống hưu-tri Đỗ Đình-Thuật

Thư-ký

Quan Thương - tá hưu - tri Phạm Hoàng-Lãm

Quan Huyện Yên-phong Hoàng Hữu-Đôn.

Tri-sự Hội-viên

Quan Giám-đốc Tổng-đốc Hoàng Trọng-Phu.

Quan Tổng-đốc Thượng-thâm-viện Trần Văn-Thông.

Quan Tổng - đốc hưu-tri Nguyễn Hữu-Đắc.

Quan Tuần-phủ Hưng-yên Nguyễn Năng-Quốc.

Quan Tuần-phủ Hà-Nam Lê Nhiếp.

Quan Tuần - Phủ Kiến-an Nguyễn Đình-Quy.

Quan Tuần-Phủ Phúc-yên Bùi Huy-Tiến.

Quan Án-sát Bắc-kạn Nghiêm Xuân-Quảng.

Quan Án-sát Hà-đông Lê Văn-Đình.

Quan Thương-tá Hà-đông Nguyễn Tất-Tế.

Vậy tôi xin mời các quan văn võ và thợ thuộc nha lại đương tại-chức, hoặc về hưu-tri, hoặc cáo-hồi, hoặc nghỉ giả hạn, vào hội cho đóng, để cho hội được tăng thêm danh-giá mà công chúng được biết chúng ta vẫn đã có cái chủ nghĩa ấy đã lâu ngày, mà chưa thi-hành trước là vì có duyên-cớ, chứ không phải là vô-tình vậy.

Xin các quan lại nào vào hội thì ký vào giấy tình-nguyện vào hội đình theo sau này rồi gửi ngay đến quan phó hội-trưởng là quan Thượng-thâm-viện Tổng-Đốc Lê Trung-Ngọc, số nhà 18, phố hàng Gai Hà-nội.

Còn chương-trình điều-lệ và nghị-định quan lớn Thống-sứ duyệt-y, khi in xong sẽ gửi đến cho các quan viên đã có giấy tình-nguyện vào hội.

Bây giờ đương thời tổ-chức cần dùng tiền để sắm sửa mọi tiệc, nên ông nào

vào hội thì xin đóng ngay tiền lệ vào hội và tiền đồng-niên một lượt cho hội chi dùng. Sự đóng tiền thời xin gửi thẳng cho quan Thủ - quỹ Đỗ Đình-Thuật số nhà 49, đường Doudart de-La-grée, Hà-nội; hoặc đón tại quan Tổng-đốc, Tuần-phủ bản-tỉnh có vào hội, nhờ các ngài nhận giúp hề được một số xứng-đáng sẽ gửi lên quan Đô-thống Đỗ Đình-Thuật cùng với danh-sách các ông đóng tiền cũng tiện việc.

Nay kính đạt.

Tam thời Hội-trưởng.

Nam-định Tổng-Đốc

PHẠM VĂN-THỤ ký

Tờ tình-nguyện vào hội

Tên và họ. Tuổi.
 Chức, hàm.
 Hiện từng-sự tại đâu hay là hưu trí. .

Quán chỉ { Xã. Tổng.
 { Phủ. Huyện.
 { Tỉnh.

Nhận rằng đã xem biết rõ điều-lệ hội, nên tôi tình-nguyện vào hội, hạng chủ-trì hội-viên và tuân theo thể-lệ hội.

Tại ngày. tháng.
 năm 192. . .

Ký tên :

...

Giới-thiệu sách mới

Bá-tước Mông xích-tô

(Le comte de monte-Cristo d'Alexandre Dumas)

Vũ Công-Nghi dịch-thuật.

Bộ tiểu-thuyết « Bá-tước Mông xích-tô » là một pho tiểu-thuyết trứ-danh tả đủ : nhân, nghĩa, lễ, trí, tin, hiếu, tình. Mấy nhà chớp ảnh to nhất hoàn-cầu đã lấy thành phim để chớp. Nay ông Vũ Công-Nghi là trợ-bút trong tòa biên-tập bản-chí dịch ra quốc - văn, mới xuất-bản quyển thứ nhất 32 trang. Chắc các ngài xem báo đã từng biết

cái tài dịch văn tiểu - thuyết tây của ông, bản-chí không cần phải nói thêm cho dài lời nữa. Ông xuất-bản quyển tiểu - thuyết này lại là một bộ tiểu-thuyết có bổ-ích về đường tinh - thần rất có tiếng tăm lừng lẫy. Đang lúc quốc-văn còn đang phôi-thai này mà trong cái tủ-cách quốc - văn lại thêm được một bộ sách mua vui mà có ích, thì ai là người có lòng yêu quốc-văn lại chả vui lòng mà thường đọc. Vậy bản-chí cũng vui lòng giới-thiệu quyển tiểu-thuyết này cùng chư đọc-giả.

Ngài nào ở xa muốn mua thì nên kíp gửi thơ cho dịch - giả số nhà 124 phố hàng Bông Hà-nội. Giá bán 0 \$ 12, ở xa gửi thêm một su tiền cước. Ngài nào muốn trả tiền trước một chục quyển cho tiện việc mua mandat thì khi quyền tiếp theo xuất - bản, dịch-giả sẽ gửi luôn ngay.

N. P.

...

Cuộc rút số quốc-trái Đông-Pháp. - Kỳ rút số lần thứ hai ngày 1er Septembre năm 1922 — Ngày 1er Septembre đúng 8 giờ sáng, Hội-đồng coi về việc rút số trong cuộc công-thải Đông-Pháp 6 triệu đồng họp tại phòng hội-đồng tòa Đốc-ly Hà - nội, có quan Détieux chánh sở tài-chính làm chủ tọa và quan Tổng-đốc Lê-Trung-Ngọc, quan Gehin đại - biểu ngân - khố, M. Baud chủ-sự sở Tài - chính làm hội-viên. Công-chúng đến xem rất đông, khi các quan hội-đồng đến đủ mặt thì bắt đầu rút số.

Những trái-phiếu trúng được linh
 1.000 \$:

30.320 90.184 104.736 107.371

Những trái-phiếu trúng được linh
 500 \$:

5.868	33.004	55.122	94.500	6.497
33.799	58.500	95.764	13.389	41.357
60.087	96.766	24.995	51.073	62.907
98.587	28.780	51.705	70.082	106.126
30.729	52.406	73.729	116.472	92.621
				120.415

Những trái-phiếu trúng được linh 100 \$:

30	6.250	12.339	19.889	27.281	33.226	39.953	46.706	54.618
75	6.275	12.432	19.917	27.383	33.428	39.958	46.991	54.893
83	6.316	12.534	20.138	27.445	33.686	40.184	47.131	55.160
898	6.379	12.895	20.368	27.537	33.748	40.343	47.186	55.205
991	6.423	13.003	20.592	27.678	33.866	40.367	47.384	55.231
1.030	6.503	13.040	20.596	27.703	33.920	40.404	47.782	55.330
1.159	6.678	13.212	20.715	27.722	34.053	40.974	47.891	55.932
1.165	6.694	13.283	20.743	27.743	34.538	41.040	47.932	56.202
1.561	6.822	13.358	21.124	27.814	34.587	41.051	48.084	56.464
1.609	7.021	13.715	21.135	28.032	34.693	41.315	48.541	56.651
1.852	7.483	13.945	21.319	28.036	34.839	41.318	48.544	56.732
1.881	7.708	14.053	21.489	28.043	35.009	41.812	48.664	56.805
1.896	7.551	14.203	21.639	28.564	35.030	41.832	48.745	56.819
1.973	7.715	14.210	21.871	28.651	35.033	42.005	48.855	56.891
1.992	8.180	14.384	21.977	28.726	35.233	42.006	48.885	56.902
2.154	8.260	14.739	22.012	28.727	35.319	42.088	49.106	56.910
2.224	8.266	14.765	22.140	28.917	35.372	42.183	49.176	56.958
2.248	8.359	14.847	22.354	28.993	35.430	42.250	49.320	56.968
2.276	8.470	14.953	22.536	29.021	35.508	42.319	49.400	57.083
2.391	8.758	15.023	22.575	29.052	35.522	42.697	49.492	57.323
2.488	8.880	15.034	22.771	29.073	35.593	42.959	49.759	57.356
2.602	8.932	15.079	22.931	29.220	35.596	43.013	49.854	57.386
2.862	9.019	15.141	22.954	29.486	35.985	43.129	49.933	57.393
2.924	9.028	15.214	23.082	29.489	35.987	43.138	50.105	57.796
3.061	9.057	15.317	23.315	29.534	36.342	43.297	50.172	57.899
3.260	9.061	15.680	23.429	29.703	36.346	43.370	50.285	58.006
3.369	9.426	15.807	23.591	29.784	36.386	43.419	50.374	58.239
3.384	9.493	15.891	23.765	29.905	36.420	43.591	50.447	58.389
3.436	9.705	16.074	24.011	29.914	36.439	43.636	50.524	58.528
3.477	9.858	16.148	24.134	30.016	36.453	43.690	50.803	58.829
3.479	9.880	16.162	24.182	30.123	36.889	43.798	50.832	58.953
3.670	10.133	16.206	24.191	30.148	37.009	43.819	50.882	59.238
3.849	10.158	16.347	24.582	30.201	37.014	44.060	50.904	59.436
3.961	10.161	16.739	24.913	30.279	37.321	44.222	51.017	59.442
4.180	10.272	16.742	24.943	30.424	37.406	44.325	51.182	59.450
4.282	10.282	16.832	24.983	30.570	37.670	44.397	51.447	59.655
4.459	10.296	16.859	24.984	30.636	37.722	44.796	51.507	59.700
4.474	10.432	17.471	25.024	30.753	37.743	44.913	51.850	59.755
4.593	10.642	17.535	25.049	30.889	37.822	45.052	51.985	59.872
4.787	10.728	17.801	25.205	31.120	37.887	45.064	52.220	59.903
4.818	10.875	17.809	25.273	31.137	37.941	45.068	52.379	59.915
4.825	11.001	18.020	25.283	31.321	38.034	45.266	52.410	59.983
4.957	11.098	18.217	25.744	31.414	38.138	45.372	52.533	60.175
4.968	11.291	18.478	25.859	31.532	38.197	45.382	52.784	60.352
4.999	11.361	18.989	25.871	32.175	38.288	45.433	52.850	60.643
5.059	11.455	19.012	25.887	32.416	38.757	45.467	52.933	60.677
5.074	11.466	19.070	26.099	32.611	38.810	45.478	53.122	60.717
5.296	11.677	19.354	26.120	32.747	38.950	45.552	53.327	60.782
5.462	11.721	19.480	26.298	32.799	39.014	45.678	53.926	61.050
5.595	11.818	19.629	26.578	32.883	39.153	45.739	54.236	61.335
5.636	11.854	19.804	26.702	32.887	39.257	45.959	54.283	61.345
5.814	11.878	19.811	26.725	32.972	39.638	45.961	54.290	61.753
5.984	11.914	19.854	26.818	32.980	39.776	45.983	54.336	61.761
6.236	12.119	19.861	27.121	33.053	39.850	46.292	54.363	61.981

Bản-chí khái sự

Bản dự-thảo qui-tắc Ấu-trĩ-viên, thiên thứ II đăng ở kỳ báo này về trang 109-110, và trước ở các nhật-báo có đăng, đó mới là bản tạm-thời sơ-thảo ; nay hội-đồng coi về cuộc Ấu-trĩ-viên có sửa đổi lại nhiều chỗ. Bản sửa lại ấy nay có đăng gồm cả với thiên thứ I ở trong tập kỹ-yếu của hội Khai-trí-tiến-đức sau này (trang 156-157-158). Vậy xin các ngài đọc-giả cứ coi bản sửa đăng ở tập kỹ-yếu ấy làm đích.

Kính tạ

Bản-chí tiếp được ông Nguyễn-Ứng tặng cho quyền Quốc-văn khảo-biên của ông mới xuất-bản, vậy xin có lời kính tạ.

Ông Bùi-Trạc Hà-dông mới xuất-bản « sách dạy về sổ chi thu, » có đăng Bản-chí một quyền, vậy xin có lời kính tạ.

TẬP KỸ-YẾU CỦA HỘI « KHAI-TRÍ TIẾN-ĐỨC »

Tờ biên-bản kỳ hội-đồng quản-trị ngày 15 tháng tám tây. — Hội 8 giờ sáng ngày 15 tháng tám tây tức là 23 tháng sáu ta, các hội-viên hội-đồng quản-trị hội Khai-trí-tiến-đức đã họp tại nhà công-quán để bàn những việc sau này :

1^o Duyệt y tờ biên-bản kỳ hội-đồng tháng trước ;

2^o Bầu một viên danh-dự hội-trưởng hội Khai-trí-tiến-đức ;

3^o Bàn việc Ấu-trĩ-viên, quyết định điều-lệ. Bầu hội-đồng trị-sự cuộc Ấu-trĩ-viên ;

4^o Lập hội-đồng đặt qui-tắc phát thưởng cho các nhà trước-thuật ta ;

5^o Cử hội-đồng sửa-soạn việc bày mĩ-thuật ta ;

6^o Việc linh-tinh ;

Quan Hoàng Trọng-Phu, Hội-trưởng hội Khai-Trí-Tiến-Đức làm chủ-tọa. Có mặt ở hội-đồng là những ông :

Marty, Nguyễn Hữu-Thu, phó hội trưởng ; Eạch Thái - Bưởi, phó hội trưởng ; Phạm Văn-Thụ, Mai Trung-Cát, Lê Trung - Ngọc, Nguyễn Năng-Quốc, Chế Quang-An, Nguyễn Tất-Tế, Lê Văn-Phúc, Đỗ-Thận, Bùi Huy-Tin, Phạm Mạnh - Xứng, Hoàng Quang-Hương, Trần Việt - Soạn, Nguyễn Thành, Lê Thành-Ý, Phạm Huy-Lục.

Những ông có tên sau này có giấy cáo, các ông : Từ-Đạm, phó hội-trưởng ; Nghiêm Xuân-Quảng, Hoàng Hữu-Đôn, Phạm Văn-Khoan.

Những ông có tên sau này đi vắng, các ông : Trần Văn-Thông, Nguyễn Văn-Vĩnh, Phạm-Quỳnh và Phạm Duy-Tồn.

Ông Nguyễn Qui-Toản, quyền tổng thư-ký Hội giữ việc giấy-má trong kỳ hội-đồng quản-trị.

Theo giấy mời của Hội-đồng quản-trị thì quan Nguyễn-Khâm-sứ Tissot có đến dự hội-đồng.

Đúng 8 giờ thì quan Hội-trưởng khai

hội - đồng, ngài thay mặt hội - đồng tỏ mấy lời cảm-tạ quan Nguyên-khâm-sứ Tissot đã có lòng hạ-cố đến dự hội-dồng.

1^o *Duyệt y tờ biên-bản.* — Hội-dồng quản-trị ưng thuận duyệt-y tờ biên-bản kỳ hội-dồng quản-trị ngày 22 tháng bảy tây.

2^o *Bầu một viên danh-dự hội-trưởng* — Chiều theo điều thứ 12 thì « Hội-dồng quản-trị bỏ mặt phiếu bầu lấy một danh-dự hội-trưởng trong những người Pháp có chân tán-trợ hay là chủ-trì hội-viên.» Vậy quan Hội-trưởng, quan Marty cùng cả hội-dồng đồng-thanh thuận bầu quan Nguyên-khâm-sứ Tissot và xin ngài nhận chức ấy. Ngài cố từ nói rằng: già hội-dồng quản-trị chọn lấy một ông quan đương tại chức thời hơn, nhưng sau hội-dồng cố ép thời Ngài cũng nhận; cử tọa đều vỗ tay mừng. Ngài nói cảm ơn hội-dồng đã tỏ lòng yêu qui ngài và ngài hứa sẽ hết lòng giúp đỡ Hội.

Ông phó-hội trưởng Nguyễn Hữu-Thu xin hội-dồng cảm ơn quan Marty, nguyên danh-dự hội-trưởng đã giúp được nhiều việc rất có ích, thời cử tọa đều biểu đồng tình và vỗ tay hồi lâu.

3^o *Bản việc Ấu-trĩ-viên: a) quyết định điều lệ cuộc Ấu-trĩ-viên.* — Quan hội-trưởng xin hội-dồng xét bản dự-thảo qui-tắc cuộc Ấu-trĩ-viên. Ông Tổng-thư-ký đọc từng điều, hội-dồng sửa đổi lại một vài chữ không được đúng rồi duyệt y, (bản này đã đăng trong tạp-chí Nam-Phong, số 61).

Sau rồi, ông Nguyễn Qui-Toàn lại đọc bản qui-tắc hội-dồng hàng tỉnh và bản hạt (có đăng ở trên). Hội-dồng xét từng điều, chữa đổi mấy khoản rồi duyệt-y. Quan Tổng - đốc Lê Trung-Ngọc nói rằng hội ta nên bàn cho kỹ về cách lập Ấu-trĩ-viên ở các làng.

Quan chánh hội-trưởng nói rằng ngài đã thi-nghiệm thì biết rằng có nhiều làng đủ tư-cách lập lấy được Ấu-trĩ-viên, mà cũng nhiều làng nghèo lắm không có thể lập được. Vậy ngài xin rằng: 1^o Hội ta xét xem làng nào không có thể lập Ấu-trĩ-viên thì Hội ta tự xuất-tài xuất-lực cùng với hội-dồng hàng tỉnh và bản-hạt mà lập; 2^o Còn những làng nào có đủ tư-cách lập Ấu-trĩ-viên thì Hội cứ để những làng ấy lập lấy, Hội ta chỉ kiểm soát mà thôi. Những làng ấy muốn xin Hội ta giúp đỡ thì Hội ta giúp.

Hội-dồng bàn một hồi lâu rồi cùng biểu-dồng-tình với quan chánh hội-trưởng. Hội-dồng lại bàn định việc lập Ấu - trĩ - viên làm mẫu ở phụ-cận Hà - nội, chọn những đàn bà cho đến tập cách trông nom trẻ con trong mấy tháng, rồi bỏ đi làm bảo-mẫu Ấu-trĩ-viên các tỉnh.

Khi ở Hà-nội, những bảo-mẫu tập-sự ấy được lĩnh mỗi tháng mấy đồng bạc lương của Hội cấp cho.

b) *Bầu hội-dồng trị-sự cuộc Ấu-trĩ-viên.* — Hội - đồng bỏ vé kín bầu những ông có tên sau này làm hội-dồng trị-sự cuộc Ấu-trĩ-viên.

1. — Chánh-hội-dồng : quan nguyên Khâm-sứ Tissot;

2. — Phó hội - đồng : quan Phạm Văn-Thụ và ông Bạch Thái-Bưởi;

3. — Tổng-thư-ký : quan Marty;

4. — Phó thư-ký : ông Lê Thành-Ý

5. — Cố-vấn về thuốc thang :

quan Le Roy de Barres, quan Coppin, ông Nguyễn Viết-An, ông Phương-Hàn-Thu ;

6. — Cố-vấn về pháp - luật : ông trạng-sư Berthelot.

7. — Hội-viên trị-sự : quan Mai Trung-Cát, quan Trần Văn - Thông,

quan Nguyễn Tất-Tế, ông Đỗ Thận, ông Bùi Đình-Tá, ông Nguyễn Qui-Toản, ông Phạm Mạnh - Xứng, ông Trần Việt-Soạn, ông Phạm Huy-Lục.

Đoạn rồi, hội-đồng quản-trị bầu quan Tổng-đốc Lê Trung - Ngọc làm tổng-quản-lý cuộc Ấu-trĩ-viên.

40 *Hội-đồng đặt qui-tắc phát thưởng cho các nhà trước-thuật ta.* — Đại-hội đồng năm nay định phát thưởng cho các nhà trước-thuật ta, vậy hội-đồng quản-trị cử những ông có tên sau này làm hội-viên hội-đồng để đặt qui-tắc, những ông: Marty, Phạm Văn-Thụ, Nguyễn Tất-Tế, Phạm-Quỳnh, Dương Bá-Trạc.

50 *Hội-đồng sửa soạn cách bày đồ mỹ-thuật ta.* — Đại-hội-đồng năm nay đã định tổ-chức việc bày đồ mỹ-nghệ ta, vậy hội-đồng quản-trị cử những ông có tên sau này làm hội-viên hội-đồng để sửa soạn cách bày đồ mỹ-thuật, những ông: Hiérolty, Nguyễn-Hữu - Thu, Chế Quang - Ân, Đào Hưởng - Mai, Lê Văn - Phúc, Vương Vĩnh-Tuy.

60 *Việc linh-tinh.* — Ông Nguyễn Qui-Toản, quyền chủ-hội-đồng nhà Công quán thay quan Tổng - đốc Trần Văn-Thông đi vắng, đưa trình hội-đồng-quản - trị hai cái mẫu tử đề ở phòng khách mà hội - đồng công - quán định đặt làm, thì hội-đồng quản-trị y cho phép đặt làm những tử ấy bằng gỗ gụ.

11 giờ một khác, không ai thỉnh-cầu ngôn - luận việc gì nữa, thì hội-đồng giải-tán.

Quyền Tổng-thư-ký
NGUYỄN-QUI-TOẢN

Thư quan Khâm-sứ Tissot gửi cho quan chánh hội-trưởng hội Khai-trí-tiến-đức. — *Cụ Tissot nguyên Khâm-sứ có gửi tới quan chánh hội-trưởng*

hội Khai-trí-tiến-đức bức thư, xin lục đăng sau đây để các hội-viên hội la đồng lãm.

Hà-nội ngày 29 tháng tám 1922.

Thư quan Hội-trưởng

Tôi đã nhận được những thư của ngài gửi cho tôi ngày 25 tháng tám tây này, báo cho tôi biết rằng hội - đồng quản-trị hội Khai-trí-tiến-đức đã có lòng qui, bầu tôi làm danh - dự hội-trưởng và làm hội-trưởng hội - đồng trị-sự cuộc Ấu-trĩ-viên. Tôi xin ngài làm ơn cảm tạ các viên hội-đồng quản-trị hộ tôi.

Tôi vui-lòng nhận như nhời tôi đã nói cùng ngài, giúp đỡ công cuộc Ấu trĩ-viên vì tôi xem ra việc ấy vừa hay vừa có ích ; nếu tôi giúp mà việc ấy qua được những bước khó - khăn vì « vạn sự khởi đầu nan » thì tôi sung sướng lắm.

Hội Khai-trí-tiến-đức mà ngài chủ-trương một cách tận tâm và tài - cán, tôi chả cần nói lắm ở đây, hội ấy có một cái nhiệm-vụ rất lớn về phương-diện xã-hội chả lẽ những người như tôi ở với người An-Nam đã hơn một góc thế-kỷ mà vẫn ao - ước rằng tình luyến-ái bền - chặt và lòng yêu - tin nhau liên-lạc người Pháp người Nam, chả lẽ những người ấy lại không lưu-tâm đến hội Khai-trí-Tiến-đức hay sao!

Xin ngài cứ tin tấm lòng tận-tâm và tình thân-ái của tôi.

H. TISSOT

Tiền quyền giúp hội. — Trong tháng tám, đầu tháng chín tây có những ông kể tên sau này đã quyền tiền giúp hội.

1° Quan Tổng-đốc Lê Trung-Ngọc

100 \$ 00

2° Ông Hàn Nguyễn Hữu-Dĩnh 100,00

3° Ông Huyện Vũ Đình-Khôi 30, 00

230 \$ 00

Công-ước Âu-trĩ-viên tại Bắc-kỳ của Hội Khai-trí Tiền-đức lập ra

(Tờ bàn-định ngày 15 Aoùt 1922)

Qui-tắc

THIÊN THỨ I

Tổ-chức Hội-đồng-trung-ương.

KHOẢN I

Công-ước Âu-trĩ-viên là do ở hội Khai-trí-tiến-đức (là hội dựng theo pháp luật hiện phủ Thống-sứ có giữ điều-lệ) đã thiết lập ra, đứng kiểm soát và bảo lãnh.

Những công việc quản-lý và mở mang Âu-trĩ-viên thì do ở Hội-đồng-quản-trị hội Khai-trí-tiến-đức bàn định.

Hội-đồng-chủ-sự công cuộc ấy, ông Tổng-quản-lý cùng các người làm công, bất cứ làm việc gì, chỉ được có những chức quyền đã định ở bản qui-tắc này, hay những chức quyền mà Hội-đồng quản-trị Khai-trí-tiến-đức sau này sẽ định.

KHOẢN II

Hội-đồng-chủ-sự công cuộc Âu-trĩ-viên thì có những ông này :

1 Ông Chánh-hội-đồng chọn trong các hội-viên ở Hội-đồng bảo-trợ K. T. T. Đ.

2 Ông Phó-hội-đồng chọn trong các hội-viên An-Nam có chân hội-đồng quản-trị K. T. T. Đ.

1 Ông Tổng-thư-ký chọn trong các hội-viên hội-đồng-bảo-trợ K. T. T. Đ.

1 Ông Phó-thư-ký chọn trong các hội-viên K. T. T. Đ.

2 Ông Thầy thuốc cổ-vấn Đại-Pháp và 2 ông Thầy thuốc cổ-vấn An-Nam.

1 Ông Pháp-luật cổ-vấn chọn trong các ông trạng-sư có chân hội-đồng-bảo-trợ K. T. T. Đ.

9 Ông Hội-viên chọn trong các hội-viên K. T. T. Đ.

Cách chọn các hội-viên hội-đồng-chủ-sự do ở Hội-đồng-quản-trị K. T. T. Đ.

lựa xét những ông ứng cử rồi bỏ mặt phiếu bầu.

Ông Chánh-hội-đồng và 2 ông Phó-hội-đồng bầu trong ba năm.

Mỗi năm sau kỳ đại-hội-đồng Khai-trí-tiến-đức, khi hội-đồng-quản-trị họp lần thứ nhất thì phải bầu hội-viên thay vào những hội-viên hội-đồng-chủ-sự khuyết, hoặc từ chức, xa vắng hay quá-cổ. Ông hội-viên hội-đồng-chủ-sự nào, có giấy mời mà ba lần luôn không đến dự hội, nếu xét không có lẽ gì dịch-dàng thì cũng coi như đã từ chức.

Nếu vì có gì mà khuyết Chánh-hội-đồng hay Phó-hội-đồng thì hội-đồng-quản-trị K. T. T. Đ. phải họp ngay lập tức để bầu ông khác.

KHOẢN III

Hội-đồng-chủ-sự cứ chiếu theo số tiền đã dự trước ở sổ chi-tiêu hàng năm mà quản-lý công việc Âu-trĩ-viên.

Mỗi năm trước hôm 1er Décembre thì hội-đồng-chủ-sự phải đệ bản dự-thảo sổ chi-tiêu năm sau với một tờ trình minh-bạch đề hội-đồng-quản-trị K. T. T. Đ. duyệt-y. Trong vòng tháng Décembre Hội-đồng-quản-trị K. T. T. Đ. phải họp đủ mặt mà định quyết sổ chi-tiêu đề kịp đến hôm 1er Janvier đã có thể thi hành được.

Ông Chánh-chủ-quĩ K. T. T. Đ. coi sóc các việc tiền bạc về công cuộc Âu-trĩ-viên.

Ông Chánh-hội-đồng có quyền phát lệnh các món chi tiêu.

KHOẢN IV

Hội-đồng-chủ-sự chiếu theo tờ trình của một hội-viên, mà xét định những việc sau này :

1. Hoặc mở ra, hoặc bãi đi, hoặc thiên-di các Âu-trĩ-viên, mà phải lượng theo số tiền đã dự-toán.

2. Ứng dụng các « bảo-mẫu » đã tập-sự và đã làm giấy cam-đoan xin theo các thể-lệ về Ấu-trĩ-viên.

3. Tuyền hay bãi các người làm công, bất cứ làm việc gì.

4. Trì-ng-trị các bảo-mẫu và các người làm công, gồm cả quyền bãi dịch và cách chức.

5. Bỏ dụng các « bảo-mẫu » cùng các người làm công.

6. Những vấn-đề về cách trị-sự Ấu-trĩ-viên, hoặc do ở đơn yêu-cầu hoặc do ở hội-viên nào đệ trình.

KHOẢN V

Ông Tổng-quản - lý thì do hội - đồng quản-trị K. T. T. Đ. bỏ, chiều theo lời hội-đồng chủ - sự Ấu-trĩ-viên trình. Cách bãi dịch cũng vậy. Ông Tổng-quản-ly có quyền đốc các công việc Ấu-trĩ-viên, mà chỉ chịu quyền hội-đồng chủ - sự kiểm - soát thôi. Các người làm công đều ở dưới quyền ông Tổng-quản-ly cả. Phạm việc gì hội-đồng chủ-sự đã định thì ông Tổng-quản-ly phải thi-hành.

Ông Tổng-quản-ly được tiền phụ - cấp công việc và giấy bút. Số tiền ấy do ở hội-đồng quản-trị định và sẽ biên vào sổ chi tiêu.

KHOẢN VI

Các hội-viên hội-đồng-chủ-sự công cuộc Ấu-trĩ-viên, có quyền khám xét các Ấu-trĩ-viên, bất cứ lúc nào, hoặc đi một mình, hoặc đi đồng.

KHOẢN VII

Chỉ có hội-đồng quản-trị K. T. T. Đ. là có quyền định các món tiền thu và cách thu các tiền ấy để lấy tiền chi tiêu về công cuộc Ấu-trĩ-viên.

KHOẢN VIII

Các Ấu - trĩ - viên phải thi - hành theo

nghey - định ngày 22 Décembre 1924 điều-lệ về các nhà làm phúc ở Bắc-kỳ.

THIÊN THỨ II

Hội-đồng-bản-tỉnh và Hội-đồng riêng địa-hạt.

KHOẢN IX

Các ông hội-viên Khai-trí-tiến-đức ở các tỉnh Bắc-kỳ đều phải giúp đỡ dễ cho công-kuộc của Hội đã đặt được phát-đạt.

Hội-đồng-chủ-sự công cuộc Ấu-trĩ-viên cử trong mỗi tỉnh một ông đại-biểu bản-tỉnh có chân hội Khai-trí-tiến-đức, trước nhất là đề thay mặt hội-đồng mà giao-thiệp với các quan-chức Đại-Pháp hay An-Nam trong tỉnh, sau đề khuyến-hanh những nhà tư-gia muốn giúp vào công cuộc của Hội mà mở Ấu-trĩ-viên rồi xin đặt hội-đồng riêng địa-hạt đề trông nom; đề cử-động trong bọn thân-hào An-Nam; đề hội-đồng-chủ-sự ở Hà-nội có hỏi điều gì thì giả nhời cho biết và đề xét có nên xin mở Ấu-trĩ-viên mới hay sửa đổi các Ấu-trĩ-viên đã lập.

Ông đại-biểu bản-tỉnh có thể lập một hội-đồng bản-tỉnh chọn hội-viên trong các ông có chân hội Khai-trí-tiến-đức ở tỉnh mình.

Các ông đại-biểu bản-tỉnh phải gửi tờ trình về cho ông Chánh-hội-đồng-chủ-sự tại Hà-nội.

KHOẢN X

Mỗi Ấu-trĩ-viên thì ông đại-biểu bản-tỉnh phải giao cho một hội-đồng riêng địa-hạt trông nom; hội-viên hội-đồng ấy cứ chọn trong các ông có chân hội K. T. T. Đ. Ấu-trĩ-viên có sự gì không được như ý thì hội-đồng trình cho ông đại-biểu bản-tỉnh biết.

Hội-đồng-riêng địa-hạt phải cử một ông quản-trị coi về việc giả tiền nong trong Ấu-trĩ-viên.

Số tiền của hội-đồng chủ-sự cấp cho mỗi Ấu-trĩ-viên thì định theo tờ hội-đồng riêng địa-hạt đệ xin và giả bày minh-bạch; tờ xin ấy thì ông đại-biểu bản-tỉnh phải đề ý kiến mình vào rồi gửi cho ông Chánh-hội-đồng

chủ-sự. Chỉ số lý thì những món tiền cấp ấy sẽ định trước cho từng năm một và có đặc-cách mới được gia-giảm vào giữa năm.

KHOẢN XI

Những người làm ở các Ấu-trĩ-viên phải cư xử đối với các hội-viên hội-đồng riêng địa-hạt cho có phép tắc; nói chung thì đối với tất cả những người có quyền khám-xét Ấu-trĩ-viên cũng phải thế. Người nào không tuân lệ ấy phải nói cho ông đại-biểu bản-tỉnh biết để ông đệ cho ông Tổng-quản-ly xét.

KHOẢN XII

Những cách phòng-giữ vệ-sinh trong Ấu-trĩ-viên và những cách thức hành-động các nơi ấy sẽ định trong bản thể-lệ của hội-đồng chủ-sự làm.

KHOẢN XIII

Hội-đồng chủ-sự phải đặt một Ấu-trĩ-viên ở địa-hạt vùng quanh gần Hà-nội để làm qui-mô và làm nhà dạy các bảo-mẫu.

Hội-đồng lại phải đặt những thể-lệ khuôn-phép để bắt họ phải theo.

KHOẢN XIV

Khi nào, hoặc tại hội-đồng riêng địa-hạt lười-nhác hay ngăn trở mà một Ấu-trĩ-viên nào không hành-động được như thường, hay không thì hành được thể-lệ, thì hội-đồng chủ-sự cứ chiếu theo tờ trình một hội-viên và hỏi ý kiến ông đại-biểu bản-tỉnh, rồi định bãi Ấu-trĩ-viên ấy đi mà không tư cấp tiền nong cho nữa.

Ông đại-biểu bản-tỉnh sẽ gửi nghị-định ấy cho hội-đồng riêng địa-hạt và các quan-chức sở-tại biết.

KHOẢN XV

Sẽ lập ra một hội-đồng các bà An-Nam để giúp hội-đồng chủ-sự vào công-cuộc «Ấu-trĩ-viên.»

Chuẩn-y

Tại Hà-nội ngày 15 Aoút 1922, kỳ Hội-đồng quản-trị Khai-Tri-Tiến-Đức họp đủ mặt

Chánh-trưởng-hội
HOÀNG TRỌNG-PHU

Tổng Thư-ký
NGUYỄN QUI-TOÀN

Giấy xin vào hội. — Trong tháng tám tây có những ông kê tên sau này có giấy xin vào Hội. Hạn trong hai tháng trong các hội-viên ngài nào có điều gì dị-nghị, xin viết thư về cho Hội biết.

A. — Xin vào chân Tân-trợ :

- MM. 1. — Nguyễn Hữu-Nguyên, Thông-phán tòa Thương-chính Hải-phòng.
2. — Nguyễn Hữu-Dĩnh, làng Tây-tụ, tổng Tây-tụ phủ Hoài-đức, tỉnh Hà-dòng.

B. — Xin vào chân Chủ-trì :

- MM. 1. — Phạm Văn-Mễ, Giáo-học 28 phố hàng Đào, Hanoi, (do ông Nguyễn Qui-Toàn giới-thiệu).
2. — Bùi Văn-Bia, Đốc-vụ trường Pháp-Việt Thương-hiệp Sơn-tây.
3. — Nguyễn Đức-Mai, làm công sở buôn, 14 rue du Riz, Hanoi.
4. — Nguyễn Văn-Lợi, Débitant d'alcool indigène à Hưng-yên.
5. — Nguyễn Đình-Giốc, Chánh-tổng Đại-điền, huyện Thanh-hà, tỉnh Hải-dương, (do ông Trần Đình-Khải giới-thiệu.)
6. — Nguyễn Tạ-Vòi dit Xuyên, Entrepreneur à Chapa.
7. — Nguyễn Văn-Sinh, Commerçant à Chapa.
8. — Vũ Đình-Khôi dit Xuân-Phương Commerçant, 13 rue Jules Ferry, Hanoi.
9. — Nguyễn Đình-Bạt, cựu chánh tổng Đại-điền huyện Thanh-hà, Hải-dương (do ông Trần Đình-Khải giới-thiệu.)
10. — Phó Đức-Thành, Secrétaire des Travaux Publics, Huế (Annam).
11. — Nguyễn Văn-Toàn, làm việc tòa Trung-Bắc Tân-Văn, Hanoi.

12. — Bùi Thượng-Chí, Hội-viên, làng Bình-hà, tổng Bình - hà, huyện Thanh-hà, Hải-dương.
13. — Đoàn-Thiếp, Phó-sự tòa Đại-lý Đông-triều Hải-dương.
14. — Phạm Văn-Phúc, Thông - sự sở máy rượu, 84 đường Armand Rousseau Hanoi.
15. — Trịnh Ngọc-Trang, Thư-ký tòa Thương-chính, Văn-lý Nam-định.
16. — Nguyễn Văn-Đáp, Thợ rất 134 phố Đông-thuần Hải-dương.
17. — Lê Bá-Hoan, Comptable aux ateliers de Gia-lâm, Bắc-ninh.
18. — Nguyễn Phương-Lâm, Comptable à la Direction Hulerie et Savonnerie, quán xã Đông - ngac, huyện Từ-liêm Hà-đông.
19. — Paul Nam-sinh, Ingénieur agricole à Tuyên - quang, (do ông Bạch Thái-Bưởi và ông Lê Văn-Phúc giới-thiệu.)
20. — Trần Đức-Tiến, chủ-sự sở Điện-bào à Chateau d'eau Hanoi
21. — Nguyễn Thiện-Chính, Trợ-tá phủ Ứng-hòa Hà-đông.
22. — Nguyễn Khắc-Huy, làm thuốc, xã Hoài-bảo tổng Nội-duệ, huyện Tiên-du tỉnh Bắc- ninh.
23. — Lê Đình-Thắng Instituteur particulier 29 rue Tirant Hanoi.
24. — Trịnh văn-Mân, Secrétaire au Lycée de Hanoi 28 rue des Fel- lenneaux Hanoi (Hai ông này do ông Hàn Ngọc-Tri giới-thiệu.)
25. — Tống Khắc-Hán, Trung-kỳ tư-vấn nghị-viên, Vinh, (do M. M. Hoàng Quang Hương và Phạm Huy-Lục giới-thiệu.)
26. — Chu Văn Dưỡng, Giáo-học ban thành-chung trường Bảo-hộ, 50 phố hàng bát cũ, quán Hải-ninh châu Moncay.
27. — Phạm Văn-Thảo, ancien chef du 5e quartier, entrepreneur phố Nội-địa Hanoi (do ông Nguyễn Gia-Huy giới-thiệu.)
28. — Nguyễn Văn-Tấn, Industriel 46 Rue Borgnis Desbordes Hanoi.
29. — Nguyễn Tâm-Luyến, thâu khoán 142 phố hàng Bông Hanoi.
30. — Nguyễn Ngọc-Tăng, Commerçat Avenue F. Garnier Hanoi. (do ông Trương Minh-Sanh giới-thiệu.)
31. — Nguyễn Ngọc - Bình, Bát-phẩm văn-giai thư-ký sở kiểm soát tài-chính Đông-Pháp 76 Route de Huế.
32. — Phạm Duy - Tiên, Trợ-tá phủ Thương-tín Hà-đông.
33. — Bùi Phát-Tường, Tri-phủ Hoài đức Hà-đông.
34. — Tô Bá-Toản, Chargeurs Réunis Hải-phòng.
35. — Đỗ Trọng-Thư, học trò làng Giang-xá tổng Kim-thia huyện Đan-phượng Hà-đông, fils de M. Nhôn Denis Frères Rue Paul Bert Hanoi.
36. — Vũ Hữu-Tụng, Thừa-phái châu Bắc-sơn tòa Đại-lý Bình-gia Lạng-sơn.
37. — Nguyễn Thịnh, Secrétaire des Douanes et Régies Hanoi (do ông Trương Minh-Sanh giới-thiệu.)
38. — Nguyễn Hữu-Bích Thông-ngôn tòa Thương-chính 206 phố hàng Bông Hanoi (do ông Đỗ Huy-Cảnh giới-thiệu.)
39. — Nguyễn Trương-Trứ, Hàn-lâm viện Thị-độc, Secrétaire principal de 4e classe à la Mairie Hai phong.

40. — Nguyễn Bá - Luận, professeur indigène au Collège de Vinh (do ông Nguyễn-Quy-Toản giới-thiệu.)
41. — Nguyễn Quang-Oánh, Sơ-học Thanh-tra, 53 phố hàng Đường Hanoi.
42. — Nguyễn Văn-Tấn, Giáo-học 136 phố hàng Bông Hanoi.
43. — Vũ Tự-Tiếp, giáo-học trường Pháp - Việt Khu Nam Hà - nội Route de Huế quán làng Thắng Đông phủ Yên-khánh Ninh-bình, (do ông Nguyễn-Quy - Toản giới thiệu.)
44. — Bùi Xuân - Học, Etudiant à l'Ecole de commerce, 4 Bd Gia-long, Hà-nội (do ông Phạm Huy-Lục và ông Nguyễn Văn - Luận giới-thiệu).

C. — Xin vào chân thường hội-viên :

M. Nguyễn Đăng-Diễn, Débitant en gros à Chợ-Cồn par Văn-lý Nam-định.

Hội viên mới. — Các ông kê tên sau này có giấy xin vào Hội, đã đăng lên báo từ số 59 và 60. Nay hết hạn hai tháng, không có ai dị-nghị điều gì nhận vào hội kể từ 1er Août 1922 :

A. — Vào chân Chủ-trì :

M.M. Nguyễn Huy-Cơ, Đặng Đình-Quang, Nguyễn Minh-Tánh, Lê Tấn-Châu, Nguyễn Xuân - Cảnh, Nguyễn Văn-Mão, Lê Văn-Ý, Trương Ngọc-Minh, Đỗ Huy-Cảnh, Chu Trương-Thọ, Đinh Văn Xứng, Nghiêm Việt-Bình, Đào Xuân-Quế, Nguyễn Hữu-Giong, Trần Văn-Tịnh, Phương Đình-Hiến, Nguyễn Đình - Lạc, Ngô Trọng - Lũ, Nguyễn Bá-Lưu, Vũ Đức-Hồi, Dương Quảng-Hàm, Lưu Thế-Điện, Nguyễn Trọng - Tiến, Bùi Nguyễn-Quy, Tiết Văn-Tuyên, Hoàng Đình-Phan, Trần Hợp-Hoan, Hà Quang-Bính, Trần Văn-Đình, Ngô Khắc-Đền, Nguyễn Kửu-Duy, Nguyễn Văn-Khúc, Trần Ngọc - Kỳ, Trần Trung-Trương, Đỗ Văn-Điều, Lê Quý-Trạch, Lã Quý-Lợi, Trần Quang-Huy, Bùi Xuân-Tiến, Vương Đắc-Thái, Nguyễn Đình - Quế, Nguyễn Ngọc-Trường, Vũ Ngọc-Thành, Nguyễn Đình-Tuân, Văn Đức-Ngôn, Nguyễn Văn-Giai, Trần Đức-Tiến, Nguyễn Văn-Giàu, Lê Đình-Kế.

B. — Vào chân Tân Trợ

M. Vương Đắc-Thiệu.

Cải chính. — Trong tập kỷ-yếu tháng trước đăng lầm tên ông Hồ Quang-Viện do ông Ngô Thế-Loan giới-thiệu ; Nay xin cải chính là ông Hồ Quang-Kiểm cho đúng.

CUỘC LẠC-QUYÊN ẬU-TRÍ-VIÊN

Hỡi đồng-bào ! Đàn con Ậu-trí là đàn con chung một họ nhà Hồng, tức là đàn con chung trong xã-hội; ôi ! đàn con Ậu-trí kia, mà phải nghèo khổ bỏ liêu, trách-nhiệm ấy nào phải riêng một mình ai ; đàn con Ậu-trí kia, mà được mạnh mẽ sáng khôn, hạnh-phúc ấy cũng là hạnh-phúc chung trong xã-hội ; đồng-bào ta, ai là chả sẵn lòng từ-ái, giúp của giúp công, mong tạo phúc cho cuộc Ậu-trí-viên. Nay hội Khai-trí-tiên-đức mở ra một cuộc lạc-quyên suốt cả trong nước là một cuộc vĩnh-viễn mãi về sau. Kể bắt đầu từ tháng chín tây này trở đi, quý ông, quý bà hăng-tâm hăng-sản, có lòng thương đên đàn Ậu-trí ở chôn thôn-quê, kẻ ít người nhiều, ai muốn giúp vào việc công đức này, kẻ trước người sau lúc nào cũng được.

Hỡi đồng-bào ! ai là người nhờ hạnh phúc mà được trúng số, nhờ hóng-vận mà được phát-tài, cũng nên nghĩ thương đên nói giồng nước nhà, xẻ chút hạnh-phúc riêng của mình mà lạc-quyên cho cuộc tề-độ chung trong nước.

Hỡi các bà ! làm phúc nào bằng việc làm phúc này, xưa nay các bà vẫn sẵn lòng từ-bi phúc-đức, nay các bà há lại chẳng lạc quyên ít nhiều để tạo-phúc cho lũ con trẻ trong Ậu-trí-viên hay sao ? Các bà mở lòng công đức thực là phúc-đăng hà-sa !

Hỡi các ông ! giàu có dư tiền dư của, há lại chẳng nghĩ thương đên nói giồng mà giúp đỡ cho ư ? Các ông lạc quyên về cuộc Ậu-trí-viên tức là để phúc lại mai sau cho con cháu.

Chư ông chư bà có lòng lạc-quyên đa-thiếu thê nào xin cứ gửi về cho ông Tổng-thủ-quĩ hội Khai-trí-tiên-đức là ông Lê-Văn-Phúc, Đông-kinh ân-quán, số 82 phố hàng Gai, Hà-nội.

Chư ông chư bà có lòng lạc quyên số tiền bao nhiêu cùng là phương danh qui-tính sẽ theo thứ-tự đăng lên Nam-Phong tạp-chí ; Nam-Phong lại đăng rõ cả các số tiền ấy đem cấp cho những Ấu-trĩ-viên làng nào. Như thế thì Nam-Phong tạp-chí lập thành ra một cái biểu chi-thu cho Ấu-trĩ-viên, để cho mười mắt đều trông, mười tay đều trở, những tiền làm phúc không sai-suyển đi đâu chút nào.

Cuộc lạc-quyên này, ngài nào lạc-quyên bằng tiền-bạc hoặc bằng trái-phiếu Đại-Pháp và Đông-Pháp, bản-hội đều nhận cả.

Hội Khai-trí-tiên-đức định rằng các bảo-mẫu phải dạy trẻ con đọc những bài ca và thơ mà hội sẽ đặt đề ca-tụng công đức các nhà từ-thiện đã giúp vào công cuộc Ấu-trĩ-viên.

Hội sẽ đặt một tiết kỷ-niệm các công đức ấy. Những trẻ con ở Ấu-trĩ-viên đọc các bài ca-tụng ấy thì công đức các bậc ân-nhân hẳn thấu đến qui-thần.

Vậy các ông các bà nên quyên tiền giúp vào Ấu-trĩ-viên để được hạnh phúc.

Trẻ con bên giáo cũng sẽ được phép nhà chung cho cầu-nguyện các nhà từ-thiện theo đạo Thiên-chúa.

KHAI-TRÍ-TIẾN-ĐỨC